

KIỆT TÁC
SÂN KHẤU THẾ GIỚI
MOLİE

ĐÔNG JOÃNG



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

MÔLIE

ĐÔNG JUẲNG

PHẠM VĂN HANH - TÔN GIA NGÂN *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU
HÀ NỘI - 2006

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tủ sách Kiệt tác Sân khấu thế giới ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật và giới thiệu với bạn đọc Việt Nam suốt hơn nửa thế kỷ qua, có ảnh hưởng lớn không chỉ về Sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung. Tất nhiên tiếp nhận và giao lưu văn hóa nghệ thuật không diễn ra một chiều mà tác động qua lại.

Bắt đầu từ các tác phẩm cổ đại Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch như: Exkhin, Oripít, Xôphốc, Vương Thừa Phủ, Kalidák... bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của Sân khấu thế giới như thời đại Phục Hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức

sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất như Sếchxpia, Sinlơ, Môlie, Coóc-nây, J.Gốt, Gôgôn, Ípxen, Muxxê, Ghenman, B.Brếch, Sêkhốp, Bêckét, Raxin, Jăng Anui, Camuy, Tào Ngu... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tác phẩm của ba tác giả Sân khấu Việt Nam: Đào Tấn, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi có mặt trong Tủ sách Kiệt tác Sân khấu thế giới đã đáp ứng đòi hỏi của đông đảo bạn đọc.

Nhà xuất bản Sân khấu cảm ơn Hội đồng tuyển chọn gồm các nhà Sân khấu học tiêu biểu do NSND Trọng Khôi - Chủ tịch Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam làm Chủ tịch và Công ty Minh Thành - Bộ Chỉ huy Quân sự TP Hồ Chí Minh đã giúp đỡ tận tình, trách nhiệm cao để Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

LỜI GIỚI THIỆU

Môlie (1622-1673) là một trong những nhà văn lỗi lạc nhất của chủ nghĩa cổ điển Pháp và của cả nền văn học Pháp. Hải kịch của Môlie, từ ba thế kỷ nay vẫn được nhân dân Pháp và nhân dân thế giới ham thích và ca ngợi. Ngay từ khi Môlie còn sống, Boalô, nhà phê bình và nhà lý luận của chủ nghĩa cổ điển, đã nhận định rằng tên tuổi của Môlie là vinh quang lớn nhất của thế kỷ XVII. Các nhà văn Nga như Puskin, Gôgôn, Biêlinxki đánh giá rất cao mặt hiện thực sâu sắc trong sự nghiệp sáng tác của nhà viết hải kịch vĩ đại Pháp. Lép Tônxtôi gọi Môlie là “nhà hoạ sĩ giỏi nhất” của thời đại.

Môlie là người sáng lập nền hải kịch dân tộc Pháp. Ông đã hy sinh cả cuộc đời ông cho một loại hình văn học lúc ấy bị khinh miệt; Ông đã nâng cao nó lên, biến nó thành một loại văn có giá trị xã hội lớn lao, thành một vũ khí chiến đấu sắc bén, được đông đảo quần chúng yêu mến. Ông đã lấy sức mạnh của cái cười khoẻ khoắn, đầy tinh thần lạc quan, yêu

đời trong nhân dân, nâng cái “trò hề” bị khinh rẻ lên đến mức trào phúng sâu sắc, thâm trầm, thể hiện được khá đầy đủ xã hội Pháp thế kỷ XVII trong những bức tranh hiện thực đầy sinh lực.

Cùng với những nhà viết bi kịch nổi tiếng Cornây, Raxin, nhà thơ châm biếm và nhà lý luận của chủ nghĩa cổ điển Boalô, nhà viết ngụ ngôn lớn nhất trên thế giới La Fôngten, Môlie đã góp phần nâng nghệ thuật văn học và ngôn ngữ Pháp lên một trình độ cao hơn, so với những thế kỷ trước.

Từ đầu thế kỷ XVII, văn học Pháp bước vào một giai đoạn phát triển mới, sự hình thành của chủ nghĩa cổ điển. Văn học cổ điển Pháp đóng góp một phần quan trọng vào kho tàng văn học của nhân loại. Chủ nghĩa cổ điển Pháp ra đời và phát triển trong lòng nền quân chủ chuyên chế đã đạt tới mức huy hoàng không thấy ở bất cứ một nước nào ở châu Âu. Chủ nghĩa cổ điển Pháp là chủ nghĩa cổ điển điển hình của nền văn học cổ điển thế giới. Nó phát triển rực rỡ trong non một thế kỷ và có ảnh hưởng lâu dài đến nền văn học các nước châu Âu, như Anh, Đức, Nga...

Chủ nghĩa cổ điển tiếp tục văn học thời đại Phục hưng, đề cao triết học tự nhiên, đề cao lý trí, lấy nghệ

thuật cổ đại Hy-lạp, La-mã làm mẫu mực sáng tác, đã giáng những đòn quyết liệt vào những tàn tích của thế giới quan phong kiến Trung cổ, nhất là vào triết lý kinh Viện và nhà thờ phản động; đồng thời, nhất là vào cuối thế kỷ, nó công kích chế độ chuyên chế, ngày càng chuyển thành một chế độ độc đoán, thối nát. Chủ nghĩa cổ điển là một trào lưu văn học mang những tính chất độc đáo, - sản phẩm của một thời đại nhà nước quân chủ chuyên chế đã dẹp tan được bọn lãnh chúa phong kiến để thống nhất quốc gia, một chế độ đã khuyến khích và ủng hộ sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa, nhưng lại ra tay đàn áp rất khốc liệt những phong trào nổi dậy của nông dân. Nó là sản phẩm của chế độ quân chủ chuyên chế, lúc mà chế độ này “mang tính chất là trung tâm văn minh, là kẻ đặt nền móng cho sự thống nhất dân tộc” (Mác).

Cuối thế kỷ XVI, nước Pháp lâm vào cảnh nội chiến kéo dài, ngăn trở việc thống nhất quốc gia. Các nhà vua đầu tiên của dòng Buôcbông đã dẹp được bọn vương hầu quý tộc cố bám lấy đặc quyền đặc lợi của chúng, hòng chia cắt đất nước thành những khu vực tự trị; chúng muốn kìm hãm nước Pháp trong cảnh chia xẻ lạc hậu và không từ một mưu mô nào, kể cả sự liên kết với quân đội nước ngoài, để duy trì quyền lợi của chúng. Nhà nước quân chủ chuyên chế là một

vũ khí của xã hội mới chống lại chủ nghĩa phong kiến cát cứ. Nó dựa trên lực lượng tiến bộ lúc bấy giờ, là giai cấp tư sản đang hình thành để tiêu diệt những lãnh chúa không chịu quy phục chính quyền trung ương. Hồng y giáo chủ Risolior, tể tướng của vua Lu-y XIII cho phá những thành trì phong kiến cát cứ để đề phòng những cuộc nổi loạn ở địa phương. Lúc ấy, giai cấp tư sản đang ở hình thái tiền tư bản chủ nghĩa; nó cần phải dựa vào chế độ quân chủ chuyên chế để bành trướng thế lực. Chính sách kinh tế của Hăngri IV, của Risolior, dưới triều Lu-y XIII và của Conbe dưới triều Lu-y XIV, khuyến khích nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển, nhất là về công nghiệp và thương mại. Nhiều công trường thủ công được xây dựng, nhiều công ty thương nghiệp, hàng hải được thành lập. Nhà nước quân chủ thế kỷ XVII đóng một vai trò tích cực trong sự nghiệp xây dựng những lực lượng tiến bộ (đặc biệt là tư bản công nghiệp) trong lòng chế độ phong kiến. Tuy vậy, chế độ phong kiến ấy vẫn ngăn trở và càng ngày càng ngăn trở những lực lượng mới phát triển và bao giờ cũng là một công cụ phục vụ bọn quý tộc đã quy phục nhà vua và được Lu-y XIV tập hợp lại quanh cung đình. Đó là một mâu thuẫn gay gắt của chế độ quân chủ chuyên chế; nó muốn giữ một thế quân bình giả tạo trong xã hội

và muốn điều hoà những mâu thuẫn giữa các giai cấp. Bọn quý tộc hàng tỉnh ngày càng sa sút; chúng sống một cuộc đời ăn bám, thảm hại, “vô ích cho xã hội, cho gia đình và cho bản thân nữa, thường thường chẳng có nhà cửa, quần áo và cũng chẳng có mảy may tài đức” ⁽¹⁾. Trái lại, bọn quý tộc đầu sỏ quay quần quanh nhà vua, sống xa hoa tại cung đình Verxay lộng lẫy. Chúng ăn chơi xa xỉ, sống những ngày tàn trong truy lạc, nhục nhã và được nhà nước coi là hạng vương tôn đứng hàng đầu trong xã hội, làm thành một bầu hào quang giả tạo cho “Vua mặt trời” ⁽²⁾. Chế độ quân chủ chuyên chế là một bộ máy quan liêu nặng nề dùng để đàn áp những tầng lớp dưới, nhất là những người nông dân bị bọn quý tộc trực tiếp bóc lột.

Suốt thế kỷ XVII, những cuộc khởi nghĩa của nông dân, nhiều khi liên kết với những người thợ thủ công, nổ ra liên tiếp. Đời sống của nông dân ngày càng khốn đốn; ngoài tô tức nặng nề phải nộp cho bọn chúa đất, họ còn phải nộp nhiều thứ thuế hết sức vô lý, và còn chịu đựng những tai hoạ mới của hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa dần dần thâm nhập vào nông thôn lúc ấy. La Bruyere đã mô tả một cách hiện

⁽¹⁾ La Bruyere: *Những tính cách*, chương 23.

⁽²⁾ Tức Lu-y XIV.

thực và chua xót những người nông dân sống ở cái “Đại thế kỷ”⁽³⁾ ấy như sau: “Người ta thấy nhan nhản ở ngoài đồng những con thú rừng, cả đực lẫn cái, đen đũi, tái mét, nắng cháy xém, cặm cùi trên đồng ruộng; chúng ra sức đào xới, không hề mệt mỏi. Chúng kêu lên những tiếng ấp úng. Khi chúng đứng thẳng dậy thì ta thấy những khuôn mặt người. Ấy, chính những súc vật ấy là người thật. Đêm, chúng chui vào hang ăn miếng bánh mì đen, uống nước lã, ăn rễ cây mà sống” (*Những tình cách*).

Nói tóm lại, thế kỷ XVII là thế kỷ chứa chất rất nhiều mâu thuẫn. Nhà nước quân chủ muốn giữ “thế quân bình”, nhưng nó không thể đứng trên mọi giai cấp. Trước hết nó là công cụ đàn áp những tầng lớp nhân dân bị bóc lột. Nó phục vụ hai giai cấp, đều là những giai cấp bóc lột, nhưng lại có những mâu thuẫn gay gắt với nhau: giai cấp quý tộc phong kiến và giai cấp tư sản. Giai cấp quý tộc trên bước đường suy vong, không còn thể lực gánh vác nhiệm vụ nặng nề là kiểm soát toàn bộ Nhà nước quân chủ; còn giai cấp tư sản, mới hình thành, chưa đủ lông cánh để tạo nên một chính quyền bảo vệ quyền lợi của nó. “Vua mặt trời” Lu-y XIV, ngự trị ở cung đình Verxay, chính

⁽³⁾ Tức thế kỷ XVII.

là đại biểu của bọn quý tộc và một phần nào cũng là ông vua của giai cấp tư sản. Sau này, khi Lu-y XIV đã chết, trong nhân dân Pháp có câu hát:

Ông vua của những kẻ trưng thuế tô yên nghĩ nơi đây,

Ông vua của những người cho vay nặng lãi ⁽²⁾

Văn học cổ điển chủ nghĩa ở Pháp đã phản ánh cái triều đại đầy mâu thuẫn ấy. Là sản phẩm của chế độ quân chủ chuyên chế, phần nhiều tác phẩm cổ điển, bi kịch và hài kịch, ô-pê-ra và ba-lê được sáng tác để trình diễn nơi cung đình, “mua vui” cho các ông hoàng, bà chúa. Những tác phẩm ấy được phân ra làm hai loại: loại “cao quý” như bi kịch, đưa lên sân khấu những “ông lớn”, coi như chỉ mình tầng lớp họ là những tình cảm lớn lao; còn loại “thấp kém”, như hài kịch, dùng để chế giễu thói hư tật xấu của những người tư sản, của nhân dân và có khi của những người quý tộc lớp dưới nữa. Bởi vậy, ở những loại hình cao quý, ngôn ngữ phải trang nghiêm, trịnh trọng, nhiều khi mang tính chất khoa trương, còn ngôn ngữ các vở hài kịch hay ngụ ngôn thường bị coi

(2) Dẫn trong *Formation de la nation française* của Germaine và Claude Willard - Editions sociales, Paris, 1955, trang 81.

là “tâm thường”, “thô kệch”, “quê mùa”.

Văn học cổ điển phản ánh những tình cảm, khát vọng của tầng lớp thị dân và của quảng đại quần chúng. Nó không thể không diễn tả tư tưởng, đời sống của một dân tộc đang hình thành và lớn mạnh. Chính những nét đặc trưng này đã mang lại cho chủ nghĩa cổ điển một sức sống mạnh mẽ, một bộ mặt huy hoàng, những nét hiện thực sâu sắc. Một trong những thành tựu lớn nhất của chủ nghĩa cổ điển là tinh thần duy lý, bao trùm toàn bộ tác phẩm văn học, nghệ thuật thế kỷ XVII. Duy lý luận của Đêcactơ biểu hiện tư tưởng tiền tiến của bộ phận tư sản đang lên và tiến bộ, cần cù và táo bạo, nhiều tài năng và ham những chiến thắng. Tiếp tục sự nghiệp của thời đại Phục hưng, Đêcactơ coi lý trí như vị “quan toà tối cao” có thể phán đoán mọi giá trị. Triết học duy lý công nhận lý trí của con người có thể nhận thức được sự vật và ca ngợi tinh thần phê phán cũng như sự tự do tư tưởng của con người. Nó là kẻ thù của triết học kinh viện và chủ nghĩa ngu dân của Nhà thờ lúc bấy giờ. Chính vì vậy mà Vaticăng đã kết án và cấm lưu hành tác phẩm triết học của ông năm 1663.

Quan niệm về cái đẹp của chủ nghĩa cổ điển chính là dựa trên duy lý luận: cách bố trí hợp lý, sáng

sủa, khúc chiết, văn phong trong sáng, âm điệu nhịp nhàng, cân đối. Lý trí được ca ngợi như là mục thước của mọi tình cảm và hoạt động của con người. Dựa trên triết học duy lý, các nhà văn cổ điển ca ngợi đời sống tự nhiên và phản đối tất cả những cái gì giả tạo, ngăn trở sự phát triển tự nhiên của con người. Bi kịch của Raxin lên án những ông hoàng bà chúa độc ác, đầy dục vọng mờ ám, xấu xa. Đặc biệt hài kịch của Môlie và ngụ ngôn của La Fôngten công kích kịch liệt những thế lực phong kiến bóp nghẹt đời sống của con người và chế giễu bọn quý tộc dở hơi, ăn bám cùng tất cả cái nền “văn minh” rởm đời, giả tạo của chúng. Môlie và La Fôngten đã chịu nhiều ảnh hưởng của nhà triết học duy vật Gaxăngđi, người tiêu biểu nhất cho luồng tư tưởng tự do hồi thế kỷ XVII. Các nhà văn cổ điển tiếp tục bảo vệ chủ nghĩa nhân văn đã phát triển rực rỡ ở thế kỷ trước. Một số nhà văn cổ điển gần gũi với những tầng lớp nhân dân lao động và chiến đấu chống lại những thế lực đàn áp con người, gò bó cuộc sống, họ là kẻ thù của những bọn đạo đức giả, của bọn đại quý tộc trụy lạc, độc ác, độc đoán và vô liêm sỉ như Tactuyp, Đông Juăng - những nhân vật nổi tiếng trong hài kịch của Môlie.

Chủ nghĩa cổ điển là một giai đoạn phát triển

quan trọng của lịch sử văn học Pháp. Nó gắn liền với truyền thống dân tộc, đưa văn học dân tộc lên một bước đường mới hần, chính bởi vì nó phản ánh cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp trong công cuộc xây dựng quốc gia thống nhất và trong sự hình thành dân tộc. Nó tiếp tục một cách xứng đáng chủ nghĩa nhân văn thời đại Phục hưng và chuẩn bị cho nền văn học Ánh sáng, đẩy tính chiến đấu của giai cấp tư sản vào thế kỷ XVIII.

Tuy vậy, chủ nghĩa cổ điển cũng có những hạn chế nhất định của nó, cũng như triết học duy lý của Descartes. Các nhà văn cổ điển mới xây dựng được những tính cách mà chưa đạt tới những điển hình của thời đại. Họ chưa nhận định được rõ rệt những hoàn cảnh lịch sử quy định tính cách nhân vật. Họ tưởng rằng lý trí của một số người có thể quyết định số phận của loài người. Vì vậy, quy luật tam duy nhất chẳng hạn, tuy có nâng cao lên một mức nghệ thuật kịch cổ điển, nhưng hạn chế việc giải quyết một cách thoả đáng những mâu thuẫn mà kịch đã đề ra khá sâu sắc. Nhiều vở hài kịch của Molière cũng không tránh khỏi những hạn chế ấy.

Molière là một trong những tên tuổi vinh quang nhất của chủ nghĩa cổ điển Pháp. Là một nhà viết hài

kịch, một diễn viên, một nhà dàn cảnh, một nhà đạo diễn, ông đã suốt đời hy sinh tận tụy cho nghệ thuật chân chính, lấy cái cười để cải tạo xã hội. Lúc ông còn sống, tên tuổi ông là một sự đe dọa đáng sợ cho những thế lực phản động, cho Nhà Thờ lúc bấy giờ.

Jăng Baptixtơ Pôcơlanh tức Môlie, sinh năm 1622 ở Pari, trong một gia đình tư sản làm hầu cận nhà vua. Sinh trưởng và lớn lên ở Pari, trong cung đình, ông biết tường tận đời sống của bọn quý tộc và những người tư sản giàu có. Từ 1636 đến 1641, ông học tại trường Clécmông lúc ấy rất nổi tiếng. Bố ông là Jăng Pôcơlanh, định cho ông theo học luật và nối nghiệp cha làm hầu cận nhà vua trong cung đình, nhưng Môlie lại có nhiệt tình với sân khấu. Ông ham mê kịch từ hồi còn nhỏ tuổi và làm quen với những diễn viên nổi tiếng lúc bấy giờ. Năm 1643, ông cùng với gia đình Bêgia và mấy người bạn xây dựng một đoàn kịch; những năm 1643-1644, đoàn kịch này di chuyển luôn trong các khu phố Pari mà cũng không nổi danh tiếng. Cuối năm 1645, đoàn kịch của Môlie phải dời khỏi Pari đi diễn ở khắp nước Pháp.

Từ 1645 đến 1658 là thời gian Môlie và các bạn đi biểu diễn khắp các tỉnh; đoàn kịch của ông sát nhập với đoàn kịch của Sácơ Đuy Frenơ một thời gian.

Ông đã từng biểu diễn ở Tuludo, Anbi, Năngto và ở nhiều nơi khác. Năm 1652, Lyông trở thành “đại bản doanh” của đoàn kịch Môlie. Sau đó, đoàn xuống miền nam nước Pháp, lui tới Lănggôđốc, Môngpeliê. Trong thời gian chu du khắp nước ấy, đoàn kịch Môlie đã diễn những vở của Cornây, Rôtoru, những vở mô phỏng của nước Ý, những vở kịch hề (phacxơ) dân gian và một ít vở do Môlie viết.

Thời gian mười hai năm “lưu lạc giang hồ” ấy là thời gian chuẩn bị cho Môlie một sự nghiệp sáng tác vĩ đại. Qua kinh nghiệm thực tế phong phú, Môlie dần dần trở thành người lãnh đạo toàn đoàn kịch và tự xác định cho mình một đường lối nghệ thuật chân chính. Phong trào khởi nghĩa của nhân dân ở khắp nơi, nhất là trong vụ La Frôngđơ, có ảnh hưởng to lớn đến sự tạo thành nhân sinh quan và quan điểm nghệ thuật của ông. Ông đã được thấy tận mắt những sự thật xấu xa, tàn bạo của bọn quý tộc; ông đã học được ở nhân dân lòng yêu đời lành mạnh, thẳng thắn. Quan điểm nghệ thuật dân gian dần dần được mài giũa; những tác phẩm đầu tiên của Môlie chính là lấy đề tài trong những câu chuyện khôi hài của nhân dân Pháp. Ông đã mang lại cho kịch hề dân gian những nét sáng tạo lớn, nâng nó dần lên thành hài kịch phong tục và hài kịch tính cách, có ý nghĩa xã hội sâu

sắc, có tính chiến đấu sắc bén.

Đoàn kịch của Molière lúc này đã nổi danh khắp các tỉnh; danh tiếng vang về đến kinh đô. Vua Lu-y XIV cho mời đoàn kịch về Pari, dành cho đoàn điện Poti Buôcbông để biểu diễn. Chính ở điện Poti Buôcbông, đoàn kịch Molière đã ra mắt trước cung đình năm 1658 và chinh phục được toàn thể công chúng với vở *Những bà cầu kỳ rườm*, diễn ngày 18 tháng mười một, năm 1659.

Từ đây, cuộc đời Molière bước vào một giai đoạn mới hẳn, giai đoạn sáng tác một sự nghiệp hài kịch vĩ đại. Những tác phẩm danh tiếng của ông ra đời liên tiếp, mỗi tác phẩm là một lời phê phán nghiêm khắc giai cấp quý tộc, Nhà Thờ, chế độ độc đoán đang bành trướng hay cả giai cấp tư sản nữa. Molière không những là một nhà tư tưởng sâu sắc, một nhà sáng tác thiên tài, một nghệ sĩ lão luyện, ông còn là một người tổ chức mẫu mực, vừa lãnh đạo sân khấu, vừa đào luyện những diễn viên xuất sắc.

Nhìn chung, từ những tác phẩm đầu tiên, khi trở lại Pari, đặc biệt là vở *Những bà cầu kỳ rườm* (1659) có tính chất một bản tuyên ngôn cho một sự nghiệp vô cùng dũng cảm, đến tác phẩm cuối cùng *Người bệnh tưởng* (1675), sáng tác của Molière đã gây những dư

luận và nhiều cuộc tranh luận sôi nổi trong nền văn học cổ điển nửa sau thế kỷ XVII. Mỗi vở kịch của ông ra đời lại gây những sự phản ứng rất kịch liệt về phía Nhà Thờ và bọn quý tộc phản động. Cuộc đời Môlie từ 1659 là một cuộc đời đấu tranh gan dạ chống lại Nhà Thờ, giai cấp quý tộc và cả nền “văn minh” của chúng. Chúng là những kẻ có thế lực nhất trong cung đình, chúng không từ một hành động đen tối, hèn hạ nào để đàn áp, đe dọa, vu khống ông. Có lần, chúng đòi thiêu sống ông.

Khi diễn vở *Người bệnh tưởng* lần thứ tư (1673), Môlie đã kiệt sức trên sân khấu, về nhà được vài giờ thì ông chết. Nhà thờ, trước đây thường xuyên truy nã Môlie, bây giờ ngăn cấm việc mai táng ông ở nghĩa địa Nhà Chung. Vợ ông phải quỳ gối trước nhà vua mới xin được chôn cất ông lúc ban đêm.

Môlie chết đi, để lại cho chúng ta ngày nay gần bốn mươi tác phẩm. Các nhà nghiên cứu văn học thường chia sự nghiệp sáng tác của ông làm bốn thời kỳ: thời kỳ trước 1658, thời kỳ trẻ tuổi (1658-1663), thời kỳ chiến đấu (1664-1666) và thời kỳ chiến thắng (1667-1673).

Vở ra mắt lần đầu tiên có kết quả rực rỡ ở điện Pôti Buôngông đưa lên sân khấu những người học đòi

quí tộc; họ sống một cuộc đời “cầu kỳ rởm”, huyênh hoang, khoa trương, trống rỗng. “Thật là buổi ra mắt đầu tiên xứng đáng”⁽¹⁾. Nó có một ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng; nó lên án nên “văn minh” quí tộc đã lỗi thời. Lúc ấy sau cuộc khởi loạn thất bại, - vụ La Frôngđơ, bọn quí tộc muốn tuyên truyền thứ văn hoá phản động của chúng trong các “xa-lông”. Vở hài kịch của Môlie đã vạch rõ những nguy hại của thứ văn hoá giả tạo ấy; đó chỉ là một sự ngu dân, thô bỉ, một trở ngại to lớn

cho xã hội. Môlie đã tỏ rõ thái độ của ông đối với “sự khai hoá” của những kẻ quí tộc ấy. Con đường chống đối lại xã hội phong kiến quí tộc đã được khẳng định trong vở hài kịch đầu tiên này.

Sau này, trong những tác phẩm lớn, Môlie sẽ tiếp tục đi con đường vinh quang ấy, và mỗi ngày một thêm kiên quyết. Bởi vậy, ngay từ những buổi diễn đầu tiên, bọn quí tộc đã phản ứng lại rất mạnh mẽ. Người ta kể lại rằng buổi biểu diễn ấy, nhiều “bà cầu kỳ” có đến xem và sau đó thành lập một nhóm phản kháng; vở kịch bị cấm diễn trong mười bốn ngày. Nhưng công chúng lại rất hoan nghênh, một cụ già

⁽¹⁾ Desgranges et Boudout - *Histoire de la littérature française* - Hatier; tr.529.

hồ to: “Môlie, đừng cảm lên! Vở hài kịch này hay lắm!”.

Năm 1662, Môlie cho diễn một vở kịch lớn, đã gây ra những cuộc tranh luận gay go, có thể ví như cuộc tranh chấp chung quanh *Loxit* của Cornây hay *Ăngđrômac* của Raxin, đó là vở *Trường học làm vợ*. Acnônơ nuôi một cô gái nghèo khó từ ngày cô còn nhỏ là Anhetx với ý định sẽ lấy cô làm vợ. Để Anhetx hoàn toàn thuộc về mình, Acnônơ giam cầm cô trong một gian buồng kín, không cho tiếp xúc với xã hội. Hẳn dạy cô độc một điều là phải tuân lệnh chồng; hẳn muốn kìm hãm cô trong cảnh nô lệ. Nhưng một hôm, nhân lúc hẳn về quê, Anhetx đã gặp Hôraxơ và hai bên yêu nhau. Mặc dù bị đe dọa, hai người vẫn cứ yêu nhau và vì một sự may mắn, họ thoát khỏi bàn tay ác nghiệt của Acnônơ và sẽ lấy nhau.

Trường học làm vợ bóc trần căn nguyên xã hội của chủ nghĩa ngu dân, của chính thể độc đoán cường bức và đàn áp con người. Môlie lên án gay gắt Nhà Thờ, chế độ chuyên chế và những kẻ tư sản có tính chất gia trưởng. Vở kịch được hoan nghênh nhiệt liệt và diễn không ngớt trên bảy mươi buổi. Nhưng bọn quý tộc lại rất căm ghét Môlie. Chúng công kích ông kịch liệt, kẻ thì kết tội ông không theo đúng quy tắc

của Arixôt, kẻ thì lên án ông đã xúc phạm đến Nhà Thờ; tên công tước Đơ Lafôiat định cho người hành hung nhà viết kịch. Và cũng từ đấy, chúng tung ra nhiều điều vu cáo đời tư của Môlie để bôi nhọ ông. Trong vở kịch, Acnônfo là một kẻ đầy dục vọng xấu xa, ích kỷ, một tên thống trị tàn bạo muốn dùng thế lực đồng tiền và thế lực huyền bí để áp chế và giam hãm một cô con gái ngây thơ trong vòng ngu tối. Nó ca ngợi một xã hội có giai cấp thống trị và những người bị trị, kẻ thống trị có toàn quyền quyết định, kẻ bị trị chỉ có một nhiệm vụ là mù quáng tuân lệnh. Nó thấy rằng xã hội chỉ có thể tồn tại với trật tự xã hội ấy và cơ sở xã hội phải xây dựng trên sự bất bình đẳng. Vở kịch **Trường học làm vợ** còn là một tiếng kêu gọi tha thiết giải phóng người phụ nữ; Môlie đã lên án kịch liệt những kẻ muốn biến người đàn bà thành nô lệ. Môlie dựa trên triết lý tự nhiên, đòi hỏi khôi phục quyền lợi tự nhiên của con người; ông muốn tình cảm được tự do phát triển, trong khi ông vạch trần chính sách ngu dân của Nhà Thờ, chính sách độc đoán của những kẻ thống trị lúc bấy giờ.

Bọn quý tộc cung đình đã mở những trận công kích gay gắt vào tác phẩm **Trường học làm vợ**. Môlie đã dũng cảm trả lời chúng bằng một số vở kịch

ngắn, trong đó ông trình bày những quan điểm nghệ thuật tiến bộ của ông. Cuộc đấu tranh này đã tôi luyện cho ông ngòi bút sắc bén hơn nữa để đưa lên sân khấu những sự thật thối nát của thời đại.

Những năm 1664, 1665, 1666 Molière lần lượt sáng tác ba vở kịch lớn nhất của ông là: *Tactuyp*, *Đông Juăng* và *Kẻ ghét đời*.

Tactuyp diễn lần đầu tiên tại Verxay ngày 12 tháng năm, 1664; phải đợi năm năm sau, vở kịch mới được phép diễn ngoài công chúng. Vở hài kịch vĩ đại này đã gây những cuộc bút chiến và tranh chấp sôi nổi chưa từng thấy. Trong bài tựa, về sau, Molière viết: “Đây là một vở hài kịch đã gây nhiều dư luận và đã bị truy nã trong một thời gian dài”. Thực thế, lần này, ông bị bọn phản động, nhất là bọn cầm đầu Nhà Thờ, công kích dữ dội hơn những lần trước. Chúng đe dọa thiêu đốt tác phẩm và cả tác giả nữa. Anno Đôtôriso dùng thế lực của mình để ngăn cấm diễn vở kịch ngoài công chúng. Ba tháng sau, tên thầy tu Piero Rulê đòi truy tố Molière, “con quỷ đã cho ra một tác phẩm chế giễu toàn bộ Nhà Thờ”. Thế là cả một trận tấn công bắt đầu. Molière được sự ủng hộ của những người bạn chí tình, đặc biệt là của Boalô, đã đứng cảm chống chọi lại tất cả những lời vu khống, công kích của bọn phản động; cuối cùng vở *Tactuyp* được

diễn ngoài công chúng năm 1669 và được hoan nghênh nhiệt liệt. Trong vở này, nhà văn đưa lên sân khấu một tên đạo đức giả, nấp dưới bóng Chúa để làm mọi điều xằng bậy đen tối nhất: lừa bịp Orgông, chiếm con gái và tán tỉnh vợ anh ta, đoạt gia tài và làm tan nát gia đình anh ta; Tactuyp còn là một tên gián điệp nguy hiểm đã lừa gạt Orgông để lấy những tài liệu chính trị bí mật.

Tactuyp mang một nội dung xã hội và một nội dung chính trị sâu sắc và tiến bộ. Trước hết, Môlie đã kích đến tận cơ sở của tôn giáo, vạch mặt bọn Giêduyt, tay sai nguy hiểm nhất của chủ nghĩa phong kiến lúc bấy giờ. Nó có mặt ở đâu, là ở đấy có sự đổ vỡ, tan nát, rối loạn, nó làm cho con người trở thành ngu ngốc, mất hết nhân cách. Môlie đã nhận định dứt khoát rằng, muốn cho gia đình, xã hội được yên vui, chỉ có một cách là đuổi cổ nó ra khỏi xã hội, phải loại trừ nó ra ngoài phạm vi cuộc sống. Không những Môlie đã đả phá tôn giáo, ông còn lên án chế độ chuyên chế lúc bấy giờ. Hình ảnh Tactuyp chính là hình ảnh của sự đàn áp, của sức mạnh tàn khốc “muốn gì là quyết hung hăng đòi cho kỳ thoả mãn” (lời của Enmia, một nhân vật trong vở kịch). Từ một tên lưu manh, dần dần nó đã “làm chủ” gia đình Orgông; theo lời của Đamit, nó “lộng quyền chuyên

ché”, việc gì cũng muốn nhúng tay điều khiển. Rõ ràng Tactuyp có những hành động độc đoán vô cùng tàn nhẫn. Cũng như Raxin công kích triều đại độc đoán Lu-y XIV qua nhân vật Nêrông trong bi kịch *Britanniquyt*, Môlie qua nhân vật Tactuyp đã tố cáo tội ác của nền quân chủ chuyên chế đang ra sức bóp nghẹt đời sống của nhân dân lúc bấy giờ.

Sau *Tactuyp*, Môlie sáng tác vở hài kịch lớn viết bằng văn xuôi, nhan đề *Đông Juăng*. Đông Juăng là một nhân vật truyền thuyết trong nhân dân TâyBanNha; nhiều nhà văn trước và sau Môlie đã sáng tác về đề tài hấp dẫn ấy. Vở kịch của Môlie đã vượt xa những tác phẩm của các nhà văn khác và họa nên một bức chân dung hoàn chỉnh, rất sinh động về tên đại quý tộc lưu manh và tàn ác ấy. Dưới ngòi bút của Môlie, Đông Juăng hiện nguyên hình là một kẻ sống ăn bám, với một tâm hồn súc vật; cái vẻ hào hoa phong nhã bên ngoài chứa đựng một tâm hồn mục nát đến xương tủy; nó còn là một sức phá hoại, đi đến đâu gieo rắc tai họa, tang tóc đến đấy. Nó giẫm đạp lên tất cả tự do, hạnh phúc, tình yêu, gia đình, giáo huấn, tình cảm, lý tưởng. Đối với nó, chỉ có một thế lực: đồng tiền. Nó là điển hình của chủ nghĩa hư vô, nó khinh miệt hết thảy, khinh rẻ cả xã hội, cả loài người. Sau nhân vật Iagô trong bi kịch *Ôtenlô* của

Sêchxpia, - Đông Juăng của Môlie đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hèn hạ. Mỗi bước chân nó đi đều để lại điều tàn, than khóc và nước mắt. Trong vở **Đông Juăng**, Môlie đã trình bày một cái “phong” xã hội rộng lớn và đã vạch trần nguyên nhân của những bất bình đẳng trong xã hội. Bằng một ngòi bút vô cùng tế nhị, ông đã công kích tôn giáo, công kích tất cả các cơ sở phong kiến đã đẻ ra con người khùng khiếm ấy. Đông Juăng là một nhân vật hết sức phức tạp; nó có những khía cạnh hấp dẫn của nó; tương tự như “Người cháu của Ramô” sau này, nó vừa đóng cái vai Đông Juăng của nó, vừa tự phủ định.

Sau **Đông Juăng**, là vở hài kịch lớn **Kẻ ghét đời**. **Kẻ ghét đời** có một địa vị đặc biệt trong sự nghiệp sáng tác của Môlie. Ông viết vở này giữa cuộc phong ba của đời ông, giữa lúc ông bị bọn thù địch tấn công từ mọi mặt. **Kẻ ghét đời** diễn lần đầu tiên ngày 4 tháng 6, năm 1666. Vừa ra đời, vở kịch đã được các nhà văn có tên tuổi hết sức ca ngợi; Boalô đánh giá nó là tác phẩm lớn nhất của Môlie.

Trong vở này, Môlie đưa lên sân khấu một người trung thực, dũng cảm - Anxextơ, “Kẻ ghét đời”. Anh ghét cay ghét đắng “toàn bộ thế giới”, anh oán thù cả xã hội cung đình, nhưng anh lại tha thiết yêu Xêlimen, một thiếu phụ quý tộc có đủ thói hư tật xấu

của thời đại. Với ***Kẻ ghét đời***, Môlie đã sáng tạo một tác phẩm không những có tính hiện thực sâu sắc và tố cáo toàn bộ xã hội phong kiến, nó còn mang tính chất trữ tình phong phú, diễn tả khát vọng tự do của nhà văn. Ông đã tổng hợp trong vở hài kịch này những nét châm biếm sâu cay và những tư tưởng thâm trầm của những vở hài kịch đã sáng tác trước đây. Trong mỗi vở trước, ông nhằm một khía cạnh của xã hội cung đình để công kích; trong vở này, ông công kích toàn diện xã hội “cung đình và thành thị”. Ông muốn đập tan nát cái xã hội bẩn thỉu đang tìm mọi thủ đoạn để vùi dập, tiêu diệt ông và những người yêu tự do. Anxextơ không phải là Môlie, nhưng qua Anxextơ ta thấy tấm lòng của Môlie, đây công phần, đây tính chiến đấu chống lại một xã hội đầy rẫy bất công, “đâu đâu cũng chỉ thấy xu nịnh... vụ lợi, phản bội, lừa lọc”. Trong ***Kẻ ghét đời***, Môlie mô tả quá trình đấu tranh bi đát và tuyệt vọng của tự do chống cường quyền. Anxextơ qua vở kịch, đã ném tất cả những mùi vị cay đắng của cuộc đời, công lý chịu khuất phục trước quyền thế; tài năng bị dập vùi; văn thơ cầu kỳ của bọn quý tộc, rỗng tuếch, giả dối, được người ta tán tụng. Thống trị cả cái xã hội cung đình ấy là sự lừa bịp, là sự nịnh hót trước mặt để bêu riếu nhau, làm hại nhau sau lưng, Anxextơ vốn là một

người yêu đời, thiết tha với con người, tin tưởng vào sự cải tạo của con người, nhưng xã hội đã giết chết ở anh những mầm mống tốt đẹp ấy. Anh là “một tâm hồn hiếm có, một tâm hồn cao quý và dũng cảm” (lời Êliăng, một nhân vật trong vở kịch). Xã hội phong kiến thối nát không thể dung thứ hạng người khảng khái ấy. *Kẻ ghét đời* mô tả quá trình tan vỡ của lý tưởng tự do, ngọn lửa yêu đời dần dần bị dập tắt; cuối cùng Anxextơ chỉ còn một con đường là “căm ghét toàn thể xã hội, toàn thể loài người” và trốn ra một nơi hẻo lánh để mong sống một cuộc đời trong sạch. Môlie đã nhận thấy rõ rằng không thể hoà hoãn với trật tự xã hội hiện tại, với bọn thống trị bất lương, Anxextơ đơn độc chiến đấu, đó là nguồn gốc tấn bi kịch trong lòng Anxextơ.

Vở hài kịch triết lý này của Môlie cũng như nhiều hài kịch lớn khác của ông mang nhiều yếu tố bi kịch, tiếng cười ở đây pha lẫn vị chua chát; mỗi thất bại của Anxextơ là một lời tố cáo đả kích cay xã hội chuyên chế đương thời.

Sau vở hài kịch *Kẻ ghét đời*, sáng tác của Môlie bước vào một giai đoạn mới. Một phần lớn các tác phẩm của ông chế giễu những người tư sản, đại diện cho tầng lớp tư sản lạc hậu nhất, hủ bại nhất, những kẻ muốn quý tộc hoá. - Trước đây, ông đã phê phán

giai cấp tư sản trong một số vở kịch kể trên - Ngoài ra, ông tiếp tục công kích một số tàn tích của triết học kinh viện cổ hủ, một cản trở của khoa học, của sự tiến bộ lúc bấy giờ, nhất là bọn thầy thuốc gàn dở cố bám lấy những giáo điều đã lỗi thời. Một điều cần chú ý nữa, là trong giai đoạn sáng tác cuối cùng này, các nhân vật xuất thân từ quần chúng chiếm một địa vị quan trọng hơn trong những hài kịch trước đây.

Năm 1666, Molière cho diễn vở *Người thầy thuốc bất đắc dĩ*, một vở *Phacxo* (kịch hề) ba hồi, do một vở ông đã cho diễn thời kỳ biểu diễn ở các tỉnh nhỏ. Nhân vật Xganaren lại xuất hiện trên sân khấu và làm cho mọi người cười lăn cười bò. Mactin vì oán ghét chồng là Xganaren hay đánh đập mình, liền báo cho Giêrôngtơ đang đi tìm thầy thuốc chữa cho con gái hoá câm, biết Xganaren là một bậc danh y giấu tài. Thế là Xganaren, trước gậy của hai người đầy tớ của Giêrôngtơ, phải khoác áo dài và đội mũ nhọn của thầy thuốc, để đi chữa bệnh cho cô con gái giả câm, vì không lấy được người yêu. Đó là một hài kịch châm biếm thứ y học lạc hậu, tối tăm thời Trung cổ.

Năm 1668, *Amphitriông*, một vở kịch viết bằng thơ tự do, được diễn lần đầu tiên; cũng năm ấy, vở hài kịch *Giorgio Đãngdanh* được biểu diễn trước ba nghìn khán giả, một số lượng phi thường ở thế kỷ

XVII. Môlie viết về vở kịch này như sau: “Đề tài là một người nông dân đã lấy con gái một người quý tộc làm vợ và trong suốt vở hài kịch, bị trừng phạt vì dục vọng xấu xa của mình”. Ông công kích những kẻ còn mê muội với cái bả quý tộc mà tự phá huỷ hạnh phúc của mình. Hai tháng sau, vở **Lão hà tiện** ra đời; nhà văn chế giễu Acpagông, một kẻ điển hình của giai cấp tư sản thời kỳ tích lũy nguyên thủy, ích kỷ và tàn ác.

Trong vở **Trường giả học làm sang** (1670), Môlie tiếp tục lên án những tội ác của giai cấp tư sản mê muội, đã dùng thủ đoạn gian ác để làm giàu. Mũi dùi chủ yếu của ông là công kích những kẻ muốn quay trở lại xã hội phong kiến quý tộc đã mục nát; qua nhân vật Juôcđanh, Môlie tố cáo một nền “văn minh” đã sa đoạ, không còn chút sinh lực.

Một tác phẩm cần đặc biệt chú ý trong giai đoạn này là vở **Những bà thông thái**, diễn lần đầu năm 1672, một vở hài kịch lớn năm hồi bằng thơ; vở này đã được nhà văn bắt đầu viết trước đó bốn năm. Một lần nữa, ông công kích lối sống khoa trương, giả tạo, xa rời thực tế. Trong **Những bà cầu kỳ rườm**, ông đã chế giễu những kẻ say sưa với những câu thơ hoa tình trống rỗng, những tiểu thuyết công thức, gàn dở; ở đây, ông châm biếm cái thứ “triết học” u mê và cái thứ “khoa học” hình thức bịp đời của thế giới

Trung cổ. Thay thế cho các cô Catôt và Mađolông hời hợt, học đòi làm quý tộc, là những bà Phtiamanhtơ, Bêlido và Acmăngđơ, “những bà thông thái”, rởm đời, kiêu ngạo. Môlie làm sống lại trên một phạm vi rộng lớn hơn, những nhân vật gần gũi ông đã đưa lên sân khấu trước đây mười ba năm.

Tác phẩm cuối cùng của Môlie là *Người bệnh tưởng* (1673). Đây là lời công kích cuối cùng triết học kinh viện của Môlie. Ông mang lên sân khấu làm trò hề một bọn cổ hủ, bọn thầy thuốc đại diện cho cái thứ khoa học giáo điều ngu dốt, sẵn sàng phản ứng lại sự tiến bộ. Tác phẩm này là một lời ca ngợi nồng nhiệt khoa học chân chính, đồng thời nó công kích những thói giả nhân giả nghĩa, lừa bịp, ích kỷ của quan hệ tư bản chủ nghĩa. Những buổi diễn đầu tiên *Người bệnh tưởng* được hoan nghênh nhiệt liệt chưa từng thấy. Nhưng đó cũng là những lần cuối cùng nhân dân Pari tiễn biệt nhà văn vĩ đại của mình.

Môlie là một trong những nhà viết hài kịch lớn nhất của nhân loại. Ông đã dùng tiếng cười làm một vũ khí chống lại tất cả những cái gì đã lỗi thời mà còn cố bám lấy xã hội, ngăn cản cuộc sống mới phát triển. Cái cười của Môlie là cái cười thẳng thắn, khoẻ mạnh, yêu đời và mang một nội dung tiến bộ.

Cũng như các nhà văn cổ điển khác, Môlie quan niệm văn học có mục đích giáo dục con người. Bi kịch của Cornây là “trường học của những tâm hồn cao thượng”, ngụ ngôn của La Fôngten có tính giáo huấn rõ rệt. Hài kịch của Môlie nhằm “sửa chữa phong hoá bằng cái cười” (*Castigat ridendo mores*). Cái cười làm cho mọi người thấy được những cái gần gũi, xấu xa, lạc hậu khiến cho người ta hư hỏng, mù quáng hay tàn ác. Theo các nhà văn cổ điển, tác phẩm văn học có mục đích “mua vui” cho độc giả. Môlie tự đặt cho ông nhiệm vụ “mua vui” cho quần chúng và cung đình. Một vở hài kịch làm cho quần chúng và cung đình vui thích là đã “đạt được mục đích”. Muốn thế, nhà văn phải “mô tả theo tự nhiên”. Môlie viết : “Khi anh vẽ người, anh phải vẽ theo tự nhiên. Mọi người đều muốn rằng bức chân dung của anh giống như thật. Nếu anh không làm cho người xem nhận được ra những con người của thời đại mình, tức là anh chẳng làm cái gì hết”⁽¹⁾. Quan niệm nghệ thuật của Môlie tiếp tục triết lý tự nhiên của thế kỷ XVI. Ông chủ trương rằng nhà văn có thể lấy đề tài ở bất kỳ nguồn gốc nào, miễn là đề tài ấy phong phú. Ông đã vay mượn đề tài các vở hài kịch của ông trong văn

(1) Trong vở *Phê bình “Trường học làm vợ”*, lớp VI.

học cổ đại Hy-lạp, La-mã, ở văn học Phục hưng nước Ý, TâyBanNha, ở văn học dân gian Pháp. Nguồn đề tài lớn nhất, phong phú nhất của ông chính là cuộc sống của xã hội Pháp thế kỷ XVII, trong cung đình, nơi thành thị. Cuộc sống của Môlie ở khắp nước Pháp, đã cung cấp cho ông những nguyên liệu sinh động nhất để ông xây dựng sự nghiệp văn học. Ông đã trình bày trên sân khấu những con người của thời đại chỉ trừ nhà vua, còn tất cả các hạng người, từ những kẻ quý tộc đến các người tư sản, từ bác nông dân đến cô gái ở... đều được Môlie điều động lên sân khấu với tâm tư, tình cảm, cử chỉ, lời ăn tiếng nói của họ.

Môlie đứng ở hàng ngũ nhân dân và hàng ngũ những người tư sản tiên tiến để nhận xét, phân tích xã hội Pháp thế kỷ XVII. Trong hầu hết tác phẩm của ông, ông chia mũi dùi chủ yếu vào bọn quý tộc độc ác, uơu hèn, vào chế độ phong kiến hủ bại. Ngay trong một số tác phẩm chế giễu bọn tư sản giàu có, ông cũng nhằm công kích phong tục, tập quán của chế độ quý tộc lúc ấy. Ông đả kích khá mạnh vào những người tư sản thủ cựu, mê muội, muốn đi vào con đường quý tộc hoá. Ông tỏ lòng tin tưởng vào con người bình dân, có lương tri. Mỗi khi những vai như Đôrin (trong *Tactuyt*) Nicôn (trong *Trường giả học*

làm sang) hay Toanet (trong *Người bệnh tưởng*) xuất hiện trên sân khấu, người xem thấy tin tưởng vào sự thắng lợi của lẽ phải và gây những tiếng cười lạnh mạnh.

Dựa trên lương tri của nhân dân và của tầng lớp tư sản tiến bộ nhất lúc bấy giờ, dựa trên triết lý tự nhiên, Môlie chống đối kịch liệt, không hoà hoãn với tất cả những cái giả tạo, phản tự nhiên, gàn dở, hủ bại. Bọn người muốn kéo lùi lịch sử trở lại cái quá khứ đen tối, đầy rẫy áp bức và đè nén thời Trung cổ, đó là bọn phong kiến quý tộc. Trong hài kịch của Môlie, ta thấy cả một thế giới lúc nhúc những bóng ma ấy, từ tên đại quý tộc mất hết nhân phẩm như Đông Juăng đến những vai vế hách dịch, ngông cuồng như Ôrôngtơ (trong *Kẻ ghét đời*), từ những cụ già trợ trên, đến những bóng dáng thiếu nảo, như Đôrimen (trong *Trưởng giả học làm sang*). Môlie đã chỉ rõ, bằng những hình tượng muôn nghìn màu sắc ấy, chế độ quý tộc đang trên bước đường suy vong là kẻ thù chính của các lực lượng xã hội tiến bộ lúc bấy giờ.

Môlie đã công kích toàn bộ xã hội quý tộc. Ông tố cáo lối sống giả dối, cầu kỳ, bịp bợm và ngu dốt của nó. Trong một số vở kịch, như *Những bà cầu kỳ rởm*, *Những bà thông thái*... ông đánh một đòn quyết liệt

vào ngôn ngữ, tình cảm, học thức... tức là vào cái nền văn minh phong kiến già cỗi, bạc nhược đã trở thành một trở ngại lớn trên con đường của lịch sử. Molière coi tự nhiên là khuôn vàng thước ngọc để đo lường mọi giá trị. Ông đấu tranh cho cuộc sống tự nhiên thoải mái, cho tình cảm chân thật, cho chân lý và tự do. Ông công kích nghệ thuật rỗng tuếch của văn học quý tộc, với thứ ngôn ngữ kỳ quái, với lối sống yêu đương "platônich" giả tạo. Ông đã để cho Anxextơ hết lời mạt sát bài thơ nhạt nhẽo, trống rỗng của Ôrôngtơ và ca ngợi một bài dân ca đầy cảm xúc chân thành. Molière đã góp phần đánh đổ những hoạt động của bọn quý tộc đang cố gắng giành vai trò lãnh đạo văn học, sau khi cuộc khởi loạn của chúng bị đánh bại vào giữa thế kỷ XVII.

Tôn giáo là lực lượng phản động nhất lúc bấy giờ. Molière đã tố cáo những sự thật về Nhà Thờ trong nhiều tác phẩm. Mười điều "cách ngôn" mà Acnônfo bắt Anhetx học thuộc để hồng bất nạng phải nhắm mắt sống cuộc đời nô lệ, chính là rút ra từ quyển *Răn day Ôlanhpya* của Thánh Grêgoar. Tactuyp dùng thế lực siêu hình để cướp đoạt Marian, quyển răn Enmia, chiếm của cải của Orgông và làm cho con người trở thành mê muội, độc ác.

Chế độ quân chủ thế kỷ XVII là một chế độ độc đoán, một công cụ đàn áp nhân dân, tác phẩm của Molière cũng đôi khi tố cáo những tội ác của nó. Toàn bộ đời sống ăn bám, thối nát ở cung đình đã được mô tả trong nhiều vở hài kịch, tập trung nhất trong vở *Kẻ ghét đời*. Hằn thù nhau, siểm nịnh kẻ có quyền thế, tâm hồn mục ruỗng, đây là sự thật của xã hội thượng lưu thế kỷ XVII mà Molière đã phản ánh trong sáng tác của ông.

Nhiều tác phẩm của ông viết vào thời kỳ cuối cùng, tức là từ 1667, đưa lên sân khấu những người đại diện cho tầng lớp tư sản lạc hậu, đang nhấp nhอม trở thành quý tộc. Chính sách của các nhà vua Pháp từ cuối thế kỷ XVI, nhất là dưới thời Lu-y XIV, đã tạo nên một tầng lớp quý tộc mới, “quý tộc áo dài”. Molière đã công kích họ không thương xót. Đây là Giorgio Đẳngđanh đã đại dột bỏ tiền ra mua một cô vợ quý phái để suốt đời phải quy lụy kẻ đã lường gạt mình, đây là lão Giuôđanh, vì quá khinh rẻ cái “lý lịch” tư sản của mình, và muốn được kết thân với bọn vương tôn công tử, nên đã bị bòn mót của cải và trở thành một cái quái thai, múa may quay cuồng trên cái lò-xo quý tộc. Và đằng sau những nhân vật tư sản ấy, là cái “phông” xã hội phong kiến ồm ồm, héo hắt, một xã hội đã mọc meo, chỉ chờ năm tháng để sụp đổ.

Trong một số tác phẩm xuất sắc, như *Trường học làm vợ, Lão hà tiện, Người bệnh tưởng*, Môlie trực tiếp đả kích quan hệ tư sản vô nhân đạo. Ở đây cái động cơ quý tộc nhường chỗ cho chủ nghĩa cá nhân tư sản ích kỷ. Chính những người tư sản Acnônfơ, Acpagông, Acgăng đã gây ra biết bao lo âu, sợ hãi cho gia đình, vợ con. Họ chỉ nghĩ đến quyền lợi của họ, đến đồng tiền và thể xác họ. Môlie một phần nào đã vạch ra được thế lực đen tối của đồng tiền, lên án sự tích lũy tư bản chủ nghĩa.

Tiếp tục chủ nghĩa nhân văn thời đại Phục hưng, các nhà văn cổ điển đã tỏ nhiều thiện cảm với những người xuất thân từ quần chúng lao động. La Fôngten thông cảm sâu sắc với sự nghèo khổ, tâm hồn trong sạch và ý chí tự do của người khốn cùng trong xã hội. Những bài ngụ ngôn *Con sư tử và con chuột, Thân chết và bác tiểu phu, Người nông dân trên bờ sông Đanuyp* là những bài thơ trữ tình, hay những bản anh hùng ca nho nhỏ ca ngợi tâm hồn, khí tiết người nông dân. Trong nhiều tác phẩm, Môlie đã nêu cao vai trò của những người bình dân, đặc biệt là của những cô gái ở. Họ là những con người thẳng thắn, yêu đời, có lương tri; họ mang đến cho sân khấu những tiếng cười giòn giã, những nét vui tươi hồn nhiên. Họ là những người có mưu cơ; lắm khi, nhờ họ

mà những sự thật đen tối được phơi bày, những mâu thuẫn gia đình được giải quyết. Họ sống “tự nhiên”, sống theo bản năng lành mạnh, thù địch với tất cả những cái giả dối, gò ép, máy móc. Chỉ một cái gạt tay của Nicôn cũng đủ làm cho những lý thuyết về “nghệ võ” của lão Giuốcđanh sụp đổ; chỉ một mưu mẹo cón con của Toanet cũng đủ làm cho Acgăng tỉnh ngộ. Những người bình dân ấy có một tâm hồn vững chãi; họ bảo vệ quyền lợi chính đáng của những nam nữ thanh niên vừa đôi phải lứa. Họ đóng vai những bà mẹ hiền trong gia đình. Mỗi khi sân khấu đang tối sầm lại vì những hành động gàn dở, ương ngạnh của một ông bố hay của một bà mẹ, thì họ lại xuất hiện, chuyển tình huống bi đát trở thành hoàn cảnh vui nhộn. Họ là một nguồn sinh lực dồi dào, luôn luôn làm cho sân khấu sáng bừng và vang rộn tiếng cười. Là một nhà văn yêu đời, luôn luôn ca ngợi cuộc sống hồn nhiên, tươi vui, Môlie còn là nhà thơ của tình yêu, của tuổi trẻ. Hầu hết các vở kịch của ông xây dựng trên vấn đề tình yêu; tình yêu là sức sống mạnh khỏe của toàn bộ sáng tác của ông. Có những mối tình thơ ngây, có những mối tình nồng thắm, có những mối tình đắm say; tình yêu đã nâng cao những nam nữ thanh niên lên trên những rác rưởi của xã hội. Vở kịch *Kẻ ghét đời* có những âm điệu trữ tình

nồng nàn.

Yêu cuộc đời, yêu con người, Môlie bao giờ cũng đấu tranh cho sự thật và cho cuộc sống. Chính lòng thiết tha với sự thật và cuộc sống ấy đã làm cho hài kịch của ông đến nay, ba trăm năm đã qua, vẫn còn đầy đủ sức hấp dẫn như xưa, và rất gần gũi quần chúng. “Cùng với La Fôngten, Môlie là nhà văn bình dân nhất”⁽¹⁾ trong lịch sử văn học Pháp. “Nghệ thuật làm vui công chúng” trong tay nhà hài kịch vĩ đại ấy đã trở thành một nghệ thuật trào phúng xã hội, với nhiều màu sắc và cung bậc khác nhau.

Môlie dùng mọi hình thức hài hước để gây cười. Cái cười ở đây mang tính chất xã hội và triết lý. Mác nói rằng hài kịch là “giai đoạn tốt cùng của một hình thái đã lỗi thời của lịch sử thế giới”... “Như thế là để cho nhân loại vui vẻ mà ly khai quá khứ của mình”⁽²⁾. Cái cười là vũ khí của kẻ mạnh, của xã hội đang lên dùng để chôn vùi xã hội già cỗi, mà tàn dư còn để lại hình bóng lỗ bịch, lạc lõng trong xã hội mới. Thế kỷ XVII là thế kỷ của những lực lượng sản xuất tư bản

⁽¹⁾ Yves Sandre, trong bài *Môlière, source de Molière*: tạp chí *Europe*, số tháng năm, tháng sáu - 1961, trang 103.

⁽²⁾ Các Mác, *Lời nói đầu của “Phê phán triết học pháp luật của Hêghen”* Sự thật xuất bản, Hà Nội - 1962; trang 12.

chủ nghĩa đã xuất hiện; giai cấp phong kiến đã trở thành một chướng ngại to lớn cho sự phát triển của xã hội. Môlie dùng tiếng cười để tiễn nó xuống mồ; ông đã đưa bọn quý tộc lên sân khấu để châm biếm, biến nó thành một hình tượng quái gở để cho mọi người chế giễu, khinh bỉ.

Sự nghiệp sáng tác của Môlie là một quá trình tiến triển của nghệ thuật xây dựng hài kịch. Nhìn chung, cái cười của Môlie có đủ cung bậc, từ cái cười nhẹ nhàng, đến cái cười thẳng thắn hay cái cười chua xót. Phần lớn hài kịch của Sécxpia gây cho người đọc hay người xem nụ cười nhẹ nhàng, thơ mộng. Có thể nói kịch của Môlie đã tiến từ những vở nhỏ, gọi là “phacxo” đến hài kịch lớn, - hài kịch phong tục và hài kịch tính cách. Trong sự nghiệp của ông, “phacxo” chiếm một địa vị quan trọng. “Phacxo” tình bày trên sân khấu những cảnh đầm đá, loạn đả, những sự lầm lẫn, râu ông nọ cắm cằm bà kia, những cử chỉ hành động máy móc, những cuộc gặp gỡ bất ngờ, những sự hiểu lầm, những từ ngữ lủng lổ lảm nhảm, những động tác dớ dẩn, những bộ quần áo lố bịch, cả những bộ mặt ngây ngô đần độn nữa. Đó là cảnh lão Juốcđanh (trong *Trường giả học làm sang*) đã năm mươi tuổi đầu còn há hốc miệng mà hô: “Ô, I, Ô, I”, cảnh các thầy nhạc, thầy vũ, thầy triết nện nhau tui

bụi, hay là cảnh lão hà tiện xót thương cho cái của “máu thịt” của lão ta. *Những bà cầu kỳ rườm rà* là “phacxơ” có một hồi, trình bày nhiều cảnh trò hề như cảnh mấy cậu đầy tớ mặc giả quý tộc, miệng nói xoén xoét những câu văn cầu kỳ đặc quý tộc, hay cảnh các cậu nếm những cái gậy của hai ông chủ. Càng về sau, kịch của Môlie càng mang tính châm biếm sâu sắc, tiếng cười ở đây có ý nghĩa xã hội và hài kịch của ông mang một nội dung tâm lý thâm trầm. Môlie đã tạo nên nhiều cảnh cười dễ mếu dễ. Không mấy vở hài kịch lớn của ông, như *Trường học làm vợ*, *Tactuyp*, *Lão hà tiện*, *Người bệnh tưởng*... không chứa đựng tính bi kịch, - những bi kịch gia đình, hay trong lòng nhân vật. Nhà thơ Anfrêđơ Muytxê đã thấy rằng hài kịch của Môlie “buồn bã và thâm trầm, đến phải khóc sau khi đã cười”. Nhận định của nhà thơ lãng mạn Muytxê không phải hoàn toàn vô lý. Buổi tối hôm ấy, La Cômêđi Frăngxêđơ ⁽¹⁾ diễn vở *Kẻ ghét đời* của Môlie, khán giả vắng ngắt; Muytxê lấy làm bất bình và mong ước Môlie trở lại luôn luôn trên sân khấu. Tuy mấy câu thơ nổi tiếng của Muytxê có thể gây một sự hiểu lầm về tính chất cơ bản của kịch Môlie - hài kịch thực sự, vui tươi khỏe khoắn - nhưng cũng phải

⁽¹⁾ *La Comédie française*, một nhà hát lớn ở Pari, *Kịch viện nước Pháp*.

thấy rằng nhiều khi hài kịch của ông đi bên miệng hố của bi kịch. Cuộc cãi lộn của hai bố con Acpagông để tranh nhau người yêu, thái độ trắng trợn của Bêlin khi tưởng chồng đã chết, cái “bài điệu văn” khủng khiếp của mụ, cuộc chia tay của Anxextơ với Xêlimen, cảnh ông bố cho vay nặng lãi gặp gỡ kẻ đi vay phá gia chi tử chính là con trai mình, bấy nhiêu cảnh là bấy nhiêu vấn đề làm cho bất cứ ai có lương tri đều phải suy nghĩ và đau xót. Những tiếng cười qua nước mắt ấy không ít trong sáng tác của Môlie. Chính những lúc sân khấu sắp sửa trở nên nặng nề ngột thở, là lúc xuất hiện những yếu tố “phacxơ”; và nhiều khi hai yếu tố “phacxơ” và hài kịch không tách rời nhau. Ngay những vở được coi là “phacxơ thuần túy”, như *Những bà cầu kỳ rườm* hay *Những ngón lừa bịp của Xcapanh* cũng mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Cảnh Orgông chui xuống gầm bàn để nghe đức từ bi tán tỉnh vợ mình và nặng nạch đòi cho kỳ được cái “ân huệ cụ thể”, hoặc là cảnh anh chàng Acgăng nằm thẳng cẳng để nghe bà vợ hiển tấu lên cái bài điệu văn thảm khóc... đã biểu hiện tài năng của Môlie sử dụng “phacxơ” và tình huống bi đát để gây những tiếng cười vừa thâm trầm vừa giòn giã. Những tấn bi kịch đầy rẫy trong xã hội Pháp thế kỷ XVII, được nhà văn lôi ra ánh sáng, dưới hình thức hài kịch, thấm nhuần

tinh thần lạc quan và lòng tin tưởng vào sự tất thắng của lẽ phải, của chân lý. Molière còn sử dụng nhiều hình thức khác nhau, hài kịch - ba-lê, hài kịch âm nhạc, hài kịch ca múa, và ở loại nào, ông cũng tỏ rõ một tài năng vững chắc.

“Molière là một sản phẩm của sự vĩnh cửu” ⁽¹⁾; hài kịch của ông cho đến nay ở Pháp vẫn được diễn nhiều hơn bất cứ tác phẩm cổ điển nào khác, nhất là hai vở *Tactuyp* và *Lão hà tiện*. Nó vẫn có sức sống mạnh mẽ. Molière đã sử dụng thứ ngôn ngữ sinh động, cụ thể, đến nay vẫn còn sức hấp dẫn và tất cả mọi người đều hiểu được, tuy rằng từ đó đến nay, ba thế kỷ đã qua. Ông đã đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc xây dựng ngôn ngữ dân tộc Pháp hiện đại. Thế kỷ XVII, Boalô có trách ông sử dụng ngôn ngữ “quá gần gũi chúng”; La Bruyère muốn ông “tránh dùng tiếng lóng, tiếng khó hiểu và viết trong sạch”; ít lâu sau, Fênelông thấy ông “suy nghĩ giỏi nhưng nói tồi”. Sự thật, Molière đã nắm vững hơn ai hết nghệ thuật viết kịch, nhất là viết hài kịch. Ông đã để cho mỗi nhân vật của ông nói thứ ngôn ngữ của riêng mình, thứ ngôn ngữ của tầng lớp mình: cầu kỳ, hoa hòe hoa

(1) Jean de Beer, trong bài *Chủ nghĩa hiện thực của Molière*, tạp chí *Europe* số tháng năm, tháng sáu - 1961.

sói như “những bà thông thái”, giản dị chắc nịch như lời ăn tiếng nói của bà Giuôđanh, quê mùa, cụ thể, nhiều hình ảnh, có khi pha cả tiếng lóng hay tiếng địa phương như các cô sen, cậu nhỏ. Chính đó là một trong những khía cạnh của “chủ nghĩa hiện thực” của Môlie, mà Jăngđơ Ber đã nói. Trong tay ông, ngôn ngữ trở thành một công cụ mềm dẻo để xây dựng các kiểu người điển hình của xã hội Pháp hồi thế kỷ XVII.

Môlie là một nghệ sĩ chân chính đã có công lao xây dựng nền hài kịch dân tộc Pháp. Sau này, nhiều nhà viết kịch Pháp thuộc các khuynh hướng văn học khác nhau, như Loxagơ, Bômace, Muytxê... đã chịu ảnh hưởng của ông khá sâu sắc. Ở Việt Nam, cách đây trên bốn chục năm, một số hài kịch của Môlie đã được dịch ra tiếng Việt và được diễn ở sân khấu Hà Nội. *Đông dương tạp chí* từ năm 1914 đến 1917, đã đăng bản phỏng dịch các vở ***Trưởng giả học làm sang*** (lấy tên là *Người phú hộ tập làng sang*, sau đổi là *Trưởng giả học làm sang*), ***Tactuyt*** (lấy tên là *Giả đạo đức*), ***Lão hà tiện*** (lấy tên *Người biển lận*), ***Người bệnh tưởng*** (lấy tên là *bệnh tưởng*). Vở diễn đầu tiên là vở ***Người bệnh tưởng***. Sau đó ít lâu, kịch nói Việt Nam ra đời; những vở kịch nói đầu tiên của

ta, phần lớn là hài kịch, chịu ảnh hưởng của hài kịch Môlie. Rõ ràng Môlie đã in hình bóng trên sân khấu kịch Việt Nam những buổi đầu.

Văn học cổ điển, và cả hài kịch của Môlie chú trọng phân tích tâm lý con người mà coi nhẹ hành động kịch, chú trọng mô tả những xung đột đầy kịch tính trong lòng nhân vật mà coi nhẹ những biến diễn của hoàn cảnh bên ngoài, - do ảnh hưởng của triết học duy lý. Hành động kịch của Môlie thường được cấu tạo trên một sơ đồ đơn điệu, ít biến đổi sinh động, mạnh mẽ như hài kịch của Sêcxpia. Môlie xây dựng những tính cách một đôi khi đi đến trừu tượng hoá thực tế; điều đó có tác hại đến sự thể hiện những mâu thuẫn xã hội. Phần nhiều những nhân vật tư sản, như Orgông, Acgăng hay Acnônơ... ở phần kết thúc vở kịch “tĩnh ngộ” một cách quá dễ dàng. Mâu thuẫn gay gắt trong vở *Tactuyp* được giải quyết bằng sự can thiệp của nhà vua anh minh và sáng suốt. Quả thật, ngay ở những tác phẩm xuất sắc nhất của Môlie, lòng căm thù chỉ âm ỉ cháy, mà chưa bốc lên thành những ngọn lửa. Khi sân khấu buông màn xuống, cái xã hội mà Môlie trình bày, sau những cơn biến động, trở lại yên tĩnh; gia đình lại yên vui, các cặp tình nhân lại yêu nhau; cuộc sống không tiến lên với một chất lượng mới.

Văn học cổ điển, với Cornây, Raxin, Môlie, La Fôngten, đã xây dựng chủ nghĩa hiện thực tâm lý và đã đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc hình thành chủ nghĩa hiện thực trong văn học Pháp. Nó tiếp tục truyền thống đấu tranh chống cường quyền, chuẩn bị địa hạt hoạt động cho các nhà văn thế kỷ XVIII và báo hiệu chủ nghĩa hiện thực phê phán sẽ ra đời vào nửa đầu thế kỷ XIX, với ngọn cờ vinh quang của Stăngđan, Bandắc.

Môlie là một trong những nhà viết hài kịch lớn nhất của thế giới. Tác phẩm của ông khá quen thuộc với nhân dân các nước. Hiện nay, ở Pháp, ở Đức, ở Liên Xô v.v... người ta vẫn thường diễn những vở kịch danh tiếng của ông và những buổi diễn ấy được hoan nghênh nhiệt liệt. Tư tưởng và nghệ thuật của Môlie đến nay vẫn còn là những bài học lớn cho mọi người.

Ở Việt Nam, cách đây khoảng bốn mươi năm, đã có bốn năm vở được “diễn ra quốc âm”; những vở ấy không hẳn là những bản dịch nguyên bản của Môlie, mà là những bản phỏng dịch với ý định của người dịch là áp dụng những vở kịch ấy vào xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Hiện nay, do nhu cầu của một số trường Đại học, của một số lớp bổ túc văn hoá, của

sân khấu Việt Nam và của xã hội, chúng tôi thấy cần thiết phải dịch một số hài kịch của Molière để đáp ứng những nhu cầu trên. Các bạn học sinh, sinh viên, giáo viên, các bạn làm công tác nghệ thuật sân khấu, các bạn quan tâm đến vấn đề kịch nói, chắc chắn sẽ thấy ở Molière những bài học quý báu.

Dịch một nhà văn lớn như Molière, lại là một nhà viết hài kịch - là một công tác khó khăn. Chúng tôi nhằm mục đích chủ yếu là dịch sao cho đúng với nguyên văn của tác giả, cố gắng tôn trọng nguyên văn đến mức tối đa, để giới thiệu những kiến thức cần thiết với những bạn tìm hiểu hài kịch của Molière. Nhân vật của Molière rất sống động; mỗi lớp người nói thứ ngôn ngữ riêng của họ. Có nhiều cảnh nổi tiếng của ông gây cho người đọc, người xem những ấn tượng sâu sắc, không thể quên được. Nhiều tiếng Molière dùng gây những tiếng cười rất tự nhiên và chứa đựng những ý nghĩa sâu xa. Nhiều câu nói của nhân vật trong tác phẩm của ông trở thành ngôn ngữ trong ngôn ngữ Pháp. Chúng tôi đã cố gắng lột tả một phần nghệ thuật viết hài kịch của tác giả, cố gắng dịch sát nguyên văn, mong giữ được một phần nào tính độc đáo của nhà văn cổ điển Pháp. Nhiều nhân vật quý tộc của ông nói năng cầu kỳ, dùng những danh từ lối lằng, lời văn trêu tượng, khó hiểu trong

câu chuyện - điều mà Môlie muốn phê phán -, chúng tôi cố sức dịch cho sát, để giữ lại không khí của xã hội cung đình thế kỷ XVII ở Pháp. Tất nhiên, muốn dịch được trung thành Môlie, phải có kinh nghiệm sân khấu, phải am hiểu nghệ thuật biểu diễn hài kịch, phải đã được xem những cuộc biểu diễn của các nghệ sĩ danh tiếng chuyên đóng kịch của Môlie. Về những điểm này, chúng tôi còn nhiều thiếu sót.

Trong sự nghiệp sáng tác của Môlie, gồm gần bốn chục vở hài kịch, chúng tôi chỉ lựa chọn một số vở nổi tiếng nhất của ông: *Táctuyp, Đông Juăng, Kẻ ghét đời, Lão hà tiện, Trưởng giả học làm sang, Người bệnh tưởng* Những vở này nằm trong hai giai đoạn sáng tác cuối cùng của ông. Chúng tôi mong rằng những vở danh tiếng khác của ông sẽ lần lượt được dịch ra tiếng Việt để các bạn đọc được biết sâu sắc thêm về nghệ thuật hài kịch và quá trình sáng tác của ông.

Đỗ Đức Hiểu

CHÚ DẪN VỞ “ĐÔNG JUẲNG” (1665)

Cơn sóng gió nổi lên sau khi vở Tactuýp ra đời và bị cấm chưa nguôi thì ngày 15 tháng 2 năm 1665, Môlie lại cho diễn tại Pale Roayan (Palais Royal) một kiệt tác mới, vở Đông Juǎng, mà nội dung tư tưởng rõ ràng là liên quan mật thiết với chủ đề của Tactuýp. Ta không lấy làm ngạc nhiên vì không xuất hiện lại trên sân khấu Pari nữa, và mãi cho đến năm 1841 công chúng thủ đô Pháp mới được xem lại vở kịch đặc sắc này. Số phận của Đông Juǎng thật là đặc biệt. Sinh thời, Môlie không cho in vở này. Mãi đến năm 1682, sau khi Môlie mất, vở kịch mới ra đời khi người ta xuất bản toàn tập kịch của ông: nhưng cơ quan kiểm duyệt và chính tác giả đã cắt xén đi nhiều chỗ sau đêm biểu diễn đầu tiên. Về sau nhờ các nhà xuất bản Amxtecđam (Hà Lan) năm 1683 và Bơruyxen (Bỉ) năm 1694, mới khôi phục lại được nguyên bản do tác giả viết ra trong trạng thái đầu tiên của nó. Không thể không nghĩ đến sự can thiệp của những lực lượng phản động đương thời, chủ yếu là của nhà thờ Thiên chúa giáo. Giả thiết đó không có gì là miễn cưỡng khi ta đã được biết những âm mưu hèn hạ của chúng xung quanh ở Tactuýp.

Muốn hiểu rõ dụng ý của tác giả khi viết vở này, một trong những phương pháp tốt nhất là đem so sánh nó với những vở khác cùng một đề tài đã ra đời trước nó. **Đông Juăng** có một lịch sử lâu dài. Theo các nhà chép sử thành phố Xêvilô (Tây-ban-nha) thì đây là một câu chuyện có thực xảy ra tại thành phố này. Người đầu tiên dựa theo câu chuyện đó để viết nên kịch là một thầy tu tên gọi Gaborien Têlêz (Gabriel Tellez) sau lấy biệt hiệu là Tiêcxô đơ Môlina (Tirso de Molina). Đó là vở kịch đầu tiên về Đông Juăng và là nguồn gốc của tất cả các vở kịch khác. Nhan đề của vở này là *El Burlador de Sevilla* (Gã tán gái thành Xêvilô), viết khoảng năm 1620 và được một đoàn kịch Tây-ban-nha diễn ở Pari năm 1660. Ở Ý có các vở của Gilibectô (Giliberto) và Xicônghini (Cicognini) lấy tên là *Il convitato di Pietra* (Người khách đá) đã được diễn ở Pari trước năm 1662. Ở Pháp thì có các vở của Đôrimông (Dorimon) nhan đề *Bữa tiệc đá* hay là *Đứa con tội lỗi* và của Viliê (Villiers) *Bữa tiệc đá* hay là *Gã vô thần bị trời đánh* ⁽¹⁾. Vở của Viliê diễn ở Pari năm 1659.

¹ Sở dĩ vở kịch có tên *Bữa tiệc đá*, là vì lý do như sau: trong các vở Ý, tên viên quân công là Pietro; *Convitato di Pietro* là “người khách của Pietro”, nhưng chữ “pietro” cũng gần chữ “pietra” là đá; sau đó lại biến thành: “Bữa tiệc ở nhà Pietro” dịch sang chữ Pháp là *Festin de*

Môlie đã dựng lại hết sức chính xác cái cốt của chủ đề trong các vở kịch trên: câu chuyện của một gã báng bổ Chúa và truy lạc, căm dỗ mọi người đàn bà và cuối cùng chết vì sự can thiệp của bức tượng của người mà hắn giết. Phần lớn những nhân vật chính và tình huống cũng được dựng lại chính xác: tên hề cổ truyền, nửa hề nửa đầy tớ, bất bình vì sự truy lạc hư hỏng và vô đạo của ông chủ nhưng rồi cuối cùng cũng phải phục tùng hắn ta; ông cha Đông Juăng, cao thượng, có đức hạnh; vụ đắm thuyền, việc Đông Juăng chế nhạo bức tượng. Cũng có nhiều đoạn Môlie có sửa đổi hay làm lại, hoặc bổ sung thêm: có ý nghĩa nhất là những lớp có người hành khất (Hồi III, lớp 2), lớp có lão chủ nợ Đimăngơ (IV, 3), lớp Đông Juăng thuyết về thói đạo đức giả (V, 2). Ngoài Môlie đã thay đổi hầu hết các tên nhân vật, trừ tên Đông Juăng. Còn tên gã đầy tớ thì từ trước vốn thay đổi luôn: trong vở Tiêcxô thì gọi là Catalinông, ở những vở khác thì là Paxarinô, Bơighen, Philip. Ngoài ra yếu tố thần kỳ cũng như trò hề, những trò ảo thuật của Xganaren

Pierre ("Bữa tiệc của Piero"), nhưng chữ "piero" có thể chỉ tên người mà cũng có nghĩa là đá, nên mới có tên gọi "Bữa tiệc đá". Vở kịch của Môlie nhan đề *Đông Juăng* hay là *Bữa tiệc của Piero*, là một tên đã quen thuộc với công chúng Pari. Chữ piero có nơi viết hoa, có nơi viết thường là vì lý do trên.

trong các vở kịch Ý đều đã được giảm bớt rất nhiều.

Nhưng điều đáng chú ý không phải là sự thêm bớt một số chi tiết nào đó, mà là những sự thay đổi có tính chất nguyên tắc, nhất là những sự thay đổi trong khuynh hướng tư tưởng chung của vở kịch. Trong các bản cũ Đông Juăng là một gã tuy dòng dõi quý tộc nhưng chỉ được mô tả như là điển hình của một anh chàng trụy lạc, vô thần chung chung; luân lý của vở kịch thì có tính cách trừu tượng, yếu tố giáo huấn ở đây được màu sắc tôn giáo. Cống hiến quan trọng của Molière đối với một chủ đề đã được nhiều người sử dụng là ở chỗ Ông đã phát triển nội dung xã hội của hình tượng Đông Juăng biến nó thành đại biểu cho một tầng lớp nhất định của xã hội đương thời. Xganaren đã tóm tắt tư cách, đạo đức của ông chủ mình trong một công thức vừa gọn ghẽ vừa đầy đủ ý nghĩa: “Đại lãnh chúa tàn ác” (I, 1) - Xganaren tuy phải dằn lòng phục vụ một tên chủ mà hắn căm ghét, nhưng vẫn có những nhận xét có tính chất tố cáo sâu sắc; hắn lên án Đông Juăng đã ý thể là con nhà dòng dõi để làm những việc đê hèn (I, 2). Pierô, anh chàng nông dân đã có công cứu mạng cho Đông Juăng, bất bình vì hành động bỉ ổi của tên quý tộc, vô liêm sỉ, đã phải kêu lên: “Có phải ông là ông lớn thì ông có quyền mơn trớn vợ người ta ngay trước mắt hay sao?” (II, 3).

Cách xây dựng hình tượng Đông Juăng của Môlie đánh dấu một giai đoạn mới trong lịch sử văn học của nhân vật Đông Juăng. Môlie làm cho hình tượng có sinh động hơn, cụ thể hơn, hiện thực hơn.

Chủ đề Đông Juăng, như trên đã nói, có liên quan với chủ đề Tactuýp, và bản kịch mới của Môlie là sự tiếp tục cuộc chiến đấu từ Tactuýp. Chủ nghĩa hư vô về luân lý và tôn giáo trong Đông Juăng và sự mộ đạo giả dối trong Tactuýp chẳng qua chỉ là hai mặt của một hiện tượng. Chúng ta hiểu vì sao mà vở kịch Đông Juăng đã gây nên một làn sóng bất bình mạnh mẽ trong hàng ngũ bọn mộ đạo. Phát ngôn nhân của bọn này, Rôsmông (Rochemont) đã lên án Môlie là “chế nhạo tôn giáo và tuyên truyền cho chủ nghĩa phóng đảng, biến sự lớn lao của Chúa thành một trò chơi trong tay những nhân vật sân khấu là vai chủ và vai đầy tớ, trong tay một tên vô thần háng bỏ Chúa và một tên đầy tớ càng vô thần hơn hủ”. Rôsmông bất bình vì trên sân khấu một tên vô thần đã công khai truyền bá những tư tưởng của mình, trong khi kẻ duy nhất chống đối lại Đông Juăng, bênh vực cho tôn giáo lại là một thằng ngốc (chỉ Xganaren), tin “chó ngao” hơn hết, toàn nói những điều dớ dẩn và cuối cùng ngã bẹp cả mũi vì quá say mê thuyết lý (III, 1). Còn sự trừng phạt cuối cùng của

Thượng đế thì cũng không còn có ý nghĩa thiêng liêng gì nữa khi Xganaren kêu la âm ỉ: “Tiền công của tôi! Tiền công của tôi!” (V, 6).

Đông Juăng quả là một đòn mồi của Môlie đánh vào từng lớp quý tộc, đánh vào nhà thờ Thiên chúa giáo. Tuy nhiên có một số điểm cần phải được sáng tỏ về hình tượng Đông Juăng do tính phức tạp và tính mâu thuẫn của hình tượng này. Bên cạnh những nét rõ ràng là tiêu cực trong nhân vật Đông Juăng có những nét trông như là tích cực. Đông Juăng can đảm, thông minh, phong nhã. Người ta cũng có thể nghĩ rằng Môlie đã phát biểu một số tư tưởng vô thần của mình qua nhân vật Đông Juăng. Tuy nhiên ta cần thấy rằng trong khi Môlie khoác cho Đông Juăng chiếc áo mồi của một gã quý tộc phong nhã của triều đình Pháp thế kỷ 17, không còn những hành động thô鄙, trắng trợn trong các vở kịch Tây-ban-nha và Ý như nhẩy xổ vào đám cưới để cướp vợ nông dân, hay xông vào trêu ghẹo các cô thôn nữ một cách suồng sã, đánh đập cả bố đẻ, lăng mạ cả người yêu..., thì Môlie cũng lại đã làm cho hắn xấu xa thêm về mặt đạo đức, nhân cách. Hắn đã cướp Envia ra khỏi nhà tu kín rồi bỏ rơi một cách hèn mạt; hắn tán các cô thôn nữ rất lịch sự nhưng chính hắn đang toan cướp vợ chưa cưới của người đã cứu hắn khỏi chết: Môlie đã thêm vào một

lớp trong đó Đông Juăng trâng tráo khoe khoang việc hấn đóng vai đạo đức giả (V, 2). Hấn Môlie cũng đồng ý với Xganaren mà cho rằng chỉ cần một nét này nữa là bức chân dung của Đông Juăng “có thể hoàn chỉnh về mọi phương diện” (V, 2). Cố nhiên Đông Juăng có những tư tưởng vô thần có thể là gần giống Môlie, và theo danh từ của thế kỷ 17, thì hấn cũng là một người “phóng dăng” (libertin) như Môlie và các bạn hữu của ông. Rõ ràng là Môlie không lấy lý luận nào để đối lập lại với tư tưởng vô thần của Đông Juăng cả. Anh chàng Xganaren bênh vực cho tôn giáo bằng những lý lẽ ngu xuẩn thực ra không làm cho giáo lý sáng rõ thêm chút nào. Nhưng ở đây cũng cần có một sự phân biệt cần thiết. Trong số những người được mệnh danh là “phóng dăng” ở thế kỷ thứ 17, có hai loại khác nhau: một bên là những người “phóng dăng triết gia”, có tư tưởng nhân bản, chịu ảnh hưởng của triết học duy vật Epiquya, gồm những người như Gaxăngđi (Gassandi) La Môtơ lơ vaye (La Mothe le Vayer), Môlie..., một bên là bọn “phóng dăng quý tộc”, hư hỏng, quan niệm chủ nghĩa vô thần như là một học thuyết cho phép bản năng được tự do phóng túng, như là một thứ chủ nghĩa hư vô về luân lý. Đại biểu cho loại thứ hai này là Đông Juăng của Môlie. Sự dũng cảm, trí thông minh của Đông Juăng thực ra

chỉ là để phục vụ cho những mục đích xa, bản thân.

Đông Juăng là một vở kịch có tính hiện thực sâu sắc. Nghệ thuật của nhà viết kịch ở đây đã vượt qua khuôn khổ của chủ nghĩa cổ điển: những yếu tố bi kịch xen lẫn với những yếu tố hài kịch, các luật duy nhất về thời gian và địa điểm không còn được tôn trọng. Nhất là hình tượng Đông Juăng đã được xây dựng trên những nguyên tắc mới; trong lớp 2 của hội V, Đông Juăng tuyên bố rõ ràng sở dĩ hắn đóng vai đạo đức giả là vì vai đó hợp với thời thượng nhất, thói đạo đức giả đã trở nên một thói xấu phổ biến của xã hội đương thời. Tính cách Đông Juăng hình thành trong những điều kiện cụ thể nhất định của xã hội, không trừu tượng hay duy lý như tính cách của một số nhân vật trong các vở kịch khác của ông. Đặc điểm đó đã làm cho Molière tiến gần đến nghệ thuật của nhà viết kịch vĩ đại Sêcxpia. Cùng chính đặc điểm đó đã làm cho vở Đông Juăng được xếp vào hàng những kiệt tác của Molière bên cạnh *Tactuyép* và *Kẻ ghét đời*.

Tôn Gia Ngân

NHÂN VẬT

ĐÔNG JUĂNG (DOM JUAN)	<i>Con Đông Lu-i</i>
XGANAREN (SGANRELLE)	<i>Người hầu Đông Juăng</i>
ĐÔNƠ ENVIA (DONE ELVIRE)	<i>Vợ Đông Juăng</i>
GUYTXMAN (GUSMAN)	<i>Kỵ sĩ của Envia</i>
ĐÔNG CACLÔX (DOM CARLOS)	<i>Anh của Envia</i>
ĐÔNG ALÔNGXƠ (DOM ALONSE)	
ĐÔNG LU-I (DOM LOUIS)	<i>Cha Đông Juăng</i>
SACLÔT (CHARLOTTE)	<i>Nông dân (nữ)</i>
MATUYRIN (MATHURINE)	<i>Nông dân (nữ)</i>
PIERÔ (PIERROL)	<i>Nông dân</i>
TƯỢNG QUẬN CÔNG	
LA VIÔLET (LA VIOLETTE)	<i>Đầy tớ của Đông Juăng</i>
RAGÔTANH (RAGOTIN)	<i>Đầy tớ của Đông Juăng</i>
ÔNG ĐIMĂNGSƠ (M. DIMANCHE)	<i>Lái buôn</i>
LA RAMÊ (LA RAMÉE)	<i>Kiểm khách</i>
MỘT NGƯỜI NGHÈO	

TÙY TÒNG CỦA ĐÔNG JUẰNG

**XƠ TÙY TÒNG CỦA ĐÔNG CACLÔX VÀ CỦA ĐÔNG
ALÔNGXƠ**

MỘT BÓNG MA

Cảnh ở Xixilo

HỒI I

SÂN KHẤU CHO TA THẤY MỘT TOÀ LÂU ĐÀI.

LỚP I

XGANAREN, GUYTXMAN

XGANAREN - (Cầm một hộp thuốc lá) Dù Arixtôt ⁽¹⁾ và cả khoa triết học nói thế nào đi nữa thì cũng không có gì bằng thuốc lá. Đó là cái thú của những con người phong nhã và sống ở đời mà không hút thuốc lá thì không đáng sống. Thuốc lá không những làm cho trí óc người ta được khoan khoái và minh mẫn mà nó lại còn hướng dẫn tâm hồn ta theo con đường đạo đức và nhờ hút thuốc lá mà

¹ Arixtôt: triết gia Hy-lạp (384-322 tr.C.N), không dính líu gì đến những điều Xganaren nói, nhưng đối với Xganaren có lẽ tượng trưng cho tư tưởng bảo thủ.

người ta học tập để trở thành người phong nhã. Há các ông các bà không thấy rõ rằng hễ hút một hơi thuốc lá vào là người ta trở nên ân cần với mọi người và bất cứ ở đâu người ta cũng lấy làm thích thú mời người nọ, người kia hút hay sao ? Không đợi ai hỏi xin nữa kia, người ta đón trước ý muốn của kẻ khác: thật rõ ràng là khói thuốc lá gọi cho người hút những ý nghĩ về danh dự và đạo đức. Nhưng mà câu chuyện thuốc lá như vậy là tạm đủ nhé ! Hãy quay lại câu chuyện của chúng ta một chút. Đây Guytxman thân mến ! Như vậy là công nương Envia, cô chủ mày, hoảng hốt thấy chúng tớ ra đi, đã rời bỏ thành phố đuổi theo chúng tớ và trái tim cô ta thốn thức quá mãnh liệt vì ông chủ tớ, khiến cô không thể sống được nếu cô không đến tìm ông ta ở đây, có phải không mày? Mày hãy nói lại với cô ta đừng có đến đây mà tìm ông ta nữa. Giữa chúng mình với nhau, mày có muốn tao nói rõ ý nghĩ

của tao cho mày biết không? Tao sợ cô ta yêu mà chẳng được yêu đâu; cô ấy đến cái thành phố này cũng chẳng nước non gì lắm đâu và giá cô cháu mày cứ nằm lì ở chỗ cũ thì kết quả cũng như vậy mà thôi!

GUYTXMAN - Thế nghĩa là thế nào kia chứ? Xganaren này! Mày hãy nói cho tao biết cái gì làm cho mày sợ như là có điềm chẳng lành vậy? Chủ mày có thổ lộ tâm tình với mày về việc này không, ông ta có nói với mày rằng ông ta đã lạnh nhạt với cô cháu tao và do đó ông ta đã phải bỏ ra đi không?

XGANAREN - Không phải! Nhưng nhìn thoáng qua tao cũng biết được ít nhiều về câu chuyện, và dù ông ta chưa nói gì với tao thì tao cũng có thể cứ cuộc là rồi câu chuyện cũng đến đó thôi. Có lẽ tao có thể nhầm nhưng về những chuyện như vậy kinh nghiệm cũng đã làm tao mở mắt được ít nhiều.

GUYTXMAN - Sao? Cuộc ra đi bất ngờ ấy có thể là một hành vi phản bội của đức ông

Juăng chẳng? Ông ấy có thể thoá mạ cả đến mối tình trong trắng của công nương Envia sao?

XGANAREN - Không phải thế. Là vì ông ta còn trẻ và ông ta không có can đảm...

GUYXMAN - Một người con dòng cháu giống như ông ấy mà lại làm chuyện đê hèn đến thế sao?

XGANAREN - Phải rồi, con dòng cháu giống! Lý sự hay ho đấy, và vì thế mà ông ta có dám làm gì đâu!

GUYTXMAN - Nhưng nghĩa vợ chồng thiêng liêng ràng buộc ông ta.

XGANAREN - Ôi chao! Guytxman! Ông bạn khờ khạo của tôi ơi! Nói thật đấy, anh chưa biết đức ông Juăng của tôi là người như thế nào đâu.

GUYTXMAN - Thực ra, tao không biết ông ấy có thể là người như thế nào nữa, nếu quả ông ta đã làm chuyện điên đảo ấy. Và tao cũng không hiểu tại sao sau bao nhiêu ân ái và mong chờ, bao nhiêu lời chúc tụng vồn vã, bao nhiêu ước vọng, bao nhiêu tiếng thở than và bao

nhiều nước mắt, bao nhiêu thư từ say đắm, bao nhiêu hứa hẹn nồng nàn, bao nhiêu lời thề thốt, cuối cùng bao nhiêu nhiệt tình mãnh liệt, điên cuồng dẫn ông ta đến chỗ dám cả gan xông vào nhà tu kín tôn nghiêm để chiếm đoạt lấy công nương Envia, thực thế, tao không hiểu tại sao, sau tất cả những điều ấy, ông ta lại có thể đang tâm nuốt lời cho được!

XGANAREN - Đối với tao thì chẳng khó khăn gì mà tao không hiểu ông ta; và nếu mày đã từng biết ông khách lãng du này thì mày sẽ thấy, đối với ông ta, làm việc ấy cũng khá dễ dàng thôi. Tao không nói rằng ông ấy đã thay lòng đổi dạ đối với công nương Envia đâu, điều ấy tao chưa chắc lắm. Mày biết rằng theo lệnh ông ta thì tao đi trước ông ta và từ khi ông ta đến ông ta không chuyện trò gì với tao cả, nhưng để phòng trước, giữa cánh mình với nhau tao bảo cho mày biết rằng đức ông Juăng, chủ tao, là một người bạc ác nhất trên trái đất này, một gã điên rồ,

một con chó, một con quỷ, một tên Thổ-nhĩ-kỳ ⁽¹⁾ một tên tà đạo không tin có thiên đường, địa ngục, chó ngao; nó sống trên đời này giống hệt như một con vật, như một con quỷ dâm dục, như một vương công dâm dật chính cống ⁽²⁾, nó bỏ ngoài tai tất cả những lời chê trách của thiên hạ và cho tất cả những gì chúng ta tin tưởng đều là chuyện hão huyền. Mày nói rằng lão ta đã cưới cô chủ mày, mày hãy tin rằng lão ta có thể làm hơn thế nữa để thỏa mãn dục vọng và cùng với cô ta, lão có thể cưới luôn cả mày, luôn cả con chó, con mèo của cô ta nữa. Đối với lão ta thì một cuộc hôn nhân có mất gì đâu, lão ta chẳng phải chẳng cạm bẫy nào khác để tóm các cô gái đẹp và gặp ai mà lão chẳng gạ gẫm đòi cưới làm vợ. Thiếu phụ, thiếu nữ,

¹ Chỉ một người thô lỗ, xấu xa.

² Nguyên văn: như con lợn của Epiqueya, một tên Xacdanapalo-Epiqueya: triết gia Hy-lạp, có khuynh hướng duy vật, nhưng bị xuyên tạc như là một người chủ trương thỏa mãn khoái lạc vật chất. Xacdanapalo: nhân vật thần thoại, tượng trưng cho một tên vua dâm dật.

gái tỉnh hay gái quê, chả có gì là nóng quá hay nguội quá đối với lão. Và nếu kể cho mày nghe danh sách tất cả những phụ nữ mà lão đã cưới được ở mọi nơi thì dài đến hàng chương, kể đến chiều cũng chẳng hết. Mày sưng sốt và biến sắc, khi nghe câu chuyện ấy, nhưng đó mới chỉ là phác hoạ nhân vật thôi. Để hoàn chỉnh chân dung lão thì còn phải nhiều nét khác. Chỉ mong một ngày nào đó Chúa nổi cơn thịnh nộ và trừng phạt lão. Còn tao thì thà ăn ở với ma quỷ còn hơn là phải ở với hắn ta, hắn đã buộc tao phải chứng kiến bao nhiêu điều ghê tởm đến nỗi tao mong cho hắn chết vùi, chết dập ở xó xỉnh nào đó cho rồi. Nhưng một tên đại lãnh chúa tàn ác là một điều khủng khiếp. Tao phải trung thành với hắn mặc dù tao không muốn, vì tao sợ nên phải làm ra vẻ hay lam hay làm, phải kìm hãm tình cảm mình và nhiều khi phải vỗ tay hoan nghênh những điều mà thâm tâm tao ghét cay ghét đắng.

Kìa! Hắn ta đang đi dạo ở lâu đài này.
Cánh mình hãy lắng đi. Nhưng hãy
nghe tao dặn một điều. Tao đã thành
thật thổ lộ tất cả với mày, kể ra tao
cũng mau mồm quá đấy, nhưng nếu
có điều gì lọt đến tai hắn thì tao cứ
nói tướng lên là mày nói láo đấy nhé!

LỚP 2

ĐÔNG JUẰNG, XGANAREN.

ĐÔNG JUẰNG - Người nào vừa nói chuyện với
mày đấy? Tao trông giống như thằng
Guyxman ở với công nương Envia thì
phải.

XGANAREN - Gần đúng như vậy.

ĐÔNG JUẰNG - Đúng nó, hử?

XGANAREN - Chính nó.

ĐÔNG JUẰNG - Thế nó đến thành phố này từ bao
giờ?

XGANAREN - Từ chiều hôm qua.

ĐÔNG JUẰNG - Nó dẫn xác đến đây có việc gì thế?

XGANAREN - Con tưởng rằng ông đã thừa biết điều nó bắn khoăn.

ĐÔNG JUẲNG - Hẳn là việc chúng ta ra đi?

XGANAREN - Cậu chàng như người chết dở và hỏi con tại sao chúng ta bỏ đi.

ĐÔNG JUẲNG - Thế mà trả lời ra sao?

XGANAREN - Con bảo rằng ông chẳng nói gì về chuyện ấy với con cả.

ĐÔNG JUẲNG - Thế theo ý mà thì việc ấy thế nào? Mà đoán chừng việc ấy ra sao?

XGANAREN - Con, con cho là, ông đừng giận, ông lại có đám mới nào đó rồi.

ĐÔNG JUẲNG - Mà cho là như vậy à?

XGANAREN - Vâng.

ĐÔNG JUẲNG - Giỏi! Quả là mà không nhầm và tao phải thú thực với mà là một đối tượng khác đã xua đuổi hình ảnh Envia ra khỏi tâm hồn tao rồi.

XGANAREN - Hừ! Lạy chúa! Con biết đức ông Juăng của con trên đầu ngón tay và con biết ông là tay tán gái giỏi nhất đời: ông chỉ thích bay lượn từ đám này sang đám khác, có bao giờ chịu đứng yên.

ĐÔNG JUẲNG - Mày nói thật tao nghe xem, tao xử sự như vậy có đúng không nào?

XGANAREN - Ấy! Thưa ông!

ĐÔNG JUẲNG - Cái gì? Cứ nói đi!

XGANAREN - Nếu ông muốn rằng ông có lý thì chắc chắn là ông có lý rồi, con không dám phản đối, nhưng nếu ông không muốn như vậy thì có lẽ đó lại là một chuyện khác.

ĐÔNG JUẲNG - Ừ! thế thì tao cho phép mày cứ tự do nói và cho tao biết ý nghĩ của mày.

XGANAREN - Thế thì, thưa ông, con nói thật, con không tán thành lối sống của ông và con thấy ông yêu đương lung tung như vậy thì thật là xấu xa quá.

ĐÔNG JUẲNG - Thế nào? Mày muốn rằng người ta cứ phải trói chặt vào đối tượng đầu tiên đã chiếm lấy lòng mình, vì nó mà từ bỏ xã giao và không còn dám để mắt tới ai nữa hay sao? Đẹp đẽ gì mà chuốc lấy cái hư vinh làm người thủy chung, mãi mãi tự chôn vùi mình trong một mối tình và, trước những giai nhân khác lọt vào mắt ta, phải

làm như mình đã chết từ tuổi thanh niên! Không, không, chỉ có những kẻ lố bịch mới khư khư giữ lòng trung thành; tất cả các giai nhân đều có quyền quyến rũ ta, và người có diễm phúc được ta gặp gỡ trước tiên không thể tước đoạt mất những tham vọng chính đáng mà những kẻ khác đều có đối với trái tim chúng ta. Đối với tao, nhan sắc bất cứ ở nơi nào mà tao gặp cũng đều làm tao thích thú và tao dễ dàng xiêu lòng theo cái mãnh lực êm dịu vẫn thường lôi cuốn tao. Cam kết gì cũng vô ích, tình yêu của tao đối với một mỹ nhân không thể buộc tao xử sự bất công đối với những người khác. Đôi mắt tao vẫn tỉnh táo để nhìn thấy giá trị của những người đàn bà, và tao tỏ lòng ngưỡng mộ mỗi người tương xứng với vẻ đẹp mà trời đất đã phú cho họ. Dù sao mặc lòng tao không thể làm ngơ trước những cái tao thấy đáng yêu và hễ một khuôn mặt đẹp đòi hỏi trái tim tao thì giá có đến một vạn trái tim tao cũng cho tất. Tóm lại

là những mối tình mới nảy nở bao giờ cũng có cái thi vị khó tả và tất cả khoái lạc của tình yêu là ở sự đổi thay. Thật là thú vị tuyệt trần khi người ta chinh phục được trái tim của một giai nhân son trẻ sau hàng trăm lần van vỉ, khi người ta thấy cứ mỗi ngày lại tiến thêm một bước nhỏ trong tình cảm của cô nàng, khi người ta chiến thắng được vẻ thẹn thò, ngây thơ của một tâm hồn không dễ dàng qui thuận, bằng nhiệt tình, bằng những giọt lệ và những tiếng thở dài, khi người ta đẩy lùi được từng bước sự chống cự yếu ớt của cô nàng, thắng được những sự ngần ngại mà cô nàng vẫn lấy làm hãnh diện để từ từ dẫn cô ta đến nơi ta muốn. Nhưng một khi ta đã là chủ nhân của trái tim cô ta thì ta mãn nguyện rồi, chẳng còn gì để ước mong nữa; tất cả vẻ đẹp của tình yêu thế là hết, và... ta sẽ nằm ngủ yên tĩnh trong mối tình đó, nếu không có đối tượng mới nào lại đến thức tỉnh dục vọng của ta và bày ra cho ta thấy

cái hứng thú quyến rũ của một cuộc chinh phục. Tóm lại không có gì thú bằng thắng được sự cưỡng lại của một mỹ nhân; về vấn đề này ta có tham vọng của những kẻ đi chinh phục luôn luôn bay từ chiến công này đến chiến công khác và không bao giờ chịu hạn chế khát vọng của mình. Không có gì có thể ngăn trở được những thèm muốn điên cuồng của ta, ta thấy như ta có một trái tim để yêu tất cả trái đất và cũng như vua Alêcxăngđơ ta ước ao có những thế giới khác để mở rộng những cuộc chinh phục tình ái của ta.

XGANAREN - Cha mẹ ơi! Ông thuyết cả một tràng thật là tuyệt! Hình như ông đã học thuộc lòng tất cả và nói ra y như sách vậy.

ĐÔNG JUẢNG - Mà có ý kiến gì về điều đó không?

XGANAREN - Quả tình con cũng muốn nói... con không biết nói thế nào, vì ông đã xoay sự việc theo một cách riêng đến nỗi con tưởng chính như ông có lý, nhưng

thực ra thì lại vô lý. Con vốn có những ý nghĩ hay ho nhất đời, nhưng những lời thuyết lý của ông đã làm rối lên tất cả. Thôi được, lần khác con sẽ viết những lý lẽ của con thành văn để tranh luận với ông.

ĐÔNG JUẲNG - Đúng đấy.

XGANAREN - Nhưng, thưa ông, nếu con nói rằng ít nhiều con quả có bất bình về lối sống của ông, thì không biết có phải là ông đã cho phép con nói như thế không nhỉ?

ĐÔNG JUẲNG - Sao? Ta sống như thế nào?

XGANAREN - Rất tốt thôi ! Nhưng ví dụ như tháng nào cũng thấy ông cưới vợ...

ĐÔNG JUẲNG - Còn gì thú vị cho bằng?

XGANAREN - Thực ra con thấy như vậy cũng thích thú, cũng vui vui và con cũng có thể tạm thấy thích ứng với điều ấy được nếu như không có gì có hại. Nhưng thưa ông, coi thường điều bí ẩn thiêng liêng như vậy và...

ĐÔNG JUẲNG - Thôi, thôi, đó là việc giữa trời với

tao, rồi chúng tao sẽ cùng nhau giải quyết ổn thoả cả, không cần đến mày phải lo hộ.

XGANAREN - Thật đấy, thưa ông, con vẫn từng nghe nói rằng giễu cợt Trời là một lối giễu cợt ác độc và những kẻ phóng đảng không bao giờ chết êm đẹp đâu.

ĐÔNG JUẢNG - Ối chà, chúa ngục! Mày biết rằng tao đã từng bảo mày là tao không thích những đứa hay lên mặt dạy đời.

XGANAREN - Không phải là con nói với ông, xin Chúa chúng dám cho con! Ông biết rõ việc ông làm, nếu ông không tin gì thì ông có lý lẽ của ông; nhưng ở đời có những tên nhãi con lếu lảo trở nên phóng đảng mà không hiểu vì sao, lại tự coi mình là tinh khôn ghê gớm vì chúng tưởng như thế là thích hợp lắm và nếu như con có một ông chủ như vậy thì con sẽ nói rõ vào giữa mặt ông ta rằng: “Ông dám đùa bỡn với Trời như thế à? và ông nhạo báng những điều thiêng liêng nhất mà không run sợ à? Cái thứ ông, con giun đất bé

nhỏ, một tên vô danh tiểu tốt (đây là con nói với cái ông chủ ấy), cái thứ ông mà muốn học đòi chế giễu điều mà mọi người đều sùng kính hay sao? Có phải ông tưởng rằng hễ là con nhà dòng dõi, hễ có bộ tóc giả hung hung, uốn quăn queo, hễ có lông chim giắt ở mũ, hễ có y phục choáng lộn và dải lụa màu đỏ chói (không phải con nói với ông mà là nói với ông kia), có phải ông tưởng hễ cứ như thế là ông trở nên khôn ngoan hơn sao? và không ai còn dám nói với ông những sự thật về ông sao? Con là kẻ hầu hạ ông, con nói cho ông biết rằng sớm muộn Trời cũng sẽ trừng phạt những kẻ vô đạo, rằng một cuộc đời xấu xa sẽ dẫn đến một cái chết xấu xa và...”.

DÔNG JUĂNG - Thôi yên đi!

XGANAREN - Có chuyện gì đấy ạ?

DÔNG JUĂNG - Chuyện nói cho mày biết là một mỹ nhân đang làm tao mê mẩn, là tao bị lôi cuốn vì ma lực của nàng nên tao đã theo nàng đến tận thành phố này.

XGANAREN - Thế ở đây ông không sợ gì à? Ông không sợ gì về cái ông Quận công mà ông đã giết chết cách đây sáu tháng sao?

ĐÔNG JUẲNG - Tại sao lại sợ? Tao đã chẳng giết nó chết hẵn rồi đó sao?

XGANAREN - Thật chết hẵn, chết đứt đuôi rồi! và nếu lão ta đi kiện thì chỉ thiệt thôi.

ĐÔNG JUẲNG - Tao đã được miễn xá về việc này.

XGANAREN - Vâng, nhưng sự miễn xá ấy không dập tắt được lòng oán thù của thân thích bạn bè và...

ĐÔNG JUẲNG - Thôi! Đừng nghĩ đến điều không hay có thể đến với ta mà chỉ nên nghĩ đến cái gì có thể làm cho ta vui thú. Con người mà tao nói với mày là một cô vợ chưa cưới, một người dễ thương nhất đời, chính anh chồng chưa cưới của nàng đã đưa nàng đến đây và tình cờ tao đã thấy cặp tình nhân ấy ba bốn ngày trước khi họ lên đường. Chưa bao giờ tao thấy được một cặp anh chị ý hợp tâm đầu đến thế, yêu nhau đến thế! Tình yêu nồng cháy của họ bộc lộ

thật dịu dàng làm cho tao xúc động. Lòng ta xao xuyến và tình yêu của tao bắt đầu bằng sự ghen tuông. Phải, ngay lập tức tao không thể chịu nổi khi thấy họ đẹp đôi đến thế, hờn giận đã kích thích thêm muốn của tao và tao tưởng tượng rằng nếu tao có thể quấy rối được sự thông cảm của họ và phá hoại được mối tình đã xúc phạm đến trái tim đa cảm của tao thì thực khoái chá vô cùng. Nhưng cho đến bây giờ tất cả những cố gắng của tao đều vô ích và bây giờ tao phải đi đến giải pháp cuối cùng. Anh chồng chưa cưới hôm nay dẫn người yêu đi chơi biển. Tao chưa nói gì cho mày biết nhưng mọi việc đã được thu xếp cho tình yêu của tao được thoả mãn. Tao đã có một thuyền nhỏ và một số tay chân, chắc rằng tao có thể dễ dàng đoạt được cô ả.

XGANAREN - A! Thưa ông...

ĐÔNG JUẰNG - Hử?

XGANAREN - Đối với ông như vậy là rất tốt và ông

làm việc ấy chu đáo lắm. Ở đời tự thỏa mãn được là hơn cả.

ĐÔNG JUẲNG - Mày hãy chuẩn bị đi với tao, chú ý mang theo tất cả khí giới của tao để... (Đông Juăng trông thấy Envia...) Ôi! Thật là một cuộc gặp gỡ tai hại! Đồ phản bội! Mày không báo trước cho tao là chính nàng cũng ở đây.

XGANAREN - Thưa ông, ông có hỏi con điều ấy đâu.

ĐÔNG JUẲNG - Nàng điên rồi sao mà không thay trang phục lại đến đây với kiểu ăn mặc nhà quê như thế kia?

LỚP 3

ĐÔNG ENVIA, ĐÔNG JUẲNG, XGANAREN.

ĐÔNG ENVIA - Đông Juăng, chàng có hạ cố mà nhận ra thiệp chăng? Thiệp có thể mong chàng ngoảnh mặt về phía này chăng?

ĐÔNG JUẲNG - Thưa công nương, thú thật là tôi lấy làm ngạc nhiên và tôi không ngờ rằng công nương lại ở đây.

ĐÔNG ENVIA - Vâng, thiếp thấy rõ là chàng không ngờ thiếp lại ở đây; và quả là chàng đã ngạc nhiên, nhưng không phải như lòng thiếp mong mỏi, và thái độ của chàng cho thiếp thấy một cách đầy đủ điều mà trước kia thiếp không chịu tin. Thiếp lấy làm lạ tại sao thiếp lại quá ngây thơ và yếu đuối đến nỗi hoài nghi cả sự phản bội mà bao nhiêu chứng cứ hiển nhiên đã xác nhận. Thú thật là trước kia thiếp đã khá hiền lành hay đúng hơn, đã khá dại dột khi thiếp tìm cách tự dối thiếp và tìm cách phủ nhận những điều mà con mắt và trí xét đoán đã cho thiếp thấy. Thiếp đã viện đủ lý do để tự biện hộ cho lòng mình vì sao tình yêu của chàng lại giảm sút; thiếp cố ý bày đặt ra hàng trăm duyên cớ chính đáng để giải thích việc chàng vội vã ra đi, để biện hộ cho tội ác của chàng mà lý trí của thiếp đã lên án. Những mỗi ngày vực chính đáng hàng ngày nói với thiếp những gì thiếp cũng bỏ ngoài tai: thiếp không muốn nghe tiếng nói

buộc tội chàng trước mắt thiếp, và thiếp sẵn lòng nghe theo muôn ngàn ảo tưởng nực cười muốn tô vẽ cho chàng là một kẻ vô tội. Nhưng đến đây, sự tiếp xúc này không cho phép thiếp hoài nghi nữa và cách chàng tiếp đón thiếp với khoé mắt như thế kia đủ cho thiếp thấy nhiều điều hơn là những cái thiếp muốn biết. Thế nhưng thiếp vẫn thích nghe chính miệng chàng tự nói ra những lý do đã khiến chàng ra đi. Đông Juăng, xin chàng hãy nói đi, thiếp sẽ xem chàng bào chữa cho mình như thế nào.

ĐÔNG JUĂNG - Thưa công nương, chẳng Xganaren kia biết tại sao tôi lại ra đi.

XGANAREN - (Nói nhỏ với Đông Juăng) Thưa ông, xin lỗi ông, con chẳng biết gì hết.

ĐÔNG ENVIA - Nào, Xganaren, hãy nói đi! Thôi thì ta nghe ai nói về những lý do ấy cũng được.

ĐÔNG JUĂNG - (Ra hiệu bảo Xganaren lại gần) Thôi mà hãy nói cho công nương biết đi.

XGANAREN - Thế ông muốn con nói gì?

ĐÔNG ENVIA - Mày hãy lại gần đây, vì người ta muốn như vậy, và hãy nói ta nghe một chút vì sao các người lại ra đi đột ngột như vậy ?

ĐÔNG JUẰNG - Mày không trả lời hử?

XGANAREN - Con biết gì mà trả lời. Ông giễu cợt kẻ hầu hạ ông đấy chứ.

ĐÔNG JUẰNG - Tao bảo mày: có nói không, hử?

XGANAREN - Thừa công nương...

ĐÔNG ENVIA - Sao?

XGANAREN - (Quay về phía chủ) Thừa ông...

ĐÔNG JUẰNG - (Doạ Xganaren) Nếu...

XGANAREN - Thừa công nương những kẻ đi chinh phục, Alêchxăngđơ và những thế giới khác đều là những lý do làm cho chúng tôi ra đi. Đấy, thưa ông, tất cả những điều con có thể nói được là như vậy.

ĐÔNG ENVIA - Đông Juăng! Chàng hãy vui lòng làm sáng tỏ những điều bí ẩn kỳ khôi ấy.

ĐÔNG JUẰNG - Thừa công nương! Nói thật với công nương là...

ĐÔNG ENVIA - Ôi! Chàng là một người ở cung đình,

hắn phải quen với những chuyện ấy rồi, thế mà chàng bênh vực cho mình một cách vụng về quá. Thiếp thấy chàng bối rối mà thương hại thay! Sao chàng lại không biết đeo lên trán mình cái vô liêm sỉ cao quý? Sao chàng lại không thể thốt với thiếp rằng chàng luôn luôn giữ những tình cảm tốt đẹp đối với thiếp, rằng bao giờ chàng cũng yêu thiếp say đắm, rằng chỉ có cái chết mới có thể làm chàng rời bỏ được thiếp? Sao chàng lại không nói với thiếp rằng những công việc hết sức cần kíp đã buộc chàng ra đi mà không báo cho thiếp biết trước, rằng miễn cưỡng mà chàng phải nán lại đây một thời gian, rằng thiếp cứ việc quay về chốn cũ mà yên tâm là chàng sẽ đi tìm thiếp càng sớm càng hay, rằng chàng nóng lòng gặp thiếp, rằng xa thiếp chàng cũng đau đớn như thể xác đau đớn vì phải xa linh hồn? Đấy! Chàng phải bào chữa cho mình như thế đấy chứ không nên ngậm miệng như thế kia!

ĐÔNG JUẲNG - Thưa công nương! Thú thật là tôi không có tài giấu giếm gì và lòng tôi rất chân thành. Tôi sẽ không nói với công nương là tôi vẫn giữ nguyên vẹn những tình cảm tha thiết đối với công nương, là tôi nóng lòng đuổi theo công nương, vì rõ ràng rằng tôi ra đi chỉ là để xa lánh công nương, không phải vì những lý do như công nương đã tưởng mà đơn thuần vì lương tâm thúc giục, vì để khỏi tơ tưởng rằng tôi còn có thể sống với công nương lâu hơn nữa mà không vướng vào vòng tội lỗi. Thưa công nương, tôi chợt đã bắn khoản, tâm hồn tôi đã soi sáng cho những việc tôi làm. Tôi đã suy nghĩ là để chiếm lấy công nương, tôi đã cướp công nương ra khỏi những bức tường kín của nhà tu, làm công nương phải cắt đứt những lời thề nguyên cam kết với nơi khác, mà Chúa Trời thì rất bất bình về những chuyện ấy. Tôi rất lấy làm ân hận và sợ Trời sẽ nổi cơn lôi đình, tôi nghĩ rằng cuộc hôn nhân của chúng ta chỉ là một cuộc gian

dâm trá hình mà Chúa sẽ không dung thứ cho chúng ta và cuối cùng tôi phải cố gắng để quên công nường, tìm cách để cho công nường trở lại với những lời thể ban đầu đã ràng buộc công nường. Thưa công nường! Phải chăng công nường muốn phản đối một ý nghĩ thiêng liêng như thế sao ? Và nếu cứ giữ công nường lại chẳng hoá ra tôi chống cự lại Chúa sao? Phải chăng...

ĐÔNG ENVIA - À! Đồ khốn kiếp! Mãi bây giờ tao mới biết mày một cách đầy đủ và tai hại là nay tao biết mày thì đã quá chậm rồi và biết như vậy cũng chỉ để mà tuyệt vọng thôi! Nhưng mày phải biết rằng ác giả ác báo và chính cái ông Trời mà mày đưa ra để giễu cợt kia sẽ trả thù cho tao về sự điên đảo của mày.

ĐÔNG JUĂNG - Xganaren! Trời, mày ạ!

XGANAREN - Vâng! Đúng! Bọn chúng tôi coi thường cái đó lắm.

ĐÔNG JUĂNG - Thưa công nường ...!

ĐÔNG ENVIA - Thôi, đủ rồi. Tao không muốn nghe thêm gì nữa và tao còn tự trách là đã nghe quá nhiều rồi. Bất người ta phải giải thích quá nhiều về sự nhơ nhuốc của chính mình là hèn; và, về những việc như vậy đối với một người cao thượng thì chỉ nghe câu đầu tiên cũng đã đủ biết đường tự liệu rồi. Mày đừng mong là tao sẽ nổi giận ở đây để buông những lời trách móc, thoá mạ. Không, không, tao không biểu lộ cơn giận của tao bằng những lời nói suông và tất cả sự uất ức của tao sẽ tích tụ lại cho một cuộc trả thù. Tao nhắc lại cho mày biết Trời sẽ trừng phạt mày, quân phản bội, trừng phạt về tội mày đã làm ô nhục tao và nếu Trời không có gì cho mày phải sợ thì ít nhất mày cũng phải sợ sự phẫn nộ của một người đàn bà bị lăng nhục.

XGANAREN - (Nói riêng) Nếu như hấn đã biết hối hận!

ĐÔNG JUẢNG - (Sau một lát suy nghĩ) Thôi, hãy nghĩ đến việc thực hiện cuộc chinh

phục tình yêu mới đã.

XGANAREN - (Nói một mình) Chao ôi! Tôi buộc lòng phải hạ hạ một tên chủ mới ghê tởm làm sao!

HỒI II

CẢNH DIỄN RA Ở NÔNG THÔN, BÊN BỜ BIỂN.

LỚP 1 ⁽¹⁾

SACLÔT, PIERÔ

SACLÔT - Lạy đức mẹ! Pierô, anh đến thật đúng lúc.

PIERÔ - Lạy Chúa! Chỉ một ly ông cụ nữa là cả hai người đều chết đuối.

SACLÔT - Thế ra là cơn gió buổi sáng đã hát họ xuống biển?

PIERÔ - Này, Saclôt! Tôi sẽ kể rõ cho đằng ấy nghe sự việc xảy ra thế nào nhé! Vì đúng là như người ta nói, tôi là người đầu tiên trông thấy họ, trông thấy họ

¹ Trong lớp này ở nguyên bản các nhân vật nói bằng tiếng địa phương, bản dịch không thể bắt chước được.

đầu tiên là tố. Số là, tố và thằng Luyca to béo đang ở bờ biển, chúng tố đang đùa nghịch ném đất vào đầu nhau; vì như đằng ấy biết, thằng Luyca thích đùa và tố đôi khi cũng thích đùa. Vậy trong khi đang đùa nghịch với nhau, vì đã nói là đùa mà, thì bỗng tố thấy ở đằng xa một cái gì nhấp nhô trên mặt nước và như là vừa giật giật vừa đi về phía chúng tố. Tố thấy cái ấy rõ ghê lắm, rồi thì bỗng tới lại thấy rằng tố chẳng thấy gì nữa “Luyca ơi! Tố nói, hình như có người đang bơi đằng kia - Vớ vẩn, nó bảo tố như vậy, mày quáng gà mất rồi, có thấy chó gì đâu - Quý bắt mày, tố nói, tao chẳng quáng gà đâu: người thật đó - Chả có gì sất! Hấn lại nói, mắt mày kéo màng rồi đấy - Mày có dám cuộc với tao không nào, tố bảo vậy, cuộc rằng mắt tao không kéo màng, tố bảo vậy rằng đó là hai người, tố bảo vậy, họ đang bơi thẳng lại đây, tố bảo vậy - Quý sứ bắt mày, nó bảo vậy, tao cuộc rằng không phải. - Được, tố bảo

vậy, mày muốn cuộc mười xu không nào? - Bằng lòng đấy, nó bảo vậy, và để cho mày tin, này đây tiền đánh cuộc, nó bảo vậy. Tớ ấy à, tớ chẳng điên, chẳng ngốc nghếch đâu, tớ quảng ngay xuống đất bốn đồng xu Pari và năm đồng xu Tua ⁽¹⁾, chẳng tiếc rẻ chút nào, bữa như là khi tớ nốc một cốc rượu vang vậy, bởi vì tớ vốn tính hay liều may rủi và tớ chẳng nghĩ gì cả. Nhưng tớ làm gì tớ biết lắm chứ. Cái thằng đến ngốc! Tớ vừa đặt tiền cuộc ra thì đã thấy hai người hần hoi đang ra hiệu cầu cứu, và tớ vớ ngay lấy món tiền đánh cuộc trước. “Nào, Luyca, tớ bảo vậy, mày có thấy họ đang ra gọi ta không ? Chạy mau đến cứu họ đi - Không, hần bảo vậy, chúng nó làm tao thua cuộc rồi”. Nhưng rồi cuối cùng tớ bảo mãi, rồi cũng đẩy được hần đi và chúng tớ ngồi xuống thuyền, rồi chòng chà chòng chành, rồi chúng cũng vớt được hai

¹ Bốn đồng xu Pari giá trị bằng năm đồng xu thành Tua.

cậu ra khỏi nước, đưa họ về nhà cho ngồi bên bếp lửa, thế rồi họ cõi truồng cả ra sưởi cho khô người, sau đó lại có hai anh chàng cùng bọn với họ cũng đến; bọn này tự cứu lấy mình chứ chẳng ai vớt cả; thế rồi Mactuyrin cũng đến đó, và họ liếc tình với cô ả. Đây, Saclôt ạ! Đầu đuôi câu chuyện là thế đó.

SACLÔT

- Pierô, có phải anh bảo là có một anh chàng đẹp giai hơn bọn kia không?

PIERÔ

- Ừ, đó là người chủ, chắc ông ta phải là một ông to, ông lớn nào đó; vì từ đầu đến chân áo quần ông ta đều dát vàng cả và những kẻ hầu hạ ông ta cũng đều là ông lớn cả; thế nhưng, nói thực chứ, dầu ông ta là ông lớn nào đi nữa mà không có tớ ở đó thì cũng chìm ngấm rồi.

SACLÔT

- Kể thêm nữa đi!

PIERÔ

- Ừ, lạy Chúa, không có chúng tớ thì toi mạng rồi.

SACLÔT

- Ông ta vẫn còn ngồi trần truồng ở nhà anh hủ, Pierô?

PIERÔ

- Không, người ta đã mặc quần áo cho

ông ta ngay trước mặt chúng tớ. Trời ơi! Tớ chưa bao giờ trông thấy họ mặc quần áo. Các quan triều thần ấy mới lấm khuy, lấm đồ linh tinh chứ! Tớ mà chui vào đó thì tớ cũng lạc mất thôi, trông cứ rối cả mắt. Saclôt này, đằng ấy biết không, tóc họ không dính vào đầu đầu, sau cùng họ mới đội mũ xơ gai lớn vậy. Tay áo sơ-mi của họ rộng thùng thà thùng thình, giá tớ và đằng ấy chui vào thì cũng lọt thỏm thôi. Đáng lẽ mặc một cái quần chèn thì họ mặc một cái quần rộng rộng là, đáng lẽ mặc áo cánh thì họ lại mặc áo cụt, dài không đến rốn, ở cổ áo là cả một chiếc khăn dài từ cổ đến đầu gối, có bốn tua dài đến bụng. Họ lại còn có những dải vải nhỏ ở đầu cánh tay, những miếng vải viền ống quần loé ra như những cái phễu lớn và giữa đám linh tinh đó có cơ man nào là băng, là băng, nhìn đến tội nghiệp. Ngay trên giày, từ đầu đến cuối, cũng chằng chịt những băng là băng. Giá mà tớ quần

vào mình bấy nhiêu bằng thì cũng đến ngã chết mất thôi.

SACLÔT

- Úi chà! Pierô, tôi phải đi xem một chút mới được.

PIERÔ

- Ô, hãy nghe tớ một tý đã, Saclôt ạ: tớ có chuyện riêng này định nói với đảng ấy.

SACLÔT

- Nào, thì cứ nói! Chuyện gì thế?

PIERÔ

- Saclôt ạ, như người ta nói, tôi phải tuân hết nổi lòng cùng đảng ấy mới được. Tớ yêu đảng ấy, đảng ấy biết đấy. Và tớ muốn rằng chúng mình cưới nhau, nhưng nói thực là tớ chẳng hài lòng về đảng ấy tí nào cả.

SACLÔT

- Làm sao? Có điều gì vậy?

PIERÔ

- Vì rằng đảng ấy làm tớ phiền lòng, thực đấy!

SACLÔT

- Làm sao mới được chứ?

PIERÔ

- Ôm ờ mãi! Đảng ấy không yêu tớ.

SACLÔT

- À! À! Chỉ có thế thôi à?

PIERÔ

- Ừ, chỉ có thế, mà thế là đủ lắm rồi!

SACLÔT

- Trời ơi! Pierô, anh bao giờ cũng chỉ nói cái chuyện ấy thôi.

PIERÔ

- Tôi lúc nào cũng nói chuyện ấy, bởi vì lúc nào thì cũng cứ là cái chuyện ấy, nếu không phải lúc nào cũng là cái chuyện ấy thì tôi đã không nói mãi cái chuyện ấy với đảng ấy.

SACLÔT

- Nhưng anh cần gì nào? Muốn gì nào?

PIERÔ

- Chao ôi! Tôi muốn đảng ấy yêu tôi.

SACLÔT

- Thế tôi không yêu anh à?

PIERÔ

- Không, đảng ấy không yêu tôi; thế mà tôi có tiếc gì với đảng ấy đâu: tôi mua cho đảng ấy bao nhiêu là băng ở bọn hàng rong, tôi đi tìm bắt sáo trong tổ cho đảng ấy suốt gãy cả cổ, tôi mời những tay đàn về kéo đàn trong ngày lễ sinh nhật của đảng ấy; tôi làm đủ mọi thứ, ấy thế mà chẳng khác gì là tôi cụng đầu vào tường. Đảng ấy thấy không, người ta yêu mình mà mình cứ thờ ơ là chẳng đẹp, chẳng tốt.

SACLÔT

- Nhưng tôi cũng yêu anh kia mà!

PIERÔ

- Ừ, đảng ấy yêu tôi một cách thật là làm sao chứ!

SACLÔT

- Thế anh muốn tôi làm thế nào?

PIERÔ

- Tớ muốn đăng ấy làm như người ta làm khi người ta yêu nhau thực.

SACLÔT

- Thế tôi không yêu anh thực à?

PIERÔ

- Không, nếu yêu thì nó lộ ra ngoài và người ta có hàng ngàn trò nôm với người yêu nếu người ta yêu thật lòng. Hãy nhìn con Tômat béo phì kia, hần mê mẩn thằng Rôbanh biết bao nhiêu: lúc nào hần cũng quần lấy thằng bé mà trêu ghẹo, không để nó yên ổn lấy một lúc; lúc nào cô ả cũng đùa nghịch cu cậu, hay đi qua thì cốc vào đầu cậu ta vài cái; hôm nọ cu cậu ngồi trên một cái ghế đầu, ả ta nắm lấy chân ghế mà kéo, thế là cu cậu ngã sòng xoài xuống đất. Đó, người ta yêu nhau như thế đấy; còn đăng ấy đăng ấy chẳng nói với tớ lấy một lời, đăng ấy cứ đứng đờ người ra như một gốc cây vậy; dầu cho tớ có đi hàng hai chục lần trước mặt, đăng ấy cũng chẳng giơ tay đánh cho một cái, hay nói với tớ một đôi lời. Hừ, dầu sao thế cũng là không tốt, đăng ấy lạnh lùng quá. .

- SACLÔT** - Thế anh muốn tôi làm gì nào? Tính tôi nó thế, có đúc lại cũng không được.
- PIERÔ** - Chẳng phải chuyện tính với nết gì cả. Nếu có yêu người ta thì thế nào cũng đánh vài cái để tỏ tình chứ.
- SACLÔT** - Tôi chỉ có thể yêu anh đến như thế thôi, nếu anh không bằng lòng như thế, thì cứ việc yêu người khác.
- PIERÔ** - Tớ không tính đến việc ấy. Đấy, nếu đảng ấy yêu tớ thì đảng ấy có nói với tớ như thế không?
- SACLÔT** - Thế tại sao anh lại cứ làm phiền tôi?
- PIERÔ** - Tớ có làm phiền gì đảng ấy đâu nào? Tớ chỉ xin đảng ấy thân với tớ một chút.
- SACLÔT** - Thì cứ để tự nhiên, đừng có thúc tôi rồi lên như thế. Có thể rồi yêu bất thành linh lúc nào không biết.
- PIERÔ** - Nắm tay tớ nào, Saclôt!
- SACLÔT** - (*Chia tay ra*) ừ, thì nắm!
- PIERÔ** - Hãy hứa với tớ là đảng ấy sẽ cố yêu tớ hơn nữa.
- SACLÔT** - Tôi sẽ cố được thế nào hay thế,

nhưng cứ phải để cho nó đến tự nhiên.
Thôi được, Pierô! Có phải cái ông lớn
kia đó không ?

PIERÔ - Ừ, chính ông ta đó.

SACLÔT - Úi Trời ơi! Dễ thương quá nhỉ, nếu
ông ta chết đuối thì đáng tiếc làm sao!

PIERÔ - Lát nữa tớ sẽ trở lại: tớ đi uống
ngụm rượu đây, để lấy lại sức một
chút kéo mệt quá.

LỚP 2

ĐÔNG JUĂNG, XGANAREN, SACLÔT (Ở CUỐI SÂN KHẤU)

ĐÔNG JUĂNG - Lỡ hết cả rồi, Xganaren ạ! Cơn gió
bão bất ngờ ấy đã lật nhào cả chiếc
thuyền lẫn dự định của chúng ta.
Nhưng, thú thật với mày, con bé nhà
quê vừa rồi đã đền bù lại cái tai nạn
ấy. Tao lấy làm phiền muộn vì âm
mưu bị thất bại, nhưng sắc đẹp của nó
đã xoá hết những điều đó trong tâm
trí tao. Tao không thể để cho trái tim

ấy lọt khỏi tay tao, và tao đã gây được ở đây cơ sở thuận lợi để tao khỏi phải than vãn thở dài.

XGANAREN - Thưa ông, thú thật là ông đã làm con ngạc nhiên. Vừa mới thoát chết, lẽ ra phải cảm ơn Thượng đế đã rửa lòng thương cứu vớt chúng ta, thì ông lại sắp làm cho Người phẫn nộ bằng cách lao vào những ngón chơi buông tuồng quen thuộc và vào những cuộc tình duyên tội... **ĐÔNG JUĂNG** - (*Đông Juăng tỏ vẻ dọa nạt*) Cam đi, đời nhãi! Mày chẳng hiểu mày nói cái gì nữa, còn ông đây thì ông biết việc ông làm chứ! Thôi nào!

ĐÔNG JUĂNG - (*Thoáng nhìn thấy Saclôt*) A! A! Xganaren! Lại một con bé nhà quê nữa ở đâu ra thế này? Mày đã từng thấy ai xinh hơn thế chưa? Mày có thấy con này chẳng kém con kia chút nào không?

XGANAREN - Hẳn rồi! (*Nói riêng*) Lại một đám mới.

ĐÔNG JUĂNG - Cô em xinh đẹp ơi! Sao lại có

cuộc gặp gỡ thú vị như thế này? Sao?
ở những nơi thôn dã như thế này giữa
đám cây cỏ và đất đá mà lại có những
người đẹp như cô em sao?

SACLÔT - Ông thấy vậy ư, thưa ông?

ĐÔNG JUẲNG - Cô là người làng này ư?

SACLÔT - Thưa ông, vâng ạ!

ĐÔNG JUẲNG - Cô ở đây à?

SACLÔT - Thưa ông, vâng.

ĐÔNG JUẲNG - Tên cô là gì nhỉ?

SACLÔT - Là Saclôt ạ.

ĐÔNG JUẲNG - Ôi! Con người xinh đẹp, đôi mắt mới
sắc làm sao!

SACLÔT - Thưa ông, ông làm em xấu hổ quá !

ĐÔNG JUẲNG - Chà! Nghe những sự thật về mình
thì có gì mà xấu hổ! Xganaren! Mà
thấy thế nào? Còn ai xinh hơn thế nữa
không? Cô em hãy vui lòng quay đi
một chút xem nào. Chà! Cái thân
hình mới xinh làm sao! Em làm ơn
ngẩng đầu lên một chút. Ôi! Khuôn
mặt mới khâu khỉnh làm sao! Em hãy
mở to hân mắt ra xem. Ôi! Đôi mắt

mới đẹp làm sao! Xin em cho tôi được nhìn hàm răng một tí. Ôi! Thật là tình tứ, và đôi môi kia mới ngon lành làm sao! Đối với ta, ta thật là sung sướng vì chưa bao giờ ta lại được thấy một con người có duyên như thế.

SACLÔT - Thưa ông, ông nói vậy cho vui thôi chứ. Em không biết có phải là ông chế giễu em không?

ĐÔNG JUĂNG - Ta? Ta mà chế giễu em à? Có Trời chứng dám! Ta yêu em quá, lẽ nào lại làm như thế được. những lời ta nói với em là xuất phát từ đáy lòng.

SACLÔT - Nếu thật vậy, em xin đội ơn ông.

ĐÔNG JUĂNG - Có gì đâu! Có gì mà em phải cảm ơn, có lẽ em nên cảm ơn sắc đẹp của em thì đúng hơn.

SACLÔT - Thưa ông! Ông dạy quá lời! Em quê mùa không còn biết trả lời ông ra sao.

ĐÔNG JUĂNG - Xganaren! Mày hãy nhìn đôi bàn tay cô em một chút.

SACLÔT - Ôi chao! Thưa ông, tay em đen thui như gì gì ấy!

ĐÔNG JUẲNG - Chà! Em nói gì lạ vậy? Tay em đẹp nhất trần gian. Em cho ta hôn tay em nhé!

SACLÔT - Thưa ông, thật là ông khen em quá, nếu em biết sớm hơn thì em đã chùi tay vào cằm rồi.

ĐÔNG JUẲNG - Em Saclôt xinh đẹp! Xin em cho biết: chắc là em chưa có chồng?

SACLÔT - Thưa ông, chưa ạ! Nhưng rồi đây em sẽ lấy Pierô, con bà hàng xóm Ximônet.

ĐÔNG JUẲNG - Sao? Một người như em mà lại là vợ một anh nhà quê cục mịch ư? Không! Không! Như vậy là rẻ rúng sắc đẹp của em; em không phải sinh ra để ở nơi quê mùa. Số phận em hẳn là phải tốt đẹp hơn và chính Thượng đế biết như vậy, nên mới cố ý giun giủ ta tới đây để ngăn chặn cuộc hôn nhân này và để cho sắc đẹp của em khỏi bị hoài phí, vì rằng, Saclôt xinh đẹp ời! Ta yêu em vô cùng, bây giờ chỉ còn tuy ở em định đoạt xem có muốn cho ta đưa em ra khỏi nơi khốn khổ này và đặt

em vào địa vị xứng đáng hay không mà thôi. Mối tình của ta kể cũng đột ngột đấy; nhưng biết sao được Saclôt? Đó chỉ là vì em đẹp quá! Biết em mười lăm phút mà yêu cũng bằng yêu người khác trong sáu tháng.

SACLÔT - Thưa ông, quả thực, nghe ông nói em không biết xử trí ra sao. Những điều ông dạy làm cho em thích và em rất muốn tin ông; nhưng thiên hạ lại thường bảo em là chớ nên tin những lời ông lớn và các ông quan thường hay tán tỉnh, mua chuộc con gái.

ĐÔNG JUẲNG - Ta không thuộc vào hạng người đó.

XGANAREN - (*Nói riêng*) Ông đây không như thế đâu.

SACLÔT - Thưa ông, ông cũng thấy là để cho người ta mua chuộc thì chẳng thích thú gì. Em chỉ là một cô gái quê nghèo khổ, nhưng em lại biết giữ danh dự của mình và thà em chết đi còn hơn là sống mà chịu ô nhục.

ĐÔNG JUẲNG - Lẽ nào ta mà lại có tâm địa đố kỵ cái lợi dụng một con người như em ư?

Lẽ nào ta lại hèn hạ đến mức làm ô nhục em ư? Không, không, lương tâm ta không cho phép ta làm như vậy. Saclôt ạ, ta yêu em với tất cả thiện ý và danh dự của ta. Để em thấy được lòng thành thực của ta, ta nói thẳng ra rằng ta không có một ý định nào khác là cưới em làm vợ. Còn có bằng chứng nào hùng hồn hơn nữa, phải không em? Nếu em thuận tình thì ta sẵn sàng cưới ngay và ta sẽ lấy người kia làm chứng cho lời ta nói với em.

XGANAREN - Không, không, đừng sợ gì hết! Ông đây sẽ cưới cô bao nhiêu lần cũng được.

ĐÔNG JUĂNG - Ối chao, Saclôt ơi! Ta thấy rằng em chưa hiểu ta. Em xét đoán ta qua người khác thì thật là oan cho ta. Nếu ở đời có những kẻ đều cáng chỉ tìm cách lợi dụng các cô gái thì em phải trừ ta ra ngoài hạng đó và đừng nghi ngờ gì về lòng thành thực của ta. Và lại sắc đẹp của em bảo đảm cho em tất cả rồi. Khi người ta đẹp như em thì người ta không còn phải lo sợ gì nữa.

Em hãy tin lời ta, trông em không có vẻ gì là một người để cho người ta lợi dụng cả. Về phần ta, ta thú thật, ta sẽ đâm vào tim ta ngàn nhát dao nếu ta có may may ý định lừa dối em.

SACLÔT - Lạy chúa! Không biết ông nói có đúng không, nhưng ông đã làm cho người ta phải tin.

ĐÔNG JUẰNG - Khi em đã tin ta thì chắc là em sẽ không nghi oan cho ta nữa, và một lần nữa ta nhắc lại lời ta đã hứa với em. Em có nhận lời không nào? Em có bằng lòng làm vợ ta không nào?

SACLÔT - Thưa vâng! Miễn là bà cô em bằng lòng.

ĐÔNG JUẰNG - Bắt tay nào, vì về phần em, em đã đồng ý rồi ⁽¹⁾.

SACLÔT - Nhưng thưa ông! ít nhất thì ông cũng đừng lừa dối em cơ! Làm như thế là có tội với lương tâm vì ông thấy đấy, em sẵn lòng tin lắm cơ!

ĐÔNG JUẰNG - Thế nào? Hình như em còn nghi ngờ

¹ Theo phong tục thời ấy, bắt tay nhau là long trọng hứa hẹn với nhau.

tấm lòng thành thực của ta! Em có muốn ta thể độc không nào? Trời hãy...

SACLÔT - Trời ơi! Ông đừng thể nữa, em tin ông.

ĐÔNG JUẲNG - Thôi em hãy cho ta hôn một tí ti để làm chứng cho lời nói của em nào.

SACLÔT - Ô! Thưa ông, xin ông hãy chờ khi chúng ta cưới nhau đã; sau đó ông muốn em hôn ông bao nhiêu cũng được.

ĐÔNG JUẲNG - Thôi được, Saclôt xinh đẹp! Em muốn sao anh làm vậy: chỉ xin em giơ bàn tay cho anh hôn ngàn lần để anh biểu lộ hết tất cả nỗi sung sướng đang tràn ngập lòng anh lúc này...

LỚP 3

ĐÔNG JUẲNG, XGANAREN, PIERÔ, SACLÔT

PIERÔ - *(Đứng giữa hai người và đẩy Đông Juăng đang hôn tay Saclôt). Ấy! Hãy từ từ, thưa ngài! Ngài khí vội quá đi*

đấy và không khéo thì ngài có thể mắc bệnh sung màng phổi đấy!

ĐÔNG JUẰNG - (*Đẩy mạnh Pierô*) Đứa nào dẫn cái thằng hỗn láo này đến cho ta thế này?

PIERÔ - Tôi bảo là ngài im đi và cũng đừng vuốt ve các cô vợ chưa cưới của chúng tôi.

ĐÔNG JUẰNG - (*Vừa tiếp tục đẩy Pierô*) Ôi chao! Thật là âm ỉ!

PIERÔ - Cái ông quái này! Đừng có đẩy người ta như thế!

SACLÔT - (*Cầm cánh tay Pierô*) Pierô, cứ để mặc ông ta xem nào!

PIERÔ - Thế nào? Mặc ông ta ấy à? Tôi, tôi không muốn thế.

ĐÔNG JUẰNG - A!

PIERÔ - Ối chao! Có phải ông là ông lớn thì ông có quyền mơn trớn vợ người ta ngay trước mắt người ta hay sao? Về nhà mà mơn trớn vợ các ông ấy!

ĐÔNG JUẰNG - Hử?

PIERÔ - Hử à? (*Đông Juằng tát Pierô một cái*) Trời ôi! Đừng đánh tôi! (*Lại một*

tát nữa) Ôi trời ôi! (*Lại một cái tát nữa*) Trời ôi! (*Lại một tát nữa*) Trời ôi, trời! Đánh người thì không tốt đâu. Không phải như thế là trả ơn người đã cứu ông khỏi chết đuối đâu.

SACLÔT

- Pierô, anh đừng có giận.

PIERÔ

- Tao cú giận! Mày thật là dơ dáy để cho người ta vuốt ve thế kia.

SACLÔT

- Ô! Pierô, anh nghĩ không đúng đâu. Ông này định lấy tôi, anh chả nên giận đối như thế.

PIERÔ

- Thế nào? Mày đã nhận lời lấy tao rồi kia mà.

SACLÔT

- Có sao đâu, Pierô? Nếu anh thật yêu tôi, chắc là anh vui lòng thấy tôi trở thành bà lớn chứ?

PIERÔ

- Không đâu! Thà tao thấy mày chết quách còn hơn là thấy mày thuộc về người khác.

SACLÔT

- Thôi, đi đi, Pierô! Đừng phiền lòng nữa. Nếu tôi là bà lớn, tôi sẽ làm cho anh kiếm thêm chút ít, và anh sẽ đem bơ và phô-mát bán cho chúng tôi.

PIERÔ - Có cái con khỉ! Dù mày có trả gấp đôi tiền, tao cũng không bao giờ mang đến đâu. Hắn nói thế mà mày nghe được à? Mẹ kiếp, nếu tao biết trước như vậy, tao đéch vót hắn lên và tao đã phang cho hắn một cái chèo vào đầu!

ĐÔNG JUẰNG - (*Xán lại định đánh Pierô*) Mày nói gì đấy?

PIERÔ - (*tránh ra sau Saclôt*) Mẹ kiếp! Tao chẳng sợ thằng nào!

ĐÔNG JUẰNG - (*xoay sang phía Pierô*) Mày hãy đợi tao đây.

PIERÔ - (*lại tránh sang phía Saclôt*) Tao, tao cóc sợ.

ĐÔNG JUẰNG - (*chạy sau Pierô*) Để rồi xem.

PIERÔ - (*lại núp sau Saclôt*) Tao đã từng gặp chán vạn kẻ.

ĐÔNG JUẰNG - Hừm!

XGANAREN - Thôi, thưa ông, ông tha cho thằng khốn khổ tội nghiệp ấy. Đánh nó làm gì thêm tội. Này, chú nó ơi, hãy lánh đi, cam đi và xéo khỏi nơi này và đừng nói gì với ông ta.

PIERÔ - *(Đứng trước Xganaren và nói với Đông Juăng một cách kiêu hãnh)* Tao, tao muốn nói với hần.

ĐÔNG JUĂNG - *(Giơ tay định tát Pierô thì Pierô cúi xuống và Xganaren lại hứng lấy cái tát của Đông Juăng)* à! Tao sẽ bảo cho mày biết.

XGANAREN - *(nhìn Pierô đang cúi xuống để tránh cái tát)* Thằng ôn vật kia!

ĐÔNG JUĂNG - Đó! Thưởng cho lòng tốt của mày đấy.

PIERÔ - Được! Tao sẽ về bảo cho cô nó biết tất cả câu chuyện này.

ĐÔNG JUĂNG - *(nói với Saclôt)* Thế là ta sẽ là người sung sướng nhất đời và ta đã không đổi hạnh phúc của ta để lấy bất cứ một thứ gì trên đời này. Bao nhiêu là lạc thú khi em sẽ là vợ ta, và...

LỚP 4

ĐÔNG JUĂNG, XGANAREN, SACLÔT, MATUYRIN

XGANAREN - *(nhìn thấy Matuyrin ở xa)* A! A!

MATUYRIN - (với *Đông Juăng*) Thưa ông, ông làm gì với con Saclôt đấy! Có phải ông cũng lại tán tỉnh nó không?

ĐÔNG JUĂNG - (với *Matuyrin*) Không, trái lại, chính cô ta tỏ ý muốn làm vợ ta nhưng ta trả lời rằng ta đã hứa với em rồi.

SACLÔT - Matuyrin muốn gì thế hở ông?

ĐÔNG JUĂNG - (nói nhỏ với *Saclôt*) - Thấy ta chuyện trò với em, nó ghen đấy. Nó muốn ta lấy nó, nhưng ta đã bảo nó là ta thích em cơ.

MATUYRIN - Sao? Saclôt...

ĐÔNG JUĂNG - (nói nhỏ với *Matuyrin*) - Em có nói gì với nó cũng vô ích thôi. Nó đã định ninh như vậy rồi.

SACLÔT - Thế là thế nào? Matuyrin...

ĐÔNG JUĂNG - (nói nhỏ với *Saclôt*) Em có nói với nó cũng vô ích thôi. Không thể làm cho nó gột bỏ điều rở dại ấy.

MATUYRIN - Phải chăng là...

ĐÔNG JUĂNG - (nói nhỏ với *Matuyrin*) Chẳng có cách nào làm cho nó nghe ra lẽ phải đâu.

SACLÔT - Tôi muốn rằng...

ĐÔNG JUẰNG - (*nói nhỏ với Saclôt*) Nó cứ khẳng
khẳng như quỷ rầy ấy mà.

MATUYRIN - Rõ thật là...

ĐÔNG JUẰNG - (*nói nhỏ với Matuyrin*) Đừng nói gì
với nó hết, nó là một con điên.

SACLÔT - Tôi cho là...

ĐÔNG JUẰNG - (*nói nhỏ với Saclôt*) Mặc kệ nó, nó là
một đứa kỳ cục.

MATUYRIN - Không, không, nhất định em phải
bảo cho nó biết mới được.

SACLÔT - Tôi muốn xem lý lẽ của nó làm sao.

MATUYRIN - Sao kia ?

ĐÔNG JUẰNG - (*nói nhỏ với Matuyrin*) Ta cam đoan
với em rằng nó sẽ nói là ta đã hứa lấy
nó.

SACLÔT - Tôi...

ĐÔNG JUẰNG - (*nói nhỏ với Saclôt*) Cam đoan với
em là nó sẽ bảo là ta đã hứa lấy nó
làm vợ.

MATUYRIN - Ôi dà! Saclôt ơi! Chẳng hay hôm gì
cái thói mua tranh bán cướp này!

SACLÔT - Matuyrin! Chẳng tốt đẹp gì mà đi

ghen vì ông lớn đây nói chuyện với tao.

MATUYRIN - Chính ông lớn đây gặp tao trước cơ!

SACLÔT - Nếu ông ấy gặp mày trước thì ông ấy gặp tao sau, và ông ấy đã hứa lấy tao rồi đấy.

ĐÔNG JUẰNG - (*nói nhỏ với Matuyrin*) Đó, thấy chưa! Ta đã nói gì với em nào?

MATUYRIN - Xin vái cô ⁽¹⁾. Chính ông ấy đã hứa lấy tao, chứ không phải mày.

ĐÔNG JUẰNG - (*nói nhỏ với Saclôt*) Ta chả đoán trước rồi là gì?

SACLÔT - Mày hãy kể những chuyện ấy cho người khác nghe. Chính tao, tao bảo cho mà biết thế.

MATUYRIN - Mày giấu thiên hạ đấy chứ ? Một lần nữa tao bảo cho mày biết: chính là tao đây.

SACLÔT - Đấy, có ông ấy đấy, ông ấy sẽ bảo cho biết tao có nói sai hay không?

MATUYRIN - Có ông ấy đấy, nếu tao nói sai ông ấy sẽ bảo.

¹ Trong nguyên văn: xin hôn tay cô.

SACLÔT - Thưa ông, có phải ông đã hứa lấy nó không?

ĐÔNG JUẰNG - (*nói nhỏ với Saclôt*) Em lại giễu ta rồi.

MATUYRIN - Thật vậy ạ, thưa ông, có phải ông đã hứa làm chồng nó phải không ?

ĐÔNG JUẰNG - (*nói nhỏ với Matuyrin*) Em lại có thể nghĩ như thế ư?

SACLÔT - Ngài thấy đấy, nó cứ gân cổ ra mà cãi.

ĐÔNG JUẰNG - (*nói nhỏ với Saclôt*) Cứ mặc kệ nó.

MATUYRIN - Ông thấy đấy nó cứ khẳng khẳng một mực.

ĐÔNG JUẰNG - (*nói nhỏ với Matuyrin*) Mặc nó nói gì thì nói.

SACLÔT - Không, không, phải biết rõ thật hư.

MATUYRIN - Đúng là phải phân rõ trắng đen.

SACLÔT - Phải đấy, Saclôt ạ! Tao muốn ông lớn đây vạch cái gốc của mày ra.

MATUYRIN - Phải đấy, Matuyrin ạ! Tao muốn ông lớn đây làm cho tẹt bớt cái mũi phổng của mày đi.

- SACLÔT** - Ông ơi! Ông hãy dàn xếp việc cãi cộ này đi.
- MATUYRIN** - Thưa ông, ông hãy dàn xếp cho chúng tôi.
- SACLÔT** - *(với Matuyrin)* Rồi mầy sẽ biết!
- MATUYRIN** - *(với Saclôt)* Rồi chính mày sẽ biết!
- SACLÔT** - *(với Đông Juăng)* Nói đi, thưa ông.
- MATUYRIN** - *(với Đông Juăng)* Nói đi, thưa ông.
- ĐÔNG JUĂNG** - *(lúng túng nói với cả hai)* Các cô em muốn ta nói gì bây giờ nào? Cả hai cô đều bảo rằng ta đã hứa lấy hai cô. Thế thì mỗi một người há lại không thấy câu chuyện của mình ra sao rồi ư, cần gì ta phải trình bày nữa nhỉ? Tại sao lại còn cứ buộc ta phải nhắc lại lời ta đã nói rồi? Cô nào mà ta đã thực sự hứa hôn lại không tự biết lấy mình mà bất chấp những lời nói của cô kia hay sao? Việc gì phải nhọc lòng, miễn là ta thực hiện lời hứa? Cãi vã nhau lắm cũng chẳng ích gì. Phải làm chứ không phải chỉ nói suông và thực tế quan trọng hơn là lời nói. Cũng chỉ vì

thế mà ta muốn dàn hòa cả đôi bên và người ta sẽ thấy khi ta cưới vợ, cô nào là cô chiếm được trái tim ta. *(Nói nhỏ với Matuyrin)* Cứ mặc cho nó nghĩ sao thì nghĩ. *(Nói nhỏ với Saclôt)*. Cứ mặc cho nó hí hửng trong lòng. *(Nói nhỏ với Matuyrin)* Anh yêu quý em lắm. *(Nói nhỏ với Saclôt)* Anh hoàn toàn thuộc về em. *(Nói nhỏ với Matuyrin)* Gần em thì tất cả các khuôn mặt khác đều trở nên xấu xí. *(Nói nhỏ với Saclôt)* Thấy nét mặt em rồi thì khi nhìn người khác không thể chịu được nữa. *(Nói to)* Bây giờ ta có chút việc cần sai bảo chúng nó làm. Chỉ trong mười lăm phút ta sẽ trở lại gặp hai cô nhé.

SACLÔT - *(với Matuyrin)* ít ra thì tao cũng là người ông ấy yêu.

MATUYRIN - Ông ấy sẽ cưới tao cơ.

XGANAREN - Ôi dào! Hỡi các cô gái dở dẩn. Tổ thương hại cho cái ngây thơ của các cô. Tổ không thể để cho các cô mắc vào tai nạn. Nay cả hai cô, hãy nghe

lời tố: đừng có hí hửng về những chuyện ông ấy tán hươu tán vượn với các cô và hãy yên trí mà ở với xóm làng đừng đi đâu hết.

ĐÔNG JUẰNG - (*trở lại*) Ta muốn biết tại sao Xganaren lại không theo ta.

XGANAREN - Chủ tớ là một con người điên đảo, ông ta chỉ có ý lợi dụng các cô và ông ấy đã lợi dụng nhiều cô con gái khác rồi; đó là một anh chàng chuyên môn đi lấy vợ khắp thiên hạ và... (*Thoảng thấy Đông Juăng*) Đó là lão toét, đứa nào nói với các cô như vậy thì các cô phải nói cho hắn biết là hắn nói láo: chủ tôi không phải là một anh chàng chuyên môn đi lấy vợ, ông ta không phải là người đảo điên, ông ta không có ý lừa dối các cô đâu và cũng chưa hề lợi dụng ai cả. à! Này, ông ấy kia kia! Không tin, các cô cứ hỏi ông ấy mà xem.

ĐÔNG JUẰNG - Phải đấy.

XGANAREN - Thưa ông, vì rằng ở đời đầy rẫy bọn ăn nói đặt điều, cho nên con phải đón

trước bọn chúng và nói với các cô ấy rằng: nếu có kẻ nói xấu ông thì các cô chớ có tin và chớ quên bảo cho nó biết là nó nói láo.

ĐÔNG JUẲNG - Xganaren!

XGANAREN - Vâng, ông lớn là bậc cao quý, tôi cam đoan như vậy.

ĐÔNG JUẲNG - Hừ!

XGANAREN - Rất một phượng lão xược.

LỚP 5

**ĐÔNG JUẲNG, LA RAMÊ, SACLÔT, MATUYRIN,
XGANAREN.**

LA RAMÊ - Thưa ông, xin báo ông biết là ông ở đây không yên lành được đâu.

ĐÔNG JUẲNG - Thế nào ?

LA RAMÊ - Có mười hai người cưỡi ngựa đang tìm ông, chỉ lát nữa là họ đến đây. Con không biết họ làm thế nào mà đi theo được chân ông nhưng con được biết tin này do một bác nhà quê mà

bọn họ đã hỏi thăm tin kể lại, họ đã tả hình dạng ông cho bác nhà quê này. Việc rất khẩn cấp, ông nên thoát khỏi nơi này càng sớm càng hay.

ĐÔNG JUẰNG - (*với Saclôt và Matuyrin*) Một việc cần kíp buộc ta phải đi khỏi nơi đây, nhưng ta mong hai cô em hãy nhớ lại lời ta đã nói với hai cô và hãy tin rằng hai cô sẽ biết tin của ta trước chiều mai. (*Nói riêng*) Vì lực lượng đôi bên chênh lệch cho nên ta phải dùng mẹo để khôn khéo mà lánh nạn mới được. Ta muốn rằng Xganaren mặc quần áo của ta, còn ta...

XGANAREN - Thưa ông, ông nói đùa đấy chứ. Mặc quần áo ông để hứng lấy cái chết, và...

ĐÔNG JUẰNG - Thôi, nhanh lên! Tao làm thế là vinh dự cho mày lắm đấy. Người dày tớ được chết thay cho chủ thì còn gì vinh quang hơn nữa.

XGANAREN - Xin đa tạ ông về cái vinh dự ấy. (*Nói riêng*) Trời ơi ! vì đây là chuyện giết người, mong trời hãy phù hộ đừng để cho người ta lầm con với kẻ khác.

HỒI III

SÂN KHẤU TRÌNH BÀY MỘT KHU RỪNG CẠNH BỜ BIỂN VÀ GẦN THÀNH PHỐ.

LỚP 1

ĐÔNG JUẰNG (MẶC QUẦN ÁO NHÀ QUÊ).
XGANAREN (MẶC QUẦN ÁO THẦY THUỐC).

XGANAREN - Thưa ông, ông phải công nhận rằng con có lý chứ và rõ ràng là thầy trò chúng ta đều đã cải trang một cách thần tình. ý định ban đầu của ông rõ ràng là không thích hợp chút nào, mặc như thế này có phải là kín đáo hơn tất cả những cái mà ông định làm không nào!

ĐÔNG JUẰNG - Quả là mày cải trang khéo lắm, tao cũng chẳng biết mày đào đâu ra được bộ quần áo lố lằng ấy.

XGANAREN - Thật à? Đây là bộ quần áo của một thầy lang già đem cầm ở hiệu, con phải bỏ tiền ra mua đấy. Nhưng, thưa ông, ông có biết là bộ áo này đã làm cho con được vị nể, gặp ai người ta cũng chào con và đến xin thăm bệnh, xem con như một thầy lang mát tay hay không?

ĐÔNG JUẰNG - Thế nào vậy?

XGANAREN - Có năm sáu người nhà quê, cả đàn ông lẫn đàn bà thấy con đi qua đã đến hỏi ý kiến con về đủ chứng bệnh.

ĐÔNG JUẰNG - Mày đã trả lời là mày chẳng biết gì về cái món này chứ?

XGANAREN - Con ấy à? Đời nào lại thế. Con phải giữ danh giá cho bộ quần áo của con chứ. Con đã lý giải bệnh tình cho từng người và đã kê đơn cho họ.

ĐÔNG JUẰNG - Thế mày kê cho họ những vị thuốc gì?

XGANAREN - Thưa ông, thú thực là nhớ vị nào con ghi vị ấy; con đã kê đơn bạt mạng và nếu có con bệnh nào qua khỏi mà lại đến cảm ơn con thì thật là nực cười.

ĐÔNG JUẲNG - Tại sao lại không kia chứ? Tại sao mày lại không được hưởng những đặc ân như tất cả các thầy lang hay khác? Về việc chữa khỏi cho các bệnh nhân, họ cũng chẳng làm gì hơn mày đâu, và tất cả nghệ thuật của họ chẳng qua cũng chỉ là một trò lừa bịp thuần túy. Họ chỉ có việc là nhận lấy vinh quang của những trường hợp khỏi bệnh, thế thì mày cũng có thể lợi dụng hạnh phúc của bệnh nhân như họ, và tất cả những cái gì do sự ngẫu nhiên hoặc do khả năng đề kháng của tự nhiên đưa lại thì mày sẽ thấy người ta gán bừa cho là thuốc linh nghiệm tất.

XGANAREN - Thế nào thưa ông, ông báng bỏ cả y học nữa ư?

ĐÔNG JUẲNG - Đó là một trong những sai lầm lớn của loài người.

XGANAREN - Sao? Ông không tin đến cả các vị thuốc tủy, thuốc tiêu, và thuốc nôn tháo à?

ĐÔNG JUẲNG - Tại sao mày cứ muốn tao phải tin?

XGANAREN - Ông thật là một con người vô tín

ngưỡng. Thế nhưng từ mấy lâu nay ông hẳn thấy rằng, cái món rượu thuốc thổ đã làm chấn động dư luận như thế nào chứ? Sự linh nghiệm của nó đã thuyết phục được cả những đầu óc hoài nghi nhất và chỉ mới ba tuần lễ trước đây thôi, chính con, người đang nói chuyện với ông đây, con cũng đã thấy sự hiệu nghiệm kỳ lạ ấy.

ĐÔNG JUẰNG - Thấy thế nào?

XGANAREN - Có một người đã hấp hối đến sáu ngày rồi, người ta chẳng biết kê đơn cho hẳn ra sao nữa, tất cả các thứ thuốc đều vô hiệu, cuối cùng người ta mới nghĩ ra cách cho hẳn uống thuốc nôn mửa.

ĐÔNG JUẰNG - Hẳn thoát chết phải không?

XGANAREN - Không , nghèo chứ lì!

ĐÔNG JUẰNG - Thật là thần hiệu.

XGANAREN - Chứ sao nữa? Đã sáu ngày đằng đẳng hẳn không thể chết được, thế mà uống thuốc vào lại chết được ngay tức khắc, thế thì còn thuốc nào công hiệu hơn.

ĐÔNG JUẲNG - Mày nói đúng!

XGANAREN - Thôi hãy gác lại đó cái món y học mà ông không tin tưởng, và ta hãy nói sang chuyện khác. Vì rằng bộ quần áo này làm cho con trở nên minh mẫn và con thấy thích tranh luận với ông. Ông cũng biết rằng ông có cho phép con tranh luận với ông và ông chỉ cấm con không được quở trách ông thôi.

ĐÔNG JUẲNG - Mày muốn nói gì nào?

XGANAREN - Con muốn biết ý nghĩ của ông rõ ràng hơn một chút. Có thể nào ông lại hoàn toàn không tin là có Thượng đế?

ĐÔNG JUẲNG - Hãy gác chuyện đó lại.

XGANAREN - Thế nghĩa là ông không tin, còn địa ngục?

ĐÔNG JUẲNG - Hừ!

XGANAREN - Cũng lại thế. Thế còn ma quỷ?

ĐÔNG JUẲNG - Ừ! Ừ!

XGANAREN - Cũng chẳng tin lắm. Ông không tin thế giới bên kia à?

ĐÔNG JUẲNG - A! A! A!

XGANAREN - Thật là một con người mà con khó

lòng cái giáo đây. ừ, thì ông thử nói xem, ông có tin quỷ dạ tràng ⁽¹⁾ không nào?

ĐÔNG JUĂNG - Ôn vật cái thằng rởm này!

XGANAREN - Đến nước này thì con không thể chịu đựng được nữa vì còn gì hiển nhiên hơn là quỷ dạ tràng không kia chứ! Con có thể đem mạng con ra để bảo đảm là nó có thực. Nhưng dù sao thì ở đời này cũng phải tin lấy một cái gì chứ? Thế thì ông tin cái gì nào?

ĐÔNG JUĂNG - Tao tin cái gì ấy à?

XGANAREN - Vâng!

ĐÔNG JUĂNG - Tao tin hai với hai là bốn, Xganaren ạ! Và bốn với bốn là tám.

XGANAREN - Điều ông tin mới thật là ngộ! Thì ra tôn giáo của ông là số học. Phải thừa nhận rằng trong đầu óc con người thật lắm điều rồ dại lạ lùng, và thường có khi vì học nhiều mà người ta trở nên kém khôn. Về phần con,

¹ Nguyên văn: Moine bourru (thầy tu quàu quạu). Theo sự mê tín con quỷ này hiện ra những đêm gần lễ Noen kêu gào ghê rợn.

thưa ông, con không được học hành như ông. Lạy Chúa chưa ai có thể tự hào là đã dạy cho con điều gì. Nhưng với trí giác nhỏ bé của con, óc suy xét hẹp hòi của con, con lại phán đoán sự vật tốt hơn tất cả các sách vở. Con biết rõ ràng cái thế giới mà chúng ta thấy đây này không phải là một cái nắm bồng nhiên đội đất mà lên trong một đêm. Con muốn hỏi ông: ai đã sinh ra cây cỏ, đất đá và trời cao cao kia, có phải tất cả những cái đó tự nó sinh ra nó không? Ví như ông đây, ông đứng đó, có phải tự ông tạo ra ông hay là cụ ông đã làm cho bà cụ nhà có mang mà sinh ra ông không nào? Có thể nào nhìn bộ máy huyền vi của con người, mà ông lại không phải thần phục sự sắp xếp khéo léo của các bộ phận: gân này, xương này, mạch máu này, phổi này, tim này, gan này và còn bao nhiêu là bộ phận linh tinh khác nữa trong đó, và... Ôi! Lạy Đức Mẹ! Ông hãy ngắt lời con giùm! Con không thể tranh luận được nếu người

ta không ngắt lời con. Ông cố tình im lặng và để con nói mãi như thế này là để chơi khăm con chứ gì?

ĐÔNG JUẰNG - Tao chờ cho mày lý luận xong đã.

XGANAREN - Lý luận của con là: dù ông nói thế nào đi nữa thì trong con người ta vẫn có cái gì kỳ diệu mà các nhà bác học không thể giải thích được. Không kỳ lạ sao được nhé: con đang ở đây mà đầu óc con lại nghĩ được hàng trăm việc khác nhau trong một lúc và điều khiển thể xác con theo ý muốn của nó. Con muốn vỗ tay, muốn giờ cánh tay lên, ngược mắt lên trời, cúi đầu xuống, cử động chân, đi sang bên trái, bên phải, tiến lên, lùi lại, quay vòng...
(*Đang quay, Xganaren ngã xuống*).

ĐÔNG JUẰNG - Hay lắm, thế là lý luận của mày bị bẹp mũi đấy!

XGANAREN - Khốn khổ thân con! Con thật là ngu ngốc mới sinh chuyện lý luận với ông. Ông muốn tin gì thì tùy ông, ông có phải xuống địa ngục thì con cũng chẳng cần.

ĐÔNG JUĂNG - Nhưng mãi lý luận có lẽ chúng ta lạc đường mất rồi. Mà hãy gọi người đang đi đằng kia kia, hỏi thăm đường xem.

XGANAREN - Này! Này! Người kia! Cái bác kia ơi! Này! Ông bạn ơi! Xin hỏi ông bạn một tí.

LỚP 2

ĐÔNG JUĂNG, XGANAREN, NGƯỜI HÀNH KHẮT

XGANAREN - Bác chỉ giùm cho đường lên tỉnh một chút

NGƯỜI HÀNH KHẮT - Các ngài cứ đi theo đường này, hết rừng thì rẽ tay phải. Nhưng tôi báo cho các ngài biết là phải đề phòng vì ít lâu nay ở quanh đây có kẻ cướp đường đấy.

ĐÔNG JUĂNG - Cảm ơn anh bạn lắm lắm. Thành thực cảm ơn anh bạn.

NGƯỜI HÀNH KHẮT - Thưa ngài, xin ngài bố thí cho kẻ khó này chút ít.

ĐÔNG JUĂNG - A! A! Thì ra anh giúp bọn ta cũng

không phải là không vị lợi.

NGƯỜI HÀNH KHẮT - Thưa ngài! Tôi là một kẻ khó ở một mình trong rừng này kể đã mười năm và tôi sẽ không quên cầu Chúa ban cho các ngài mọi điều tốt lành.

ĐÔNG JUẰNG - Thế thì anh hãy cầu Chúa ban cho anh một bộ quần áo đi, việc gì phải bận lòng đến việc của người khác.

XGANAREN - Này bác ơi! Bác không biết ngài đây đâu! Ngài chỉ tin có hai với hai là bốn và bốn với bốn là tám thôi.

ĐÔNG JUẰNG - Giữa đám rừng cây này, anh làm nghề ngỗng gì?

NGƯỜI HÀNH KHẮT - Suốt ngày tôi cầu Chúa ban phúc cho những người từ thiện đã bố thí cho tôi ít nhiều.

ĐÔNG JUẰNG - Như vậy tất anh cũng khá phong lưu.

NGƯỜI HÀNH KHẮT - Than ôi! Thưa ngài, tôi hiện đang túng thiếu nhất đời.

ĐÔNG JUẰNG - Anh chỉ đùa thôi! Một người suốt ngày cầu Chúa thì lẽ nào công việc

làm ăn lại không được may mắn!

NGƯỜI HÀNH KHẤT - Thưa ngài, xin cam đoan với ngài là nhiều khi tôi không có lấy một mẩu bánh bỏ vào mồm.

ĐÔNG JUẰNG - Thật kỳ lạ! Rõ ràng là công lao của anh đã không được đền đáp. à! à! Ta muốn cho anh một đồng tiền vàng, miễn là anh thể ⁽¹⁾ đi.

NGƯỜI HÀNH KHẤT - Ối chao! Thưa ngài! Ngài lại muốn tôi phạm một tội như thế sao?

ĐÔNG JUẰNG - Anh muốn được đồng tiền vàng hay là không tùy anh đấy. Đây ta cho anh một đồng nếu anh chịu thể. Nào, thể đi !

NGƯỜI HÀNH KHẤT - Thưa ngài!

ĐÔNG JUẰNG - Nếu anh không thể, anh sẽ không được tiền.

XGANAREN - Nào! Nào! Thì thể đi một chút có hại gì đâu!

ĐÔNG JUẰNG - Tiền đây, cầm lấy! Ta bảo cầm lấy nhưng phải thể đi!

¹ Ý Đông Juăng muốn người hành khất phủ nhận Chúa.

NGƯỜI HÀNH KHẤT - Không! Thưa ngài! Thà tôi chết đói còn hơn.

ĐÔNG JUĂNG - Thôi được! Ta cho anh vì lòng nhân đạo. Nhưng cái gì ở đằng kia? Có một người đang bị ba người khác đánh? Số lượng đôi bên chênh lệch, ta không thể nhắm mắt làm ngơ trước một điều hèn hạ như thế (*Hắn chạy đến chỗ đang có cuộc đánh nhau*).

LỚP 3

ĐÔNG JUĂNG, ĐÔNG CACLÔX, XGANAREN.

XGANAREN - (*Nói với khán giả*) Ông chủ tôi quả là một kẻ điên rồ, đem ách ngoài đảng mà quàng vào cổ, nhưng quả là việc cứu trợ đã thành công, và hai người đã làm cho ba tên kia phải bỏ chạy.

ĐÔNG CACLÔX - (*Tay cầm kiếm*) Bọn kẻ cướp kia phải bỏ chạy, tôi thấy việc ngài ra tay cứu độ thật là quý. Thưa ngài, xin ngài hãy cho phép tôi cảm ơn ngài về một hành động rất hào hiệp như thế và...

ĐÔNG JUẲNG - (*Trở lại, tay cầm kiếm*) Thưa ngài, tôi cũng chỉ làm cái việc mà ngài sẽ làm nếu như ngài đứng ở địa vị tôi. Trong những trường hợp như thế này, danh dự của chúng ta khiến chúng ta phải ra tay và hành động của bọn bất lương kia hèn hạ đến nỗi nếu không chống lại chúng thì cũng chẳng khác gì là tham gia vào việc chúng làm. Nhưng ngài đã rơi vào tay bọn chúng như thế nào?

ĐÔNG CACLÔX - Tình cờ tôi lạc mất anh tôi và bọn tuýt tưng của chúng tôi, và tôi đang tìm đường để đuổi kịp họ thì gặp bọn cướp này. Trước tiên chúng giết ngựa của tôi và nếu không có dũng khí của ngài, có lẽ chúng đã giết cả tôi rồi.

ĐÔNG JUẲNG - Phải chăng ngài định đi về tỉnh?

ĐÔNG CACLÔX - Vâng, nhưng mà không muốn vào đó, anh tôi và tôi bắt buộc phải đi về vùng quê, do một việc bất như ý khiến người quý tộc phải hy sinh cả bản thân lẫn gia đình để đảm bảo danh dự, bất như ý vì rằng sự thành công

êm đêm nhất cũng vẫn tai hại, và vì nếu không chết thì người ta cũng phải bỏ xứ sở mà đi ⁽¹⁾; và chính vì thế mà tôi nghĩ tình cảnh của người quý tộc là khốn khổ, hắn không thể chỉ cậy vào sự thận trọng và tư cách lương thiện của mình; do những luật lệ về danh dự, hắn có thể bị liên lụy vì tư cách hư hỏng của kẻ khác, và cuộc đời, sự yên tĩnh cùng tài sản của hắn có thể bị lệ thuộc vào một tên lão xược nào đó tự xưng vô cớ đến lăng nhục mà một người quý tộc thì nhất định phải chết để rửa nhục.

DÔNG JUĂNG - Cái lợi là ta cũng có thể làm cho kẻ nào dám ngông ngáo đến nhục mạ ta một cách thích thú cũng phải đứng trước tình thế nguy hiểm, ăn ngủ không yên như vậy. Nhưng không biết tôi có thể mạn phép tò mò hỏi ngài về câu chuyện đã xảy ra như thế nào không?

¹ Hồi đó có lệnh cấm đầu kiếm, cho nên nếu thua cuộc thì chết đã đành mà thắng thì cũng bị truy nã trốn ra nước ngoài.

ĐÔNG CACLÔX - Sự việc đã đến mức không cần phải giữ gìn bí mật nữa, và khi sự lảng nhục đã nổ ra rồi thì danh dự của chúng tôi không còn là ở chỗ muốn bưng bít điều nhục nhã của mình mà là phải để cuộc báo thù cũng nổ ra, và phải công bố ngay cả ý định của chúng tôi về việc đó. Vậy cho nên, thưa ngài, tôi không dám giấu giếm mà nói để ngài biết là chúng tôi đang tìm cách rửa nhục cho cô em gái bị quyến rũ và cướp đi khỏi nhà tu kín mà thủ phạm là Đông Juăng Tê nô ri ô, con Đông Lu-i Tê nô ri ô. Chúng tôi tìm kiếm hẩn mấy ngày hôm nay, và chúng tôi đã đi theo dấu hẩn buổi sáng nay theo lời của một tên đầy tớ cho biết là hẩn cưỡi ngựa ra đi, có bốn hoặc năm gia nhân tùy tùng và hẩn đã đi dọc theo bờ biển này; nhưng tất cả công phu tìm kiếm của chúng tôi đều vô hiệu quả và chúng tôi không thể khám phá được hẩn đang làm gì và ở đâu.

ĐÔNG JUĂNG - Thưa ngài, ngài có biết mặt gã Đông

Juăng mà ngài nói đó không?

ĐÔNG CACLÔX - Không, riêng tôi thì không biết, tôi chưa bao giờ thấy hắn, tôi chỉ được anh tôi miêu tả hắn cho tôi nghe, nhưng dư luận về hắn không lấy gì làm tốt lắm, đó là một người mà đời sống...

ĐÔNG JUĂNG - Thưa ngài, xin ngài đừng nói nữa. Anh ta là trong hàng bạn bè của tôi, và đối với tôi, nghe nói xấu về bạn là một điều hèn nhát.

ĐÔNG CACLÔX - Vì lòng mến ngài, tôi sẽ không nói gì về hắn nữa, và giữ im lặng trước mặt ngài, không dả động gì đến một người mà ngài quen biết, - vì rằng hễ nói đến hắn là phải nói xấu-, đó chỉ là một điều nhỏ mọn để tỏ lòng biết ơn ngài đã cứu mạng cho tôi, nhưng dầu ngài là bạn thế nào với hắn ta đi nữa, tôi cũng dám mong rằng ngài sẽ không tán thành hành động của hắn được và ngài sẽ không cho việc chúng tôi tìm cách báo thù là lạ lùng.

ĐÔNG JUĂNG - Trái lại, tôi muốn giúp đỡ ngài và

làm cho ngài đỡ phải vất vả vô ích. Tôi là bạn của Đông Juăng, tôi không thể không là bạn của hấn, nhưng hấn lãng nhục những người quý tộc một cách vô tội vạ như vậy thì không được, và tôi cam đoan sẽ khuyên nhủ được hấn làm vừa lòng ngài.

ĐÔNG CACLÔX - Đối với những điều sỉ nhục như vậy thì còn có thể làm cách gì?

ĐÔNG JUĂNG - Bất cứ cách nào mà danh dự ngài đòi hỏi, và không để ngài phải mất công tìm kiếm Đông Juăng thêm nữa, tôi tự đặt cho mình nhiệm vụ phải làm cho hấn có mặt ở nơi nào và vào lúc nào cũng được tùy theo ý ngài.

ĐÔNG CACLÔX - Thưa ngài, hy vọng đó làm mát lòng những người bị lãng nhục, nhưng sau khi được mang ơn ngài, tôi thấy làm đau đớn thấy ngài cũng tham dự vào cuộc đấu tranh này ⁽¹⁾.

ĐÔNG JUĂNG - Tôi gắn bó thân thiết với Đông

¹ Theo một tục lệ của bọn quý tộc thì trong cuộc đấu kiếm, bạn thân của đôi bên cũng phải tham dự.

Juăng đến mức nếu hấn đánh nhau thì tôi cũng phải đánh, nhưng thôi, tôi bảo đảm cho hấn như là cho chính bản thân tôi và ngài chỉ cần cho biết là bao giờ ngài cần hấn ta đến để thoả mãn yêu cầu của ngài.

ĐÔNG CACLÔX - Số phận tôi thật là khắc nghiệt!
Tại sao tôi lại chịu ơn ngài cứu mạng và Đông Juăng là bạn ngài?

LỚP 4

**ĐÔNG ALÔNGXƠ VÀ BA NGƯỜI TUỖ TÙNG,
ĐÔNG CACLÔX, ĐÔNG JUĂNG, XGANAREN.**

ALÔNGXƠ - *(nói với người tuổ từng)* Hãy cho ngựa uống nước ở đó đi! Rồi dắt chúng theo ta, ta muốn đi bộ tí chút. *(Thấy Đông Caclôx và Đông Juăng)* Trời ơi! Ta trông thấy gì đây? Sao thế này! Em, em cùng đi với kẻ tử thù của chúng ta đó ư?

ĐÔNG CACLÔX - Kẻ tử thù của chúng ta?

ĐÔNG JUĂNG - *(lùi ba bước và kiêu hãnh đặt tay lên*

đốc kiểm) Phải! Chính ta là Đông Juăng đây, và dù các anh có ưu thế đông người, ta cũng chẳng cần phải giấu tên mình làm gì.

ĐÔNG ALÔNGXƠ - À! Kẻ phản bội! Mày phải chết, và...

ĐÔNG CACLÔX - Ấy, thưa anh! Hãy khoan đã! Em đã chịu ơn hãn cứu mạng cho em, nếu không có hãn ta cứu cho thì em đã bị bọn cướp giết mất rồi!

ĐÔNG ALÔNGXƠ - Thế em muốn rằng vì lý do đó mà chúng ta không được phép phục thù ư? Tất cả mọi sự giúp đỡ của kẻ thù đều không có giá trị gì để ràng buộc chúng ta và nếu cân cân nhắc ân oán thì sự biết ơn của em đây quả là buồn cười. Vì danh dự còn đáng quý hơn tính mạng bội phần, cho nên đối với kẻ đã làm mất danh dự của chúng ta thì thực ra ta chẳng chịu ơn gì cả.

ĐÔNG CACLÔX - Thưa anh, em biết rằng một người quý tộc thì phải biết phân biệt hai điều đó và lòng biết ơn không thể xóa mờ được ý chí phục thù trong đầu óc

em. Nhưng dám mong anh hãy để cho em trả lại món nợ đối với hấn ta, đền ngay cái ơn hấn đã cứu mạng em, hoãn lại cuộc trả thù trong một thời hạn để cho hấn ta tự do hưởng thụ kết quả về cái nghĩa cử của hấn trong ít ngày.

ĐÔNG ALÔNGXƠ - Không được! Không được! Hoãn việc trả thù là một điều phiêu lưu và dịp tốt có thể không còn trở lại. Trời đã giun gửi cho ta cơ hội này, chúng ta phải biết lợi dụng nó. Một khi mà danh dự đã bị xúc phạm đến cực độ thì không nên đắn đo gì nữa, và nếu em ngại góp một tay vào việc này thì em cứ việc rút lui để cho tay anh cái vinh dự làm cái việc hy sinh đó.

ĐÔNG CACLÔX - Em van anh, anh ơi !...

ĐÔNG ALÔNGXƠ - Nói nhiều cũng bằng thừa. Nhất định nó phải chết.

ĐÔNG CACLÔX - Anh hãy khoan tay, anh ơi! Em đã nói với anh thế! Em không chịu để cho ai xâm phạm tính mạng hấn ta. Em xin thề có Trời rằng: em sẽ chống lại

bất cứ ai để bảo vệ hấn ta ngay tại đây, em sẽ lấy thân em đã được hấn cứu thoát làm bức thành để che chở cho hấn, nếu anh muốn đâm hấn thì anh phải đâm em trước đã.

ĐÔNG ALÔNGXƠ - Thế nào? Em đứng về phía kẻ thù của chúng ta để chống lại anh chẳng? Và thấy mặt hấn, em không những đã không sôi sục phẫn nộ như anh mà lại còn biểu lộ những tình cảm dịu dàng với hấn nữa ư?

ĐÔNG CACLÔX - Anh ơi! Ta hãy tỏ ra bình tĩnh trong một công việc chính đáng và không nên rửa thù cho danh dự của chúng ta với thái độ nóng nảy như anh. Chúng ta cần phải làm chủ tình cảm của mình, phải có lòng dũng cảm mà không đi đến tàn nhẫn, một lòng dũng cảm cả lý trí chế ngự chứ không phải là tuân theo sự tức giận mù quáng. Anh ơi, em không muốn chịu ơn kẻ thù của em, và khi em đã chịu ơn hấn thì trước tiên em phải trả cho xong đã. Việc trả thù của chúng ta dù

phải hoãn lại, thì cũng không vì thế mà kém phần oanh liệt, trái lại, nó lại có lợi nữa là khác. Nhân dịp này ta sẽ làm cho mọi người càng thấy việc trả thù của chúng ta là chính đáng.

ĐÔNG ALÔNGXƠ - Ôi! Đem hy sinh những quyền lợi của danh dự vì cái lý tưởng ngu xuẩn về một ân huệ viễn vông thì thật là hèn yếu lạ lùng và mù quáng kinh khủng!

ĐÔNG CACLÔX - Thưa anh! Không phải! Xin anh đừng phiền lòng. Nếu em lầm lỗi thì em sẽ biết sửa chữa và em xin đảm nhận tất cả trách nhiệm bảo toàn danh dự của chúng ta. Em biết danh dự ràng buộc chúng ta như thế nào và nán việc trả thù lại một ngày như em yêu cầu để trả ơn hấn chỉ càng tăng thêm nhiệt tình của em trong việc bảo toàn danh dự mà thôi. Đông Juăng! Anh đã thấy tôi chú ý trả cái ơn anh đã làm cho tôi và do đó anh cũng có thể suy ra điều khác và tin rằng tôi cũng sẽ trả món nợ của tôi với một

nhật tình như vậy, rằng tôi sẽ nghiêm chỉnh trả thù anh như tôi trả ơn anh vậy. Tôi không muốn buộc anh phải bày tỏ ý kiến ở đây mà tôi để cho anh tự do thoải mái nghiên ngẫm về những quyết định sau này của anh. Anh đã biết việc anh lãng nhục chúng tôi nghiêm trọng đến dường nào, tôi để cho anh tự khu xử lấy về việc đền bồi lại sự lãng nhục đó. Có những biện pháp êm thấm để thỏa mãn chúng tôi, cũng có những biện pháp mãnh liệt và lưu huyết. Nhưng cuối cùng dù anh chọn cách nào mặc lòng anh cũng đã hứa với tôi rằng Đông Juăng phải làm thỏa mãn yêu sách của tôi. Tôi mong anh hãy nghĩ cách làm điều đó và anh nên nhớ rằng ra khỏi nơi này tôi chỉ còn nghĩa vụ đối với danh dự của tôi mà thôi.

ĐÔNG JUĂNG - Tôi không yêu sách gì anh hết và tôi sẽ giữ đúng lời hứa với anh.

ĐÔNG CACLÔX - Thôi anh ạ! Khoan nhượng trong một lúc mảy may không làm tổn

thương gì đến nhiệm vụ nghiêm khắc
của chúng ta.

LỚP 5

ĐÔNG JUẰNG, XGANAREN

ĐÔNG JUẰNG - (*Với Xganaren*) Ô này! Xganaren!

XGANAREN - Ông bảo gì ạ?

ĐÔNG JUẰNG - Thế nào? Đồ khốn! Mày bỏ trốn khi
người ta đánh tao à?

XGANAREN - Thưa ông, xin ông tha lỗi! Con chỉ
vừa mới đi một tý gậy đây thôi. Con
tưởng rằng bộ quần áo này cũng có tác
dụng như thuốc xổ và mặc nó vào
cũng như uống thuốc vậy.

ĐÔNG JUẰNG - Thằng hỗn láo chết toi kia! ít nhất
mày cũng che đậy tính hèn nhát của
mày một cách chân thật hơn chứ. Mày
có biết người mà tao đã cứu khỏi chết
là ai không?

XGANAREN - Con ấy à? Không ạ.

ĐÔNG JUẰNG - Đó là một người anh của Envia.

XGANAREN - Một...

ĐÔNG JUẰNG - Hắn ta là một người khá hào hiệp, hắn ta đã xử sự đúng đắn, tao tiếc là lại có chuyện lôi thôi với hắn.

XGANAREN - Làm cho êm thấm mọi chuyện đối với ông cũng chẳng khó gì.

ĐÔNG JUẰNG - Đúng! Nhưng tình yêu của tao đối với Envia đã nguội lạnh rồi, và việc kết hôn không thích hợp với tính tình tao. Tao thích được tự do trong tình yêu, như mày biết đấy, tao không thể đành lòng nhốt trái tim tao vào giữa bốn bức tường được. Tao đã nói với mày đến vài chục lần là tao có một khuynh hướng tự nhiên là cứ để cho bản thân sa đà vào bất cứ chỗ nào hấp dẫn được tao. Con tim tao là của tất cả mọi mỹ nhân và họ cứ việc lần lượt chiếm lấy nó và gìn giữ nó chừng nào họ còn gìn giữ được. Nhưng này! Cái tòa nhà lộng lẫy của ai thấp thoáng sau rặng cây kia ấy nhỉ?

XGANAREN - Ông không biết à?

ĐÔNG JUẰNG - Quả thực không.

XGANAREN - À! Đó chính là ngôi mộ mà ông quận công đã cho xây dựng trước khi ông sát hại ông ta.

ĐÔNG JUẲNG - À! Mày nói đúng đấy! Tao không biết là nó lại ở phía này. Mọi người đều đồn đại ca tụng cái công trình này cũng như ca tụng pho tượng lão quận công và tao cũng muốn lại xem đây.

XGANAREN - Thưa ông! Đừng lại đó.

ĐÔNG JUẲNG - Tại sao?

XGANAREN - Đến thăm một người mà ông đã giết thì không lịch sự chút nào.

ĐÔNG JUẲNG - Ngược lại, thăm viếng như vậy là chúng tỏ cho hần ta biết là tao lịch sự, và hần phải tiếp đón niềm nở, nếu hần là người phong nhã. Nào, ta vào đó đi! *(Lặng mở ra và hiện lên ngôi mộ và tượng của Quận công)*.

XGANAREN - Ôi! Thật là đẹp biết bao! Những pho tượng đẹp tuyệt? Đá cẩm thạch đẹp tuyệt! Những cái cột đẹp tuyệt! Ôi! Thật là đẹp! Thưa ông, ông thấy thế nào?

ĐÔNG JUẰNG - Thấy rằng tham vọng của một người đã chết không thể đi xa hơn thế này được và điều mà ta thấy kỳ lạ là một con người khi sống thì suốt đời ở trong một ngôi nhà khá tầm thường vậy mà lại muốn có một lâu đài tráng lệ như thế này khi người ấy chẳng còn dùng nó làm gì được nữa.

XGANAREN - Đây là tượng ông quận công.

ĐÔNG JUẰNG - A hà! Mặc trang phục của hoàng đế La-mã trông khá đấy!

XGANAREN - Thưa ông! Quả là khéo lắm, giống hệt như người sống và y như ông ta sắp nói. Ông ấy cứ nhìn về phía chúng ta và có thể làm con phát sợ nếu con ở đây một mình, và con nghĩ rằng ông ta không lấy làm thích thú gì gặp mặt chúng ta đâu.

ĐÔNG JUẰNG - Nếu thế thì hẳn ta lầm và như vậy là không thịnh tình đón tiếp cái vinh dự ta mang đến cho hẳn. Mà y hỏi xem hẳn có muốn ăn bữa chiều với ta không?

XGANAREN - Con thiết tưởng đó là một điều mà

ông ta không cần.

ĐÔNG JUẲNG - Tao bảo mày cứ hỏi kia mà!

XGANAREN - Ông đùa đấy chứ! (*Tự nói với mình*)
Có điên mới đi hỏi một pho tượng!

ĐÔNG JUẲNG - Tao bảo thì mày cứ làm xem nào!

XGANAREN - Thật là kỳ quặc! Thưa ngài Quận công (*Nói với pho tượng*) tôi thấy cái ngu ngốc của tôi thật là buồn cười, nhưng đây là ông chủ tôi bắt tôi phải làm. Thưa ngài Quận công, ông chủ Đông Juăng của tôi hỏi ngài xem ngài có vui lòng hạ cố đến xơi bữa chiều với ông ấy không ạ. (*Pho tượng cúi đầu xuống*) ồ!

ĐÔNG JUẲNG - Gì thế? Mày làm sao thế? Kia! Mày có nói không nào?

XGANAREN - (*Cũng ra hiệu như pho tượng và cúi đầu xuống*) Pho tượng...

ĐÔNG JUẲNG - Này, thằng khốn kiếp kia! Mày muốn nói gì?

XGANAREN - Tôi nói với ông rằng pho tượng...

ĐÔNG JUẲNG - Pho tượng làm sao? Mày không nói tao đánh chết giờ!

XGANAREN - Pho tượng đã ra hiệu cho tôi.

ĐÔNG JUẰNG - Thằng ôn vật!

XGANAREN - Thưa với ông rằng ông ta đã ra hiệu cho tôi, thật đúng như vậy ạ! Ông cứ hỏi ông ta mà xem. Có lẽ...

ĐÔNG JUẰNG - Lại đây! Đồ lão! Lại đây! Tao muốn làm cho lòi cái thối nhất gan của mày ra. Liệu hồn ! Ngài Quận công có muốn lại xơi bữa cơm chiều với tôi không ?

(Pho tượng lại cúi đầu xuống).

XGANAREN - Mười pixtôn ⁽¹⁾, tôi cũng không đánh cuộc đâu.

Vậy thế nào, thưa ông?

ĐÔNG JUẰNG - Thôi, ta hãy ra khỏi đây.

XGANAREN - *(Còn lại một mình)* Xem đấy, những kẻ cứng cáp không muốn tin gì hết.

¹ Một pixtôn (pistole) là 10 đồng phơrăng (tiền Pháp). Ý Xganaren nói: đấu cuộc 10 pixtôn để bảo tôi nói đó là ảo tưởng, tôi cũng không cuộc.

HỒI IV

CẢNH NHÀ Ở CỦA ĐÔNG JUẰNG

LỚP 1

ĐÔNG JUẰNG, XGANAREN

ĐÔNG JUẰNG - Dù sao mặc lòng, ta hãy gác chuyện ấy lại đã, đó chỉ là chuyện nhỏ mọn và có thể chúng ta bị ánh sáng mập mờ đánh lừa hay là một đám hơi mù nào đó đã làm ta quáng mắt.

XGANAREN - Thôi! Thưa ông, điều mà chúng ta đã nhìn tận mắt thì ông đừng chối cãi quanh co nữa. Không còn gì chân thực hơn cái gạt đầu ấy; con tin chắc là ông Trời bất bình vì lối sống của ông đã hoá ra cái phép lạ kia để thuyết phục ông và để kéo ông ra khỏi...

ĐÔNG JUẰNG - Xganaren, hãy nghe đây: nếu mày

còn cứ lải nhải mấy cái bài luân lý ngu ngốc của mày để quấy rầy tao, nếu mày còn đụng đến vấn đề ấy nữa, tao sẽ gọi người đến kiếm cho tao một cái gân bò và bảo ba bốn người giữ lấy mày và đánh cho mày một nghìn roi. Nghe rõ chưa?

XGANAREN - Thưa ông, rõ lắm ạ, rõ nhất đời. Ông giảng giải thật là rành mạch; đó là điểm tốt của ông, ông không hay nói quanh co, ông diễn giải mọi điều phân minh lạ lùng.

ĐÔNG JUẰNG - Thôi, hãy cho tao ăn bữa chiều sớm chừng nào hay chừng ấy. Nhỏ, đem cho tao cái ghế.

LỚP 2

ĐÔNG JUẰNG, LA VIÔLET, XGANAREN.

LA VIÔLET - Thưa ông, ông lái buôn Đimăngơ đã đến, muốn thưa chuyện với ông.

XGANAREN - Thật là đúng lúc, chúng ta chỉ còn thiếu những lời chúc tụng của ông chủ

nợ. Hắn ta nghĩ thế nào mà lại đến đòi tiền chúng ta? Tại sao mà không bảo hắn là ông không có nhà?

LA VIÔLET - Con nói với ông ta đã bốn mươi lăm phút đồng hồ rồi nhưng ông ta không chịu tin, lại cứ ngồi lì ở trong kia để đợi.

XGANAREN - Thì cứ cho ông ta đợi đến bao giờ thì đợi.

ĐÔNG JUĂNG - Không, trái lại, cứ bảo ông ta vào. Nói dối bọn chủ nợ rằng mình đi vắng thì rất là thất sách. Tốt nhất là trả cho chúng nó một cái gì và tao đã có bí quyết tống cổ được chúng nó, chẳng cho một đồng trình mà chúng nó vẫn vui lòng.

LỚP3

**ĐÔNG JUĂNG, ÔNG ĐİMĂNGSƠ, XGANAREN,
ĐÂY TỐ**

ĐÔNG JUĂNG - (Hết sức cung kính) À! Ông ĐİMĂNGSƠ, ông lại gần đây. Tôi rất vui mừng

được gặp ông. Bọn đầy tớ của tôi đã không mời ông vào ngay, thật là đáng quở trách! Tôi đã có lệnh cho chúng là không tiếp ai, nhưng lệnh ấy không áp dụng đối với ông và ông có quyền đến nhà tôi bất cứ lúc nào.

ÔNG ĐİMẶNGSƠ - Thưa ngài, xin đội ơn ngài.

ĐÔNG JUĂNG - (Nói với người hầu) Quân chết giẫm, rồi đây ta sẽ cho chúng mày biết tay, tại sao lại để cho ông Đймăngsơ chờ ở phòng đợi lâu thế? Ta sẽ dạy cho chúng mày phải biết người biết của.

ÔNG ĐİMẶNGSƠ - Thưa ngài, như vậy có hề gì đâu ạ!

ĐÔNG JUĂNG - (nói với đầy tớ) Sao lại thế được. Dám nói với ông Đймăngsơ, người bạn thân thiết nhất của tao, rằng tao không có nhà!

ÔNG ĐİMẶNGSƠ - Thưa ngài, tôi chỉ là kẻ hầu người hạ của ngài, tôi đến để...

ĐÔNG JUĂNG - Bay đâu? Lấy cái ghế cho ông Đймăngsơ.

ÔNG ĐİMẶNGSƠ - Thưa ngài, ngài cứ để cho thế này cũng được ạ!

ĐÔNG JUẲNG - Không, không, tôi muốn ông ngồi đối diện với tôi kia.

ÔNG ĐİMẶNGSƠ - Chả cần phải thế.

ĐÔNG JUẲNG - Cất cái ghế xếp này đi! Đem cái ghế bành lại đây.

ÔNG ĐİMẶNGSƠ - Thưa ngài, ngài nói đùa, và...

ĐÔNG JUẲNG - Không, không, tôi biết là tôi phải cư xử với ông như thế nào ⁽¹⁾ và tôi không muốn có sự phân biệt giữa hai chúng ta.

ÔNG ĐİMẶNGSƠ - Thưa ngài...

ĐÔNG JUẲNG - Nào, ông ngồi xuống chứ!

ÔNG ĐİMẶNGSƠ - Thưa ngài, ngài cứ để mặc tôi, tôi chỉ muốn thưa với ngài một lời, tôi...

ĐÔNG JUẲNG - Tôi đã bảo mời ông ngồi xuống đây!

ÔNG ĐİMẶNGSƠ - Không, thưa ngài, tôi đứng thế này cũng được, tôi đến để...

ĐÔNG JUẲNG - Không, nếu ông không ngồi, tôi chẳng nghe ông nói đâu.

¹ Trong nguyên bản: "Je sais ce que je vous dois". Đây là một lối chơi chữ. Câu này có thể hiểu: "Tôi phải cư xử với ông như thế nào, tôi biết" mà cũng có thể hiểu: "Tôi nợ ông những gì, tôi biết".

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Thưa ngài, ngài đã bảo tôi xin
vâng. Tôi...

ĐÔNG JUĂNG - Chà! Trông ông khoẻ mạnh lắm, ông
Đimăngso ạ!

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Vâng, thưa ngài. Tôi đến để...

ĐÔNG JUĂNG - Ông quả có một nguồn sinh lực dồi
dào, đôi môi tươi tắn, nước da hồng
hào và đôi mắt nhanh nhẹn.

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Tôi muốn...

ĐÔNG JUĂNG - Bà nhà ta có được khoẻ không?

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Thưa ngài, nhờ Trời cũng được
khỏe ạ.

ĐÔNG JUĂNG - Thật là một người đàn bà đảm đang.

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Thưa ngài, dạ! Mẹ cháu chỉ là kẻ
hầu người hạ của ngài! Tôi đến...

ĐÔNG JUĂNG - Còn cô bé Clôđin, con gái ông, cũng
khỏe chứ?

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Khỏe lắm ạ!

ĐÔNG JUĂNG - Cô bé thật là xinh! Tôi yêu cháu lắm.

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Thưa ngài, thật là vinh dự cho
cháu quá. Xin thưa với ngài...

ĐÔNG JUĂNG - Thế còn cậu Côlanh, cậu ta vẫn đập

trống inh lên đấy chứ?

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Thưa ngài, cháu vẫn thế. Tôi...

ĐÔNG JUĂNG - Còn con chó Bơruyxxê thì sao? Vẫn
sủa hăng chứ? Vẫn cắn vào bắp chân
khách đến chơi với ông đấy chứ?

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Hơn bao giờ hết, thưa ngài, chúng
tôi cũng chẳng biết làm thế nào để
chấm dứt được những chuyện ấy ạ.

ĐÔNG JUĂNG - Ông đừng lấy làm lạ là tôi hỏi thăm
tất cả gia đình nhà ta, chỉ vì tôi rất
quan tâm đến quý quyền thôi.

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Thưa ngài, chúng tôi rất đội ơn
ngài. Tôi...

ĐÔNG JUĂNG - (đưa tay về phía ông Đймăngsơ) Ông
Đймăngsơ, ông hãy nắm tay tôi ⁽¹⁾. Có
phải ông đúng là bạn bè của tôi không
nào?

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Thưa ngài, tôi chỉ là kẻ hầu hạ
ngài.

ĐÔNG JUĂNG - Chà! Tôi hết lòng yêu mến ông.

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Thật vinh dự cho tôi quá. Tôi...

¹ Theo phong tục ngày ấy, bắt tay nhau là long trọng hứa hẹn với nhau.

ĐÔNG JUẲNG - Không có gì mà tôi không sẵn lòng làm cho ông.

ÔNG ĐİMẪNGSƠ - Thưa ngài, quả là ngài tốt quá đối với chúng tôi.

ĐÔNG JUẲNG - Không phải vì tư lợi gì đâu, xin ông tin cho như thế.

ÔNG ĐİMẪNGSƠ - Thật tôi không xứng đáng với lòng sủng ái ấy. Nhưng thưa ngài...

ĐÔNG JUẲNG - À, ông Đìmăngơ này! Chẳng khách sáo gì, mời ông xoi bữa chiều với tôi nhé?

ÔNG ĐİMẪNGSƠ - Không, xin lỗi ngài, tôi phải về ngay. Tôi...

ĐÔNG JUẲNG - (*Đứng dậy*) Bay đâu, đưa nhanh đuốc ra đây để dẫn đường cho ông Đìmăngơ đi và bốn hay năm đứa chúng mày hãy lấy súng để đi hộ vệ ông.

ÔNG ĐİMẪNGSƠ - (*cũng đứng dậy*) Thưa ngài, không cần thiết ạ. Tôi đi một mình cũng được ạ! Nhưng... (Xganaren tức thì xách ghế đi).

ĐÔNG JUẲNG - Sao lại thế! Tôi muốn cho người hộ vệ ông vì tôi rất quan tâm đến ông.

Tôi rất trọng ông, hơn nữa tôi lại là con nợ của ông.

ÔNG ĐIMĂNGSƠ - À! Thưa ngài...

ĐÔNG JUĂNG - Đó là điều tôi không giấu giếm và tôi vẫn hằng nói cho mọi người biết.

ÔNG ĐIMĂNGSƠ - Nếu...

ĐÔNG JUĂNG - Ông có muốn tôi tiễn ông không?

ÔNG ĐIMĂNGSƠ - A! Thưa ngài, ngài nói giỡn. Thưa ngài...

ĐÔNG JUĂNG - Vậy thì ông hãy hôn tôi đi nào. Một lần nữa, mong ông hãy tin chắc rằng tôi toàn tâm toàn ý đối với ông và không có gì ở đời có thể làm được mà tôi không làm để giúp ông (Đông Juăng đi ra).

XGANAREN - Phải thú thật rằng ngài đây rất quý mến ông.

ÔNG ĐIMĂNGSƠ - Quả thật vậy. Ông ấy lịch sự quá đi mất và lại chúc tụng tôi nhiều quá đến nỗi tôi không dám đòi nợ ông ấy nữa.

XGANAREN - Tôi cam đoan với ông là tất cả nhà ông ấy có thể chết vì lợi ích của ông;

tôi mong rằng ông sẽ gặp một điều gì
rủi ro, có người nào đó nên ông ít gây:
lúc ấy ông sẽ thấy...

ÔNG ĐIMĂNGSƠ - Tôi cũng tin như vậy, nhưng anh
Xganaren này! Mong anh giúp tôi nói
nhỏ với ông ấy về số tiền của tôi.

XGANAREN - Ôi chà! Ông đừng lo, ông ấy sẽ trả
cho ông sòng phẳng hơn ai hết.

ÔNG ĐIMĂNGSƠ - Nhưng này! Anh Xganaren!
Riêng anh cũng có nợ tôi ít nhiều đấy
nhé!

XGANAREN - Hừ! Đừng nói đến chuyện ấy.

ÔNG ĐIMĂNGSƠ - Sao lại không nói? Tôi...

XGANAREN - Tôi không biết rõ là tôi nợ ông sao?

ÔNG ĐIMĂNGSƠ - Vâng, nhưng mà...

XGANAREN - Thôi, ông Đimăngsơ ơi! Tôi soi đường
cho ông nào!

ÔNG ĐIMĂNGSƠ - Nhưng mà tiền của tôi...

XGANAREN - *(cầm cánh tay Đimăngsơ)* Ông đùa ư?

ÔNG ĐIMĂNGSƠ - Tôi muốn...

XGANAREN - *(kéo ông Đimăngsơ)* Ủa!

ÔNG ĐIMĂNGSƠ - Tôi muốn...

XGANAREN - (đẩy ông Đimăngsơ ra cửa) Những chuyện nhỏ mọn.

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Nhưng...

XGANAREN - (vẫn đẩy ông ta) Gớm!

ÔNG ĐİMĂNGSƠ - Tôi...

XGANAREN - (đẩy ông Đimăngsơ ra khỏi sân khấu)
Gớm! Tôi đã bảo ông.

LỚP 4

**ĐÔNG LU-I, ĐÔNG JUĂNG, LA VIÔLET,
XGANAREN.**

LA VIÔLET - (nói với Đông Juăng) Thưa ông, cụ cố đã đến.

ĐÔNG JUĂNG - A! Thật là tuyệt! Chỉ cần thêm một cuộc thăm viếng này nữa là đủ làm ta lộn ruột.

ĐÔNG LU-I - Tôi biết là tôi làm cho anh lúng túng và anh chẳng thiết tôi đến đây. Nói thực ra thì tôi và anh, chúng ta đều làm rầy lẫn nhau vô cùng và nếu anh đã chán không muốn nhìn tôi thì tôi

cũng đã chán cái lối sống phóng dăng của anh. Than ôi! Chúng ta hiểu rất ít việc chúng ta làm khi mà chúng ta không để cho Trời có trách nhiệm về những điều cần thiết cho chúng ta khi mà chúng ta lại muốn khôn hơn Trời và cứ ước nguyện một cách mù quáng, cầu xin một cách thiếu suy xét để quấy rầy Người. Ta đã từng thiết tha mong mỗi có một đứa con, ta đã không ngừng cầu xin nó với tấm lòng đầy nhiệt tình; và đứa con mà ta đã phải cầu nguyện Thượng đế bao nhiêu lần mới có thì nay chính lại là mối buồn bực và là hình phạt của cuộc đời ta, thế mà trước kia ta vẫn tưởng nó sẽ đem lại cho ta một nguồn vui sướng và an ủi. Theo ý anh, tôi có thể nhìn bằng con mắt nào tất cả những hành vi đê hèn của anh, thật khó mà làm cho những hành vi đó bớt bỉ ổi trước mắt mọi người; những việc bậy bạ liên tiếp đó cứ luôn luôn làm mệt mỏi lượng khoan dung của nhà vua và làm giảm giá trị công lao của ta đối với

người, giảm lòng tin cậy của bạn hữu đối với ta. Chao ôi! Anh đồn mạt đến chừng nào! Anh không xứng đáng chút nào với dòng dõi của anh mà anh không hổ thẹn ư? Anh có quyền gì mà kiêu hãnh ở dòng dõi, anh hãy nói ta nghe thử? Anh đã làm gì ở đời để được là người quý tộc? Anh tưởng hễ cứ mang tên quý tộc và đeo gươm vào là đủ rồi sao? Anh tưởng hễ cứ xuất thân từ dòng máu quý tộc thì dù có sống đồn mạt thế nào cũng vẫn là vinh quang ư? Không, không, dòng dõi chẳng có nghĩa lý gì khi người ta vô hạnh. Vì vậy cho nên chúng ta chỉ được tham dự phần vinh quang của tổ tiên khi nào anh ta nỗ lực noi gương ông cha và chính những thành tích chói lọi của các cụ toả đến ta, ràng buộc ta cũng phải cam kết đem cái vinh dự ấy lại cho các cụ, nối gót các cụ và không bao giờ được làm bại hoại đạo đức của các cụ, nếu như ta muốn được xem như là những con cháu chân chính của cha ông. Vậy cho nên anh

nổi dỗi cha ông nhưng cũng chẳng ích gì. Ông bà, tổ tiên không công nhận anh là dòng máu của người và tất cả những công trạng hiển hách của các người cũng không làm lợi gì cho anh cả; trái lại công trạng rực rỡ của tổ tiên chỉ là ngọn đuốc sáng làm nổi bật những hành vi nhục nhã của anh trước mắt mọi người mà thôi. Sau hết anh nên biết rằng một người quý tộc sống hư hỏng là một con quái vật trong thiên nhiên, đức hạnh là phẩm tước cao quý nhất, khi ta đây xét người thì ta xét ở hành động chứ không phải ở chữ ký của người ta, và ta tôn trọng con một anh phu khuân vác lương thiện hơn là con một bậc đế vương mà sống như anh.

ĐÔNG JUẢNG - Thưa cha, nếu cha ngồi xuống thì nói tiện hơn.

ĐÔNG LU-I - Không, đồ hỗn láo, tao không thềm ngồi mà cũng không thềm nói thêm nữa và tao cũng thấy rằng những lời tao nói với mày chỉ là nước đổ lá khoai

mà thôi. Nhưng thằng con vô lại kia! Mày phải biết rằng: những hành vi của mày đã làm tuyệt lòng từ ái của kẻ làm cha, tao sẽ biết cách chấm dứt sớm những hành vi hư đốn của mày, chứ mày đừng tưởng, tao dự đoán Trời sẽ nổi cơn thịnh nộ để trừng phạt mày, rửa sạch điều ô nhục là đã trót để cho mày sinh ra đời (Ông ta đi ra).

LỚP 5

ĐÔNG JUẰNG, XGANAREN.

ĐÔNG JUẰNG - Ôi chao! Ông cứ chết sớm đi cho tôi nhờ, đó là điều tốt nhất. Ai cũng phải đến lượt mình, và tôi điên tiết thấy những ông bố cứ sống dai bằng con cái. (Ngồi vào ghế).

XGANAREN - Ôi! Thưa ông, ông có khuyết điểm.

ĐÔNG JUẰNG - Tao có khuyết điểm à?

XGANAREN - Thưa ông...

ĐÔNG JUẰNG - (đứng dậy) Tao có khuyết điểm à?

XGANAREN - Thưa vâng, ông có khuyết điểm là đã

ngồi chịu đựng những lời cụt nói; đáng lẽ ra ông phải tống cổ cụt ra ngoài mới phải. Còn gì láo xược hơn nữa không? Một ông bố mà lại đến quở trách con mình và lại bảo con mình phải tu tỉnh lại, phải nhớ đến dòng dõi, phải sống như một người phong nhã, rồi lại nói bao nhiêu là điều quàng xiên cùng một loại ấy nữa! Một người như ông đã từng biết nên sống như thế nào mà lại có thể chịu đựng như thế được sao? Con cảm phục sự nhẫn nại của ông, nếu ở địa vị ông, con đã mời cụt cút sớm (Hạ thấp giọng, nói riêng). Ôi! Thối xu nịnh đáng nguyên rủa! Mà y dồn tao đến bước này đây?

ĐÔNG JUẰNG - Chúng mày sắp cho tao ăn chưa!

LỚP 6

**ĐÔNG JUẰNG, ĐÔNƠ ENVLA, RAGÔTANH,
XGANAREN**

RAGÔTANH - Thưa ông, có một người đàn bà đeo

mạng che mặt đến thưa chuyện với ông.

ĐÔNG JUẲNG - Có thể là ai đấy nhỉ.

XGANAREN - Còn phải xem đã.

ĐÔNG ENVIA - Đông Juăng, chàng đừng lấy làm ngạc nhiên thấy tôi trong giờ phút này và trong bộ y phục như thế này. Một lý do cần kíp buộc tôi phải đến đây và những điều tôi sẽ nói với chàng không thể trì hoãn được nữa. Tôi không đến đây với lòng giận dữ tràn đầy mà tôi vừa bộc lộ mới đây, chàng thấy tôi đã thay đổi hẳn so với sáng nay. Không còn là Đông Envia, con người đã nguyên rửa chàng, con người giận dữ chỉ biết đe dọa và bộc lộ ý chí phục thù. Thượng đế đã quét khỏi tâm hồn tôi tất cả những tình cảm không xứng đáng ấy đối với chàng, tất cả những cảm xúc bùng bột của một mối tình tội lỗi, tất cả những phần khích đáng xấu hổ của một tình yêu trần tục và thô lỗ; và Thượng đế chỉ còn để lại trong tâm hồn tôi một mối

tình tình khiết thoát khỏi vòng nhục dục, một mối tình thiêng liêng tách ra ngoài cuộc đời, một mối tình không chăm chú đến lợi ích của mình mà chỉ băn khoăn về lợi ích của chàng.

ĐÔNG JUẰNG - (với *Xganaren*) Tao thấy hình như mày khóc phỏng?

XGANAREN - Xin ông xá lỗi cho con.

ĐÔNG ENVIA - Chính mối tình cao thượng và trong trắng ấy đã xui tôi tới đây để cứu vớt chàng, truyền lại cho chàng biết ý Chúa, cố gắng cứu chàng thoát ra khỏi vực thẳm mà chàng đang lao tới. Vâng, Đông Juăng! Tôi biết tất cả những hành vi bừa bãi trong cuộc sống của chàng và cũng chính đáng Thượng đế đã thức tỉnh tôi, giúp tôi nhìn thấy lầm lỗi của mình, chính Người đã gợi ý cho tôi đến tìm chàng để truyền lại cho chàng ý của Người là những tội lỗi của chàng đã làm khô cạn lòng từ bi của Người, cơn thịnh nộ ghê gớm của Người đã sẵn sàng trút xuống chàng, chàng phải liệu mà mau

mau sám hối thì mới tránh khỏi được và có lẽ chàng cũng chẳng còn đây một ngày để thoát cái tai nạn to lớn nhất ấy. Đối với tôi, tôi không còn dính líu gì với chàng ở đời nữa. Nhờ Trời tôi đã từ bỏ tất cả mọi ý nghĩ diên rồ. Tôi đã quyết định thoát tục, và tôi chỉ xin sống chút ít nữa để có thể chuộc lại lỗi lầm, và sống khổ hạnh để cho xứng đáng được xá tội vì đã mù quáng đắm mình trong những dục vọng tội lỗi. Nhưng trong cuộc sống tu hành, tôi sẽ hết sức đau khổ khi nghĩ rằng một người mà tôi đã từng yêu thương tha thiết lại bị Chúa trừng phạt một cách thảm khốc; và tôi sẽ sung sướng biết bao nếu tôi có thể giúp chàng tránh được tai hoạ khủng khiếp đang đe dọa chàng. Đông Juăng! Chàng hãy ban cho tôi sự an ủi dịu dàng ấy, tôi coi đó là một ân huệ cuối cùng của chàng; mong chàng hãy vì tôi mà đừng từ chối không chịu giải thoát cho linh hồn mình, tôi khóc lóc mà yêu cầu chàng điều đó. Và nếu

chàng không quan tâm gì đến mình thì ít ra chàng cũng hãy quan tâm đến những lời cầu khẩn của tôi để tránh cho tôi nỗi khổ tâm độc địa thấy chàng phải chịu những cực hình vĩnh viễn.

XGANAREN - Người đàn bà tội nghiệp!

ĐÔNG ENVIA - Tôi đã từng yêu chàng tha thiết, tôi đã quý chàng nhất đời. Tôi đã vì chàng mà sao nhãng bốn phận, tôi đã vì chàng mà làm tất cả mọi chuyện; nếu chàng muốn đáp lại lòng mong mỏi của tôi, thì tôi chỉ xin chàng một điều là chàng hãy sửa chữa lại lối sống của mình để tránh tai hoạ. Chàng hãy tự cứu lấy mình vì tình thương đối với bản thân chàng hoặc vì tình thương đối với tôi. Đông Juăng ơi! Một lần nữa, tôi vừa khóc vừa cầu khẩn chàng điều đó. Và nếu như những giọt nước mắt của một người mà chàng đã từng yêu vẫn chưa đủ thì tôi xin cầu khẩn đến tất cả những gì có thể làm động lòng chàng hơn cả.

XGANAREN - Lòng hổ báo!

ĐÔNG ENVIA - Đây là tất cả những điều tôi muốn nói với chàng. Thôi, tôi đi đây.

ĐÔNG JUĂNG - Thưa công nương, trời đã khuya rồi! Mời công nương ở lại đây. Chúng tôi sẽ gắng thu xếp cho công nương nghỉ tử tế.

ĐÔNG ENVIA - Không, Đông Juăng ạ! Đừng giữ tôi thêm nữa.

ĐÔNG JUĂNG - Thưa công nương! Nếu công nương ở lại thì tôi sẽ rất vui lòng, dám thưa với công nương như vậy.

ĐÔNG ENVIA - Tôi đã bảo là không. Thôi đừng mất thì giờ vào những chuyện vô ích. Hãy để tôi đi ngay, cũng đừng tiễn tôi nữa mà chỉ mong chàng biết nghe lời khuyên nhủ của tôi thôi.

LỚP 7

ĐÔNG JUĂNG, XGANAREN, NHỮNG NGƯỜI HẦU

ĐÔNG JUĂNG - Mày có biết rằng tao vẫn còn cảm động đôi chút đối với nàng, rằng tao

cảm thấy thú vị về sự mới mẻ kỳ lạ ấy và cách ăn mặc mộc mạc của nàng, cái dáng ẻo lả và những giọt nước mắt của nàng đã nhen lại trong lòng ta vài tia lửa nhỏ tàn lụi của một mối tình đã tắt?

XGANAREN - Nghĩa là những lời của cô ta chẳng có tác dụng gì đối với ông cả.

ĐÔNG JUĂNG - Thôi, đi dọn ăn mau lên.

XGANAREN - Được lắm.

ĐÔNG JUĂNG - (*ngồi vào bàn*) Nhưng cũng phải nghĩ đến việc hối cải thôi, Xganaren ạ.

XGANAREN - Chí lý thay!

ĐÔNG JUĂNG - Ừ, thực thế! Phải hối cải; hãy sống như thế này độ hai ba mươi năm nữa rồi sau đó ta sẽ nghĩ đến mình ⁽¹⁾.

XGANAREN - Ồ!

ĐÔNG JUĂNG - Mà bảo gì kia?

XGANAREN - Thưa ông không có gì ạ! Bữa ăn đã dọn rồi ạ (Xganaren lấy một miếng

¹ Trong bản dịch Tây-ban-nha của Tiêxô đơ Môlina, hề ai nhắc đến sự trừng phạt của Chúa, Đông Juăng đều nói: "Chúng ta có đủ thì giờ", ý nói đủ thì giờ để sám hối. Ở đây cũng có ý ấy.

trong đĩa vừa đưa ra và bỏ vào miệng).

ĐÔNG JUẲNG - Hình như má mày sưng hay sao ấy. Tại sao vậy? Nói tao nghe nào, mày ngậm gì đấy?

XGANAREN - Không có gì ạ.

ĐÔNG JUẲNG - Há miệng tao xem nào? Ủi chà! Một cái nhọt mọc trên má nó rồi. Chúng bay! Đưa ngay tao con dao nhọn để chích nó đi. Cái thằng tội nghiệp này không thể chịu đựng cái nhọt được nữa rồi và cái nhọt này có thể làm nó ngạt thở đấy. Khoan đã: trông xem này, nó đã chín quá rồi! A! Thằng nhãi ranh!

XGANAREN - Thưa ông, quả là con muốn thử xem anh đầu bếp của ông có bỏ nhiều muối hay nhiều hồ tiêu quá không.

ĐÔNG JUẲNG - Thôi, ngồi xuống đấy mà ăn đi. Ăn xong tao sẽ cần đến mày. Mày đói lắm rồi, tao trông đủ biết.

XGANAREN - (*ngồi vào bàn*) - Thưa ông, con cũng nghĩ như vậy: từ sáng đến giờ con chưa ăn gì cả. Ông hãy dùng món này

đi! ngon tuyệt trần đấy! (Một người hầu bàn thu mất đĩa thức ăn khi Xganaren chưa kịp ăn). Đĩa của tôi! Đĩa của tôi! Từ từ chứ, cho anh em nhờ! Thằng nỡm chú mình thật là khéo cho người ta ăn đĩa không. Còn chú bé La Viôlet này! Mà cho người ta uống cũng thật là đúng lúc (Trong khi La Viôlet rót rượu cho Xganaren thì một tên hầu bàn khác lại lấy nốt đĩa của Xganaren).

ĐÔNG JUĂNG - Ai mà đập cửa như vậy nhỉ?

XGANAREN - Ma đại nào lại đến quấy rầy người ta trong bữa ăn thế này?

ĐÔNG JUĂNG - Ít nhất ta cũng muốn được ăn cho yên tĩnh, đừng để cho ai vào cả.

XGANAREN - Cứ để mặc con, con phải ra mới được.

ĐÔNG JUĂNG - (thấy Xganaren trở vào, nét mặt hoảng sợ) Gì vậy? Cái gì đấy?

XGANAREN - (cúi đầu xuống như pho tượng đã làm) Pho... đấy ạ.

ĐÔNG JUĂNG - Thử ra xem nào, và phải tỏ ra rằng không có gì có thể lay chuyển được ta.

XGANAREN - Ôi! Khổ thân mày chưa, Xganaren!
Mày trốn vào đâu bây giờ?

LỚP 8

**ĐÔNG JUẰNG, TƯỢNG QUẬN CÔNG ĐẾN
NGỒI VÀO BÀN, XGANAREN, TÙY TÙNG.**

ĐÔNG JUẰNG - *(với đầy tớ)* Bay đâu! Dem ghế và
dọn thêm một bộ đồ ăn nữa mau lên!
(với Xganaren) Thôi, mày ngồi vào
bàn đi.

XGANAREN - Thưa ông, con không đói nữa ạ.

ĐÔNG JUẰNG - Tao bảo là mày cứ ngồi xuống đấy.
Rót rượu đây! Xin chúc sức khỏe ngài
Quận công! Tao chúc sức khỏe mày,
Xganaren ạ! Bay đâu! Rót rượu cho nó
chứ!

XGANAREN - Thưa ngài, con không khát ạ.

ĐÔNG JUẰNG - Mày uống đi và hát đi để thết ngài
Quận công chứ!

XGANAREN - Thưa ông, con bị cảm ạ!

ĐÔNG JUẰNG - Không hề gì. Nào! *(với gia nhân)*

Chúng bay đâu lại đây đồng ca với nó.

PHO TƯỢNG - Đông Juăng, thế là đủ rồi. Mai, xin mời anh đến ăn bữa chiều với tôi. Anh có đủ can đảm đến không?

ĐÔNG JUĂNG - Vâng, tôi sẽ đến và chỉ đem theo một mình Xganaren.

XGANAREN - Xin cảm ơn ông: ngày mai là ngày khẫu trai của con ạ.

ĐÔNG JUĂNG - (với Xganaren) Cầm đuốc mày!

PHO TƯỢNG - Khi đã có Chúa dẫn đường thì chẳng cần đến ánh sáng.

HỒI V

CẢNH NÔNG THÔN, Ở CỬA Ô THÀNH PHỐ.

LỚP 1

ĐÔNG LU-I, ĐÔNG JUĂNG, XGANAREN.

ĐÔNG LU-I - Sao? Con! Phải chăng là lòng Chúa đã đoái đến những lời cầu nguyện của ta? Những điều con nói với ta có thật không? Con đừng lừa dối cha bằng một hy vọng hảo huyền, và ta có thể tin tưởng vào một sự cải biến mới mẻ lạ lùng như vậy chăng?

ĐÔNG JUĂNG - (làm bộ đạo đức giả) Vâng, cha thấy là con đã cải tà qui chính; giờ đây con không còn là con chiều hôm qua nữa; trong phút chốc Cha đã làm cho con thay đổi hẳn đến nỗi mọi người sẽ phải ngạc nhiên: Người đã giảng lâm tới tâm hồn con và mở mắt cho con,

con thấy ghê tởm cái quá khứ mù quáng và cuộc sống phóng đảng tội lỗi trước đây của mình. Con điểm lại trong đầu óc con tất cả những điều xấu xa trước đây và con lấy làm lạ là tại sao Chúa lại có thể dung thứ những điều ấy được lâu đến thế và tại sao búa rìu trừng phạt ghê gớm của Người lại không giáng xuống đầu con đến vài chục lần rồi. Con thấy rõ ân sủng mà lòng từ bi của Người đã ban cho con vì Người đã không hề trừng phạt tội lỗi của con; và con muốn nhân dịp này tỏ cho mọi người biết sự thay đổi đột ngột của cuộc đời mình, sửa chữa những việc làm ô nhục ngày trước và cố gắng cầu Chúa xá tội hoàn toàn. Đó là điều con sẽ làm; thưa cha, con xin cha vui lòng góp phần cùng con thực hiện dự định ấy và chọn giúp cho con một người hướng dẫn để con có thể vững bước trên con đường mà con sắp bước vào.

ĐÔNG LU-I

- Ôi! Con ơi! Sao từ tâm của kẻ làm cha lại trở lại dễ dàng đến thế, và sao

chỉ một lời hối lỗi cũng đủ làm cho những việc ô nhục của một đứa con tiêu tan nhanh chóng đến thế! Giờ đây cha không còn nhớ gì về những điều phiến muộn mà con đã gây nên cho cha trước đây và tất cả đều đã được xoá sạch khi cha nghe những lời con vừa nói. Thú thật là cha cũng chẳng còn hiểu mình nữa; cha khóc vì sung sướng; tất cả những điều mong mỏi của cha được toại nguyện, và từ nay cha chẳng còn gì để cầu xin Chúa nữa. Hãy ôm hôn cha đi, con, và hãy kiên trì giữ mãi những ý nghĩ đáng khen đó. Còn cha, cha sẽ đi báo ngay cho mẹ con biết tin vui, chia sẻ với mẹ con nỗi hân hoan này của cha, và cảm ơn Chúa đã gọi cho con những quyết định thiêng liêng.

LỚP 2

ĐÔNG JUĂNG, XGANAREN

XGANAREN - A! Thưa ông! Con thật là vui mừng

thấy ông đã hối cải. Đã lâu lắm rồi, con chỉ mong chờ điều đó, và nay thế là, ơn Chúa, tất cả những ước mong của con đã được thỏa mãn.

ĐÔNG JUĂNG - Thăng ngốc ôn vật!

XGANAREN - Thăng ngốc là thế nào?

ĐÔNG JUĂNG - Sao! Mày tưởng những điều tao vừa nói là thật tâm đấy à? Và mày tin là miệng tao nói gì thì lòng tao nghĩ thế à?

XGANAREN - Sao? Không phải là... Ông không... Sự... Ôi! Người thế thì thôi! Người thế thì thôi ! Người thế thì thôi!

ĐÔNG JUĂNG - Không, không, tao chẳng thay đổi gì cả và tính tình tao trước thế nào giờ vẫn thế.

XGANAREN - Ông vẫn chưa chịu tin cái kỳ diệu của pho tượng biết cử động và biết nói ư?

ĐÔNG JUĂNG - Trong việc này đúng là có điều gì đó tao chưa hiểu, nhưng dù là gì đi nữa thì cái đó cũng không thuyết phục được tao, cũng không lay chuyển được

tâm hồn tao. Và nếu tao nói là tao muốn tu tỉnh và sống một cuộc đời gương mẫu thì đó chỉ là một dụng ý đơn thuần vì chính trị, một thủ đoạn hữu ích, một sự giả dạng cần thiết mà tao bắt buộc phải làm để lấy lòng người cha mà tao đang cần đến, nhờ đó có thể tự bảo vệ cho mình, tránh được hàng trăm chuyện rắc rối người ta có thể gây ra cho tao. Xganaren ạ! Tao rất muốn thổ lộ với mày điều ấy và tao rất lấy làm hài lòng có một người làm chứng cho ý nghĩ thầm kín trong lòng tao, cho những lý do thực sự đã buộc tao phải làm mọi việc.

XGANAREN - Sao? Ông chẳng tin gì hết à? Thế mà ông lại còn muốn tự tôn mình là một thiện nhân sao?

ĐÔNG JUẢNG - Tại sao lại không kia chứ? Có biết bao thằng cũng làm cái nghề như tao và cũng đã dùng cái mặt nạ như thế để lợi dụng thiên hạ.

XGANAREN - Ôi! Người thế thì thôi! Người thế thì thôi!

ĐÔNG JUẰNG - Bây giờ làm như thế cũng chẳng có gì đáng xấu hổ cả. Giả đạo đức là một thói xấu hợp thời thượng và tất cả những thói xấu hợp thời thượng đều trở thành đức hạnh. Ngày nay vai thiện nhân là một vai tốt nhất và làm cái nghề giả dối có nhiều cái lợi kỳ diệu. Đó là một nghệ thuật mà sự lừa bịp lúc nào cũng được tôn trọng và dù người ta có phát giác được nó thì người ta cũng chẳng dám nói gì nó. Tất cả những thói xấu khác của con người đều bị chỉ trích, và ai cũng có quyền tự do lớn tiếng công kích những thói xấu ấy; nhưng thói đạo đức giả lại là một thói xấu được hưởng đặc quyền, nó có tay để bịt miệng thiên hạ và nó được yên ổn không lo gì bị trừng phạt cả. Nhờ nhiều bộ tịch giả dối, người ta giao du với tất cả mọi đồ đảng. Ai đụng chạm đến một người là gây oán thù với cả bọn; ngay đến người mà người ta biết là hành động có thiện chí, và ai cũng biết là thực sự bất bình, những người đó cũng luôn luôn

bị kẻ khác lừa dối, họ rơi vào cạm bẫy của bọn giả dạng và hành động của họ đã ủng hộ một cách mù quáng những con khỉ hay bắt chước. Tao đã quen biết bao nhiêu tay như thế, mà có biết không? Chúng nó dùng thủ đoạn ấy mà đã khôn khéo che giấu được những chuyện bậy bạ của thời thanh niên; chúng đã dùng cái áo khoác của tôn giáo để làm một tấm khiên và dưới bộ y phục được kính nể đó, chúng được phép trở thành những kẻ tàn ác nhất đời. Dầu cho biết được mưu mô, chân tướng của chúng cũng không làm gì, chúng vẫn được lòng tin cậy của mọi người; và chỉ cúi đầu một cái, chỉ thở dài thiếu nã một tiếng, chỉ đảo qua đảo lại đôi mắt vài lần ⁽¹⁾ cũng đủ chinh đốn lại được trước mắt thiên hạ những việc chúng có thể làm. Chính đó là cái chỗ ẩn náu thuận tiện để tao trốn tránh và đem những công

¹ Những điệu bộ trong khi lễ nhà thờ vờ tỏ ra vẻ đạo đức và thành tâm kính Chúa (N.D).

việc của tao vào đấy cho được an toàn. Chẳng đời nào tao lại từ bỏ những thói quen thích thú của tao, nhưng tao sẽ liệu cách giấu mình và vui chơi một cách lặng lẽ. Nếu tao bị phát giác thì chẳng cần phải hành động gì tao cũng sẽ thấy tất cả bọn đồng đảng bảo vệ, bênh vực cho tao và chống lại tất cả mọi người. Tóm lại, đó là một biện pháp muốn làm gì thì làm một cách vô tội vạ. Tao sẽ tự xưng là người giám sát những hành động của kẻ khác; tao sẽ chê bai hết thảy mọi người và tao sẽ chỉ nói tốt cho mình tao thôi. Hễ có kẻ nào xúc phạm đến tao một tý, tao sẽ không bao giờ tha thứ và âm thầm giữ một mối thù không đội trời chung. Tao sẽ là người báo thù cho chúa để bảo vệ quyền lợi của Người và vin vào cái cớ tiện lợi ấy tao sẽ tấn công kẻ thù, vu cho chúng là vô đạo, tao sẽ xúi những tay nhiệt thành hay hớ chuyện; bọn này, không cần hiểu đầu đuôi gì cả, sẽ rêu rao chúng trước công luận, sẽ thoá mạ chúng ngấp đầu và sẽ đem

uy tín riêng của mình ra mà lớn tiếng lên án. Người ta phải biết lợi dụng những nhược điểm của kẻ khác là như vậy, và một đầu óc khôn ngoan thì phải thích ứng với những thói xấu của thời đại.

XGANAREN - Lạy Chúa! Con nghe ông nói gì đây? Đối với ông chỉ còn thiếu việc đóng vai đạo đức giả nữa là ông đầy đủ mọi mặt và đến thế là ghê gớm cùng cực thôi. Thưa ông, cái điều ghê tởm cuối cùng này làm cho con nổi xung và con không thể không nói ra. Ông muốn làm gì con thì làm, ông cứ đánh con đi, cứ nện cho con hàng trăm gậy, cứ giết con đi nếu ông muốn: con phải trút hết nỗi lòng và làm kẻ tội tở trung thành con xin thưa với ông tất cả những gì con cần phải nói. Thưa ông, ông nên biết rằng: tức nước thì vỡ bờ và như lời nói rất đúng đắn của một tác giả nào đó mà con không biết, con người ta ở trên đời cũng như con chim đậu trên cành, cành thì liền với cây, ai bám lấy cây thì theo được

những châm ngôn tốt; những châm ngôn quý hơn những lời hoa mỹ; những lời hoa mỹ thì ở cung đình, ở cung đình thì có triều thần, triều thần thì theo thời thượng, thời thượng là do tính hiếu kỳ mà ra, hiếu kỳ là một tính năng của linh hồn, linh hồn là cái tạo ra sự sống, sự sống kết thúc bằng cái chết, cái chết làm ta nghĩ đến Trời, Trời thì ở trên đất, đất không phải là biển, biển không thể tránh khỏi bão táp, bão táp làm khổ thuyền bè, thuyền bè cần có tay lái giỏi, tay lái giỏi thì thận trọng, thanh niên thì không thận trọng, thanh niên phải nghe lời người già, người già ham của cải, của cải tạo thành những kẻ giàu có, kẻ giàu có thì không nghèo, người nghèo thì thiếu thốn, sự thiếu thốn thì bất chấp luật pháp, ai bất chấp luật pháp thì sống như súc vật; và vì vậy mà ông sẽ bị đẩy xuống địa ngục làm mồi cho quỷ dữ.

DÔNG JUANG - Ôi! Lý luận hay ho thay!

XGANAREN - Đến thế mà ông vẫn không chịu

hàng phục thì mặc kệ ông.

LỚP 3

ĐÔNG CACLÔX, ĐÔNG JUĂNG, XGANAREN

ĐÔNG CACLÔX - Đông Juăng, tôi gặp anh ở đây rất đúng lúc và tôi nói chuyện với anh ở đây tiện hơn là ở nhà anh, tôi muốn hỏi về những quyết định của anh. Anh biết là tôi phải làm việc ấy, và tôi đã nhận lấy nó trước mặt anh. Đối với tôi, tôi chẳng giấu diếm gì, tôi rất mong ước là mọi sự được trôi chảy, êm đẹp, và tôi sẽ làm hết sức để khuyên anh nên đi theo con đường đó, và để được thấy anh công khai xác nhận với em gái tôi cái danh hiệu là vợ anh.

ĐÔNG JUĂNG - (lấy giọng đạo đức giả) Chao ôi! Tôi thành thực rất muốn làm anh hài lòng như anh mong mỏi, nhưng Chúa lại trực tiếp phản đối điều đó ! Người đã gọi trong lòng tôi ý định thay đổi cuộc sống và giờ đây tôi không có ý

nghĩ nào khác là hoàn toàn dứt bỏ hết cả mọi quyến luyến với cuộc đời, sớm trút hết mọi thứ phù hoa và từ nay lấy cuộc sống khắc khổ để sửa chữa những hành động phóng dăng, tội lỗi mà trước đây tuổi thanh niên sôi nổi mù quáng đã khiến tôi mắc phải.

ĐÔNG CACLÔX - Đông Juăng! Ý định ấy không trái gì với điều tôi nói và có một người vợ chính thức làm bạn đời lại càng phù hợp với những ý định đáng khen mà Chúa đã gọi ra cho anh.

ĐÔNG JUĂNG - Than ôi! Không đâu! Chính em gái anh đã có ý định như vậy. Nàng đã quyết định rút vào nhà tu và cả hai chúng tôi đã được giảng sủng cùng một lúc.

ĐÔNG CACLÔX - Việc trở lại nhà tu kín của cô em tôi không thể làm chúng tôi hài lòng vì có thể coi đó là do thái độ khinh thị của anh đối với em tôi và gia đình tôi; danh dự của chúng tôi đòi hỏi em tôi phải sống với anh.

ĐÔNG JUĂNG - Xin cam đoan với anh là điều đó

không thể được. Đối với tôi, đó là điều tôi rất ước muốn và ngay hôm nay tôi còn cầu xin Chúa cho biết ý Người về việc này, nhưng khi tôi hỏi Người thì lại nghe thấy một tiếng nói bảo tôi chớ có tơ tưởng đến cô em anh nữa và lấy em anh chắc chắn tôi sẽ không được cứu rỗi linh hồn.

ĐÔNG CACLÔX - Đông Juăng, anh tưởng là có thể loè bịp chúng tôi bằng những lời bào chữa hoa mỹ như thế à?

ĐÔNG JUĂNG - Tôi tuân theo lời Chúa.

ĐÔNG CACLÔX - Sao? Anh muốn tôi thoả mãn với những lời lẽ như thế à?

ĐÔNG JUĂNG - Đó là Chúa muốn như vậy.

ĐÔNG CACLÔX - Anh dụ dỗ em tôi ra khỏi một nhà tu kín để rồi sau lại bỏ rơi à?

ĐÔNG JUĂNG - Chúa phán truyền như vậy.

ĐÔNG CACLÔX - Chúng tôi sẽ nhẫn nhục chịu đựng vết nhơ đó trong gia đình chúng tôi sao?

ĐÔNG JUĂNG - Xin anh hãy hỏi Chúa ấy chứ.

ĐÔNG CACLÔX - Lúc nào cũng Chúa là thế nào?

Đông Juăng - Chúa mong muốn như vậy.

ĐÔNG CACLÔX - Thôi, đủ rồi! Đông Juăng, tôi nghe ra rồi. Tôi không muốn trừng trị anh ở đây, địa điểm này không thích hợp với việc đó, nhưng tôi sẽ có thể tìm thấy anh trong chốc lát thôi.

ĐÔNG JUĂNG - Anh muốn làm gì thì làm, anh hẳn biết rằng tôi không thiếu dũng cảm và tôi cũng biết sử dụng thanh kiếm của tôi khi cần thiết. Chốc nữa tôi sẽ đi qua đường phố nhỏ khuất nẻo dẫn tới nhà tu lớn. Nhưng về phần tôi, tôi xin nói với anh không phải là tôi muốn đánh nhau đâu nhé: Chúa ngăn cấm không cho tôi được có ý nghĩ ấy, và nếu anh đánh tôi thì chúng ta sẽ biết cơ sự ra sao.

ĐÔNG CACLÔX - Rồi ta sẽ biết, thực đấy, rồi ta sẽ biết.

LỚP 4

ĐÔNG JUĂNG, XGANAREN

XGANAREN - Thưa ông, ông lại dở cái giọng quý quá gì vậy? Điều này lại tệ hơn mọi

chuyện khác, và thà ông cứ như trước con còn yêu quý ông hơn. Con hằng luôn luôn hy vọng ông được cứu rỗi nhưng đến bây giờ thì con thất vọng, và con tin rằng Chúa vốn đã chịu đựng ông đến ngày nay sẽ không thể nào chịu đựng được việc ghê tởm cuối cùng này nữa.

ĐÔNG JUẲNG - Thôi đi! Thôi đi! Chúa chẳng đến nỗi đúng kỳ đúng hạn như mây tưởng đâu; và mỗi lần người ta...

XGANAREN - (thoảng thấy bóng ma) Ôi! Thưa ông, đó là Chúa nói với ông, đó là một lời khuyến cáo đối với ông đấy.

ĐÔNG JUẲNG - Nếu Chúa khuyến cáo và nếu như Người muốn tao nghe ra thì cũng phải nói cho rõ ràng hơn một chút chứ.

LỚP 5

**ĐÔNG JUẲNG, BÓNG MA, DƯỚI HÌNH THỨC
MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ CHE MẠNG, XGANAREN.**

BÓNG MA - Đông Juăng chỉ còn một giây lát nữa

thôi để hưởng lòng thương của Chúa.
Ở đây mà hấn vẫn không hối cải thì
nhất định hấn phải chết.

XGANAREN - Ông có nghe thấy không, thưa ông?

ĐÔNG JUẲNG - Ai dám nói những lời như vậy? Hình
như tao nghe giọng nói này quen thuộc.

XGANAREN - Ôi! Thưa ông, đó là một bóng ma, cứ
nghe bước chân đi thì đủ biết.

ĐÔNG JUẲNG - Ma hay là quỷ, thì tao cũng muốn
xem nó là cái gì (Bóng ma thay đổi bộ
mặt và hiện lên với hình dáng thời
gian tay cầm lưỡi hái)⁽¹⁾.

XGANAREN - Trời ơi! Ông có thấy bộ mặt kia biến
hoá không, thưa ông?

ĐÔNG JUẲNG - Không, không, chẳng có gì có thể
làm cho tao khủng khiếp đâu và tao
muốn dùng lưỡi kiếm để thử xem đó
là một thân hình hay là một con ma.
(Bóng ma bay đi trong khi Đông
Juăng muốn chém nó).

XGANAREN - Ôi! Thưa ông, bao nhiêu chứng cứ đã
hiển nhiên rồi, ông hãy qui phục đi,

¹ Lưỡi hái tượng trưng cho thời gian hay cho sự chết chóc (N.D).

và nhanh chóng hối cải đi.

ĐÔNG JUẲNG - Không, không, dù đến thế nào cũng
đừng ai mong rằng tao lại có thể hối
cải. Nào, hãy đi theo tao.

LỚP 6

**PHO TƯỢNG QUẬN CÔNG, ĐÔNG JUẲNG,
XGANAREN.**

PHO TƯỢNG - Đông Juăng! Hãy dừng lại! Hôm qua
anh đã hứa đến ăn bữa chiều với ta.

ĐÔNG JUẲNG - Vâng. Ta đi đâu bây giờ?

PHO TƯỢNG - Hãy đưa tay cho ta.

ĐÔNG JUẲNG - Tay đây.

PHO TƯỢNG - Đông Juăng ! Ngoan cố trong tội lỗi
thì dẫn đến một cái chết thảm khốc,
và khước từ thánh sủng của Chúa là
mở đường cho sám sét của Người.

ĐÔNG JUẲNG - Ôi Trời! Tôi làm sao thế này? Một
ngọn lửa vô hình đốt cháy tôi, tôi
không thể chịu được nữa, tất cả cơ thể
tôi trở thành một lò lửa rần rật. Ôi!

(Sấm sét đùng đùng và những ánh chớp sáng ngời đánh vào Đông Juăng, đất nứt nẻ, mở ra một vực thẳm và một ngọn lửa lớn phụt lên ở nơi Đông Juăng ngã xuống).

XGANAREN - Ôi! Tiên công của tôi! Tiên công của tôi!... Ai thấy hấn chết cũng tha oán ! Chúa bị phỉ báng, pháp luật bị vi phạm, các cô gái bị cám dỗ, các gia đình bị bôi nhọ, các bậc cha mẹ bị xúc phạm, các bà vợ bị ô nhục, các ông chồng bị đẩy đến bước đường cùng ai ai cũng vừa lòng. Chỉ có một mình tôi là khốn khổ, sau bao nhiêu năm hầu hạ, tôi chẳng được thưởng cái gì khác là thấy Trời trừng phạt tội vô đạo của chủ tôi một cách khủng khiếp nhất trần gian ⁽¹⁾. Tiên công của tôi! Tiên công của tôi! Tiên công của tôi!

¹ Câu này ("sau bao nhiêu năm...") không có trong những bản in trước năm 1682 (N.D).

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI
ĐÔNG JUẰNG

Tác giả: MÔLIE

Người dịch: PHẠM VĂN HANH - TÔN GIA NGÂN

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

CÔNG TY MINH THÀNH - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ

TP.HỒ CHÍ MINH

*

*

*

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ ĐÌNH CẨN

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGÔ THẾ OANH

Biên tập

THẾ NGỌC

Trình bày bìa

NGÔ TRỌNG HIỂN

Sửa bản in

BAN BIÊN TẬP

In 500 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm, tại Công ty In Văn
hóa Sài Gòn. Giấy phép xuất bản số 93-2006/CXB/016.
26/SK cấp ngày 25/01/2006.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II-2006.

Tủ sách Kiệt Tác Sân Khấu Thế Giới ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sâu tằm, nghiên cứu, dịch thuật...có ảnh hưởng lớn không chỉ về sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung.

Từ các tác phẩm cổ đại với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của sân khấu thế giới như thời đại Phục hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với các bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.



DONG JUANG



8 935075 906419

Giá: 25.500đ